

발간등록번호

51-6110000-001655-01



다시 뛰는
공정도시 서울

2022

Hướng dẫn sinh hoạt tại Seoul



Hướng dẫn sinh hoạt tại Seoul



CONTENTS

01 Xuất nhập cảnh



Trung tâm hướng dẫn tổng hợp dành cho người nước ngoài	08
Phòng quản lý xuất nhập cảnh	09
Thị thực	09
Lưu trú	10
Đăng ký người nước ngoài	11
Hàn kiều	14
Xuất cảnh	16
Q&A	16

03 Giao thông



Thẻ giao thông	34
Tàu điện ngầm	36
Xe buýt nội thành	38
Taxi	40
Xe đạp	41
Xe buýt tốc hành	44
Tàu hỏa và máy bay	45
Cách tìm đồ bị thất lạc	45
Q&A	46

02 Nhà ở



Các loại hình nhà ở	20
Hợp đồng thuê	21
Chuyển nhà	21
Điện, gas, nước	22
Xử lý rác thải	23
Q&A	30

04 Giáo dục



Chế độ giáo dục	48
Cơ quan giáo dục	49
Đào tạo tiếng Hàn	54
Q&A	56

Hướng dẫn sinh hoạt tại Seoul

05 Y tế



Hệ thống y tế của Hàn Quốc	58
Dịch vụ y tế dành cho người nước ngoài	62
Chế độ bảo hiểm y tế	68
Q&A	70

07 Lái xe



Lái xe	80
Tai nạn giao thông	86
Đăng ký và hủy đăng ký xe ô tô	87
Cho thuê xe và Car-sharing	91
Xe máy	92
Q&A	93

06 Lao động và việc làm



Hoạt động tìm việc làm của người nước ngoài	72
Thủ tục xin thị thực theo giấy phép lao động	72
Tư cách lưu trú cần phải xin giấy phép lao động	74
Luật lao động	75
4 loại hình bảo hiểm	76
Trung tâm thông tin và hỗ trợ lao động nước ngoài	76
Trang web tuyển dụng và việc làm	77
Q&A	78

08 Tài chính và viễn thông



Dịch vụ viễn thông	96
Dịch vụ tài chính	100
Q&A	102

CONTENTS

09 Hoạt động giải trí



Công viên tại Seoul	104
Trung tâm thể thao	106
Di sản văn hóa và cơ sở văn hóa	107
Dulich Seoul	113
Chợ truyền thống của Seoul	113
Siêu thị theo từng quốc gia	115
Hoạt động tình nguyện	116
Q&A	117

10 Hành chính



Kết hôn quốc tế	120
Ly hôn quốc tế	122
Đăng ký khai sinh và khai tử	123
Con dấu	123
Thuế	124
Chính sách cấm hút thuốc	126
Thủ cung	127
Luật và trật tự	128
Q&A	130

11 DIRECTORY



Bệnh viện	132
Trung tâm y tế	133
Thư viện	135
Ngân hàng	136
Trung tâm văn hóa nước ngoài tại Hàn Quốc	136
Bản đồ các tuyến tàu điện ngầm	137
Trung tâm hỗ trợ người nước ngoài	138
Đại sứ quán các nước tại Hàn Quốc	140
Thông tin văn phòng Quận	145
Số liên lạc cần thiết cho cuộc sống	146
Số liên hệ khẩn cấp	147



01

Xuất nhập cảnh

- ❶ Trung tâm hướng dẫn tổng hợp dành cho người nước ngoài
- ❷ Phòng quản lý xuất nhập cảnh
- ❸ Thị thực
- ❹ Lưu trú
- ❺ Đăng ký người nước ngoài
- ❻ Hàn kiều
- ❼ Xuất cảnh
- ❽ Q&A

01 Trung tâm hướng dẫn tổng hợp dành cho người nước ngoài

Trung tâm hướng dẫn tổng hợp dành cho người nước ngoài đang thực hiện các dịch vụ tư vấn tổng hợp đa ngôn ngữ liên quan đến đời sống và thủ tục hành chính cần thiết cho người nước ngoài đang sống ở Hàn Quốc như xuất nhập cảnh, lưu trú, quốc tịch, đầu tư, việc làm...

1345 - TRUNG TÂM HƯỚNG DẪN TỔNG HỢP DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI.

Trung tâm hướng dẫn tổng hợp dành cho người nước ngoài là gì?



Là dịch vụ tư vấn dân sự tổng hợp hỗ trợ người nước ngoài về xuất nhập cảnh, cư trú, quốc tịch, đầu tư, việc làm... khi sinh sống tại Hàn Quốc.

Cách thức sử dụng?



Không cần mã vùng **1345**

Sử dụng khi ở nước ngoài

82-1345 / 82-2-6908-1345-66



Faks **1577-1346**

02-2650-4550

"1345 - Trung tâm hướng dẫn tổng hợp dành cho người nước ngoài" nhận tư vấn, hướng dẫn bằng 20 thứ tiếng* như tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung vào ban ngày (09:00~18:00) và ba thứ tiếng là tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh vào ban đêm (18:00~22:00).

*20 thứ tiếng

Tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Nga, tiếng Việt, tiếng Thái, tiếng Mông Cổ, tiếng Indonesia, tiếng Pháp, tiếng Bengal (Bangladesh), tiếng Urdu (Pakistan), tiếng Nepal, tiếng Khơ-me (Campuchia), tiếng Myanmar, tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog (Philippines), tiếng Ả rập, tiếng Sinhalese (Sri Lanka)

Bạn được hỗ trợ những nội dung nào?



Người sử dụng lao động, người di trú kết hôn, người nước ngoài lưu trú, bất kỳ ai cũng được tư vấn dân sự về toàn bộ các vấn đề liên quan đến cuộc sống tại Hàn Quốc và thủ tục thuộc lĩnh vực xuất nhập cảnh (lưu trú, quốc tịch, đầu tư, thị thực...).

02 Phòng quản lý xuất nhập cảnh

Phòng quản lý xuất nhập cảnh phụ trách các công việc liên quan đến thị thực, việc nhập cảnh và lưu trú của người nước ngoài. Nếu muốn nộp hồ sơ liên quan đến xuất nhập cảnh thì phải tìm cơ quan quản lý tương ứng ở nơi cư trú, sau đó chuẩn bị các tài liệu/giấy tờ cần thiết và đặt lịch đến làm việc trên trang web của Trụ sở chính sách đối ngoại và xuất nhập cảnh (www.hikorea.go.kr).

Khu vực quản lý

- ① **Phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul** : Yongsan, Seongdong, Gwangjin, Dongjak, Gwanak, Seocho, Gangnam, Songpa, Gangdong, tỉnh Gyeonggi (Anyang, Gwacheon, Seongnam, Hanam)
- ② **Phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul - Chi nhánh Sejongro** : Eunpyeong, Jongno, Junggu, Seongbuk, Dongdaemun, Jungnang, Gangbuk, Dobong, Nowon
- ③ **Phòng quản lý xuất nhập cảnh Nam Seoul** : Seodaemun, Mapo, Yeongdeungpo, Gangseo, Yangcheon, Guro, Geumcheon, tỉnh Gyeonggi (Gwangmyeong)

03 Thị thực

Nếu muốn đến Hàn Quốc thì phải xin thị thực theo mục đích đến như làm việc, du lịch, học tập, ... và thị thực phải được dán vào hộ chiếu. Ngay cả khi có thị thực thì cũng có thể không được phép nhập cảnh vào Hàn Quốc.

① Các loại thị thực theo tư cách lưu trú

Ngoại giao (A-1), Công vụ (A-2), Hợp tác (A-3), Lao động ngắn hạn (C-4), Giáo sư (E-1), Giảng viên ngoại ngữ (E-2), Nghiên cứu (E-3), Hỗ trợ kỹ thuật (E-4), Chuyên gia (E-5), Giải trí nghệ thuật (E-6), Lao động tay nghề (E-7), Lao động phổ thông (E-9), Lao động trên tàu thuyền (E-10), Du lịch và làm việc (H-1), Thăm thân làm việc (H-2), Phóng viên tạm trú (C-1), Du lịch ngắn hạn (C-3), Văn hóa nghệ thuật (D-1), Du học (D-2), Thực tập kỹ thuật (D-3), Đào tạo tổng hợp (D-4), Phóng viên thường trú (D-5), Tôn giáo (D-6), Lao động do công ty phái cử (D-7), Hợp tác đầu tư (D-8), Hợp tác thương mại (D-9), Thăm thân (F-1), Định cư (F-2), Phụ thuộc gia đình (F-3), Hàn Kiều (F-4), Định cư vĩnh viễn (F-5), Di trú kết hôn (F-6), Khác (G-1)

② Cách thức xin thị thực

■ Nơi đăng ký và cấp thị thực : Lãnh sự quán hoặc Đại sứ quán Hàn Quốc

⇒ Trong trường hợp đặc biệt, phòng quản lý xuất nhập cảnh hoặc văn phòng chi nhánh (Sejongro, Ulsan, Donghae, Sokcho) sẽ cấp chứng nhận cấp thị thực (hoặc sổ chứng nhận cấp thị thực).

■ **Tài liệu đăng ký** : Hộ chiếu, đơn đăng ký xin cấp thị thực, hồ sơ đăng ký theo mỗi tư cách lưu trú (vui lòng kiểm tra thông tin chi tiết tại www.hikorea.go.kr)

■ **Lệ phí cấp thị thực** : Tùy thuộc vào độ dài của thời gian lưu trú, phí cấp thị thực sẽ từ 40 ~ 90 đô la Mỹ.

04 Lưu trú



Có thể đăng ký điện tử, đặt lịch hẹn làm việc (bắt buộc) tại hệ thống chính phủ điện tử dành cho người nước ngoài Hikorea. Không thể đặt lịch hẹn làm việc và đến ngay trong ngày, đối với trường hợp xin gia hạn lưu trú thì có thể đặt lịch đến làm việc từ 4 tháng trước ngày hết hạn lưu trú. Có thể hủy lịch hẹn đến làm việc 1 ngày trước ngày hẹn dự kiến.

Hi Korea @ www.hikorea.go.kr

1 Thời hạn lưu trú

Lưu trú ngắn hạn : Dưới 90 ngày/Lưu trú dài hạn: Trên 91 ngày/Định cư(F-5) Không có thời hạn

*Trường hợp lưu trú dài hạn và định cư(F-5) trú thì phải thực hiện thủ tục đăng ký người nước ngoài hoặc đăng ký địa chỉ cư trú tại Hàn Quốc trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh.

2 Chương trình dành cho những người nhập cảnh lần đầu

Tại Hàn Quốc, nhiều chương trình đang được thực hiện nhằm thúc đẩy việc dễ dàng thích ứng với cuộc sống dành cho người nước ngoài nhập cảnh lần đầu. Thông tin và cách đăng ký chương trình được hướng dẫn chi tiết trên cổng thông tin xã hội tổng hợp của Bộ tư pháp (www.socinet.go.kr).

■ Chương trình thích ứng sớm

- Đối tượng: Người nước ngoài muốn ở lại lâu dài
- Thời gian đào tạo: 2~3 tiếng
- Ngôn ngữ giảng dạy : Tiếng Hàn / tiếng Trung / tiếng Việt / tiếng Anh / tiếng Nga / tiếng Nhật / tiếng Mông Cổ / tiếng Philipin / tiếng Campuchia / tiếng Thái / tiếng Pháp / tiếng Indonesia / tiếng Nepal

■ Chương trình xã hội tổng hợp (KIIP: Korea Immigration & Integration Program)

- Đối tượng: Người nước ngoài di trú và người nước ngoài muốn định cư tại Hàn Quốc
- Khóa đào tạo : Văn hóa Hàn Quốc và tiếng Hàn Lớp cơ bản: 15 giờ, cấp độ 1 đến cấp độ 4: 100 giờ
Khóa học tìm hiểu về xã hội Hàn Quốc ⇒ cấp độ 5: khóa học cơ bản là 70 giờ, khóa học chuyên sâu là 30 giờ

3 Thông tin khác

Punkt	Kim uchun	Ariza topshirish muddati	Ariza topshirish usuli
Gia hạn thời hạn lưu trú	Người nước ngoài quá thời hạn lưu trú cho phép muốn tiếp tục lưu trú tại Hàn	Người nộp đơn phải hoàn thành việc đăng ký trong thời gian 4 tháng trước khi hết hạn lưu trú tính đến ngày hết hạn.	
Thay đổi tư cách lưu trú	Người nước ngoài muốn ngừng hoạt động trong lĩnh vực có tư cách lưu trú tương ứng hiện tại và bắt đầu hoạt động sang lĩnh vực có tư cách lưu trú khác.	Trước khi hoạt động trong lĩnh vực có tư cách lưu trú khác, người đăng ký phải xin giấy phép thay đổi tư cách lưu trú tại phòng quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền ở nơi cư trú.	Người đi đăng ký hoặc người được ủy quyền phải nộp những giấy tờ cần thiết theo từng tư cách lưu trú tại phòng quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền ở nơi cư trú.
Cấp tư cách lưu trú	Người nước ngoài là người mất quốc tịch Hàn Quốc hoặc người được sinh ra trên đất nước Hàn Quốc đang lưu trú trong tình trạng không có tư cách lưu trú thì có thể được cấp tư cách lưu trú mới.	Người đăng ký cần phải đăng ký xin cấp tư cách lưu trú trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh vấn đề về tư cách lưu trú. Trường hợp người nước ngoài phải xin cấp tư cách lưu trú mà dự định xuất cảnh trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh vấn đề đó thì có thể xuất cảnh mà không cần được cấp tư cách lưu trú. Em bé khi được sinh ra ở Hàn Quốc phải đăng ký tư cách lưu trú trong vòng 90 ngày	

* Người nước ngoài có tư cách lưu trú về hoạt động việc làm, trong phạm vi tư cách lưu trú ban đầu mà muốn thay đổi nơi làm việc hoặc làm thêm việc khác thì phải xin cấp phép từ trước đó hoặc đăng ký sau đó. Nếu vi phạm thời gian đăng ký sẽ bị phạt tiền.

05 Đăng ký thẻ người nước ngoài



Người nước ngoài lưu trú lâu dài trên 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh vào Hàn Quốc phải xin cấp thẻ đăng ký người nước ngoài. Người nước ngoài đã hoàn tất việc đăng ký có thể nhận được các ưu đãi về bảo hiểm y tế và con cái của họ có thể nhập học vào các trường học của Hàn Quốc hoặc trường quốc tế. Người nước ngoài phải thường xuyên mang theo thẻ đăng ký người nước ngoài.

1 Đối tượng đăng ký

- Người nước ngoài muốn cư trú từ 91 ngày trở lên tại Hàn Quốc
- Người mất quốc tịch Hàn Quốc và có quốc tịch nước ngoài
- Người nước ngoài được sinh ra tại Hàn Quốc có ý định lưu trú từ 91 ngày trở lên kể từ ngày được cấp tư cách lưu trú

※Đối tượng được miễn đăng ký người nước ngoài

- Người có tư cách lưu trú theo kiểu ngoại giao, công vụ, hợp tác và gia đình của họ (A-1, A-2, A-3)
- Người Canada lưu trú dưới 6 tháng muốn hoạt động theo một trong những tư cách lưu trú sau : Văn hóa/nghệ thuật (D-1), Tôn giáo (D-6), Thăm thân (F-1), Phụ thuộc gia đình (F-3), Khác (G-1)
- Người nước ngoài là người tham gia vào các công việc quan trọng như ngoại giao, công nghiệp, quốc phòng và gia đình của họ, người nước ngoài khác mà bộ trưởng bộ tư pháp nhận định là trường hợp đặc biệt được miễn đăng ký người nước ngoài

2 Thời gian đăng ký

- **Người nước ngoài muốn lưu trú từ 91 ngày trở lên** : Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh
- **Người nước ngoài được cấp tư cách lưu trú hoặc được cấp giấy phép thay đổi** : Ngay khi nhận được giấy phép

3 Cách thức xin cấp thẻ đăng ký người nước ngoài và thủ tục đăng ký

Người muốn đăng ký người nước ngoài bắt buộc phải nộp những tài liệu/giấy tờ sau cho phòng quản lý xuất nhập cảnh tại nơi cư trú hoặc nơi công tác:

- Đơn đăng ký người nước ngoài, hộ chiếu, 1 ảnh màu (3.5cm×4.5cm), giấy tờ cần thiết theo tư cách lưu trú, lệ phí đăng ký 30.000 won
- Hiệu lực của đăng ký người nước ngoài là 1 năm và phải được gia hạn trước khi hết hạn.
- Các giấy tờ cần thiết về hợp đồng nơi cư trú là khác nhau tùy vào từng loại thị thực.
- Có thể nhận thẻ người nước ngoài trực tiếp tại nơi đã đăng ký hoặc nhận qua bưu điện, thời gian để nhận thẻ người nước ngoài là 4 tuần.

※Cần phải đăng ký tại trang chủ "HiKorea" (www.hikorea.go.kr) trước khi đến làm việc tại phòng quản lý xuất nhập cảnh.

4 Các nghĩa vụ khai báo

Người nước ngoài có các nghĩa vụ khai báo. Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ sẽ phải nộp tiền vi phạm và tiền phạt hoặc bị xử phạt nên cần chú ý.

※Nghĩa vụ khai báo khi thay đổi nội dung đăng ký người nước ngoài

Người nước ngoài phải khai báo thay đổi nội dung đăng ký người nước ngoài tại phòng quản lý xuất nhập cảnh khi có ít nhất một trong các lý do cần khai báo như sau:

■ Việc khai báo và cách thức khai báo

- Trường hợp có sự thay đổi về họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, quốc tịch hoặc thay đổi về số hộ chiếu, ngày cấp, ngày hết hạn
- Trường hợp thay đổi tổ chức mà người nước ngoài có tư cách lưu trú theo diện Văn hóa/nghệ thuật (D-1), Du học (D-2), Đào tạo tổng hợp (D-4), Phóng viên thường trú (D-5), Tôn giáo (D-6), Lao động do công ty phái cử (D-7), Hợp tác đầu tư (D-8), Hợp tác thương mại (D-9) hoặc thay đổi tên tổ chức

- **Thời hạn khai báo :** Trong vòng 14 ngày kể từ ngày phát sinh lý do cần khai báo
- **Cách thức khai báo :** Người khai báo hoặc người được ủy quyền nộp các giấy tờ cần thiết cho phòng quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền
- **Giấy tờ cần nộp :** Hộ chiếu, giấy chứng nhận người nước ngoài, bản đăng ký thay đổi nội dung đăng ký người nước ngoài, giấy tờ chứng minh nội dung thay đổi

■ Nghĩa vụ khai báo thay đổi nơi lưu trú

Trường hợp người nước ngoài thay đổi nơi lưu trú thì phải khai báo thay đổi nơi lưu trú cho phòng quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền hoặc văn phòng thành phố, quận, huyện, thị xã, xã, phường trong vòng 14 ngày kể từ ngày chuyển đến.

- **Giấy tờ cần nộp :** Hộ chiếu, giấy chứng nhận người nước ngoài, bản đăng ký thay đổi nơi lưu trú, giấy tờ xác nhận nơi lưu trú

■ Nghĩa vụ khai báo của nhà tuyển dụng

Trường hợp phát sinh các lý do cần khai báo như sau thì nhà tuyển dụng lao động nước ngoài hoặc đại diện doanh nghiệp đào tạo công nghiệp cho người nước ngoài phải khai báo tới phòng quản lý xuất nhập cảnh trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh.

■ Lý do khai báo

- Trường hợp sa thải lao động nước ngoài hoặc lao động nước ngoài nghỉ việc hoặc tử vong
- Trường hợp không biết nơi ở của người nước ngoài đã tuyển dụng
- Trường hợp thay đổi nội dung quan trọng trong hợp đồng tuyển dụng

Ví dụ: Thay đổi thời hạn hợp đồng tuyển dụng, thay đổi tên gọi nơi làm việc, thay đổi nơi ở tại nơi làm việc hoặc thay đổi nhà tuyển dụng, trường hợp cử người lao động đến nơi làm việc khác (thay đổi nơi làm việc được cử đến), trường hợp người nước ngoài đã được tuyển dụng vi phạm quy định liên quan đến luật quản lý xuất nhập cảnh và các vấn đề khác

■ Nghĩa vụ khai báo của du học sinh nước ngoài

Du học sinh hoặc người được ủy quyền có thể trực tiếp khai báo thay đổi nội dung đăng ký, gia hạn thời hạn lưu trú, thay đổi nơi cư trú...

- **Thời gian khai báo :** Khi phát sinh lý do khai báo, phải tiến hành khai báo trong vòng 14 ngày kể từ ngày biết sự việc đó.

※Những du học sinh có thị thực Học tiếng(D4-1) , Du học(D-2) vừa học vừa làm

Phải xin cấp phép của phòng quản lý xuất nhập cảnh. Lĩnh vực được cho phép: Ngành nghề được công nhận có quan hệ mật thiết với chuyên ngành, ngành nghề nằm trong phạm vi mà học sinh có thể thực hiện một cách bình thường theo quan niệm xã hội, lĩnh vực lao động giản đơn không thuộc lĩnh vực hạn chế làm việc, bán hàng, nhân viên nhà hàng, nhân viên trợ lý cho sự kiện... Được cho phép dài nhất là 1 năm trong phạm vi thời hạn lưu trú. Thông tin chi tiết tham khảo (Trang 62).

■ Nghĩa vụ trả lại thẻ đăng ký người nước ngoài

Trong trường hợp có một trong những lý do như dưới đây thì phải trả lại thẻ đăng ký người nước ngoài cho phòng quản lý xuất nhập cảnh.

• Lý do trả lại

- Khi người nước ngoài đã đăng ký xuất cảnh lần cuối
- Khi người nước ngoài đã đăng ký từ bỏ quốc tịch của bản thân để lấy quốc tịch Hàn Quốc
- Khi người nước ngoài đã đăng ký bị tử vong
- Khi người nước ngoài đã đăng ký nằm trong đối tượng được miễn đăng ký người nước ngoài

• Thời hạn trả lại

- Khi xuất cảnh hoàn toàn
- Trường hợp người nước ngoài đã đăng ký được nhận quốc tịch Hàn Quốc thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày được nhận quốc tịch. Nộp cả giấy tờ chứng minh việc đã được nhận quốc tịch Hàn Quốc và giấy tờ chứng minh việc không còn quốc tịch nước ngoài
- Trường hợp người nước ngoài đã đăng ký bị tử vong thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày xác minh việc tử vong, phải nộp giấy chẩn đoán, giấy kiểm tra hoặc giấy chứng nhận tử vong

■ Nghĩa vụ kiểm tra bệnh lao

Trường hợp công dân của nước có nguy cơ cao về bệnh lao đăng ký xin thị thực hoặc đăng ký thay đổi tư cách lưu trú tại Hàn Quốc, gia hạn thời hạn lưu trú... thì phải nộp cùng với giấy chẩn đoán về bệnh lao. Trường hợp tư cách lưu trú A-1, A-2, A-3 và trẻ em dưới 6 tuổi thì được miễn.

Việc kiểm tra bệnh lao có thể thực hiện tại sở y tế và thời gian hiệu lực của giấy chẩn đoán bệnh lao là 3 tháng.

※Quốc gia có nguy cơ cao về bệnh lao

Nepal, Đông Timor , Nga, Malaysia, Mông Cổ, Myanmar, Bangladesh, Việt Nam, Sri Lanka, Uzbekistan, Ấn Độ, Indonesia, Trung Quốc, Campuchia , Kyrgyzstan, Thái Lan, Pakistan, Philipin, Lào, Kazakhstan, Tajikistan, Ukraine, Azerbaijan, Belarus, Moldova, Nigeria, Nam Phi, Ethiopia, Cộng hòa Dân chủ Congo, Kenya, Mozambique, Zimbabwe, Angola, Peru, Papua New Guinea

06 Hàn kiều

Kiều bào cư trú ở nước ngoài bao gồm tất cả “công dân cư trú ở nước ngoài” và “kiều bào có quốc tịch nước ngoài”. Công dân cư trú ở nước ngoài là những công dân Hàn Quốc đã nhận được quyền thường trú ở nước ngoài hoặc đang cư trú ở nước ngoài với mục đích thường trú, kiều bào có quốc tịch nước ngoài là những người đã từng sở hữu quốc tịch Hàn Quốc hoặc người có quốc tịch nước ngoài là con cháu của người Hàn Quốc đó có những điều kiện nhất định. Những người lưu trú ngắn hạn ở nước ngoài không được xem là kiều bào cư trú ở nước ngoài.

1 Khai báo địa điểm cư trú

- Là nơi đến địa điểm lưu trú cho mục đích lưu trú từ 30 ngày trở lên. Việc khai báo địa điểm cư trú là điều kiện tùy chọn, tuy nhiên những người khai báo sẽ nhận được những ưu đãi.

- Trường hợp công dân Hàn Quốc ở nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh với mục đích cư trú từ 30 ngày trở lên ở trong và ngoài nước sẽ được cấp chứng minh thư nhân dân cho công dân cư trú ở nước ngoài bằng cách khai báo chuyển đến chỗ ở mới tại văn phòng thị xã, xã, ủy ban phường
- Dù đi trú sang nước ngoài thì việc đăng ký công dân vẫn được duy trì và vì là công dân của nước Hàn Quốc nên chứng minh thư nhân dân cho công dân cư trú ở nước ngoài vẫn thuận tiện cho các hoạt động kinh tế như tín dụng và giao dịch bất động sản.

2 Thời hạn đăng ký

- Không có giới hạn nào cho việc đăng ký, tuy nhiên trường hợp kiều bào có quốc tịch nước ngoài không đăng ký địa điểm cư trú ở trong nước thì trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh thì phải đăng ký người nước ngoài.
- Người được cấp tư cách Hàn kiều (F-4) hoặc được phép thay đổi thì ngay khi nhận được giấy phép phải đăng ký địa điểm cư trú ở trong nước.

3 Ưu đãi đăng ký địa điểm cư trú ở trong nước

- Khi đăng ký địa điểm cư trú ở trong nước, đối với kiều bào ở nước ngoài là kiều bào có quốc tịch nước ngoài và công dân cư trú ở nước ngoài sẽ được cấp thẻ đăng ký địa điểm cư trú. Thẻ đăng ký địa điểm cư trú trong nước có thể sử dụng giống như thẻ đăng ký người nước ngoài.
- Kiều bào ở nước ngoài đăng ký địa điểm cư trú được cung cấp các tiện ích cho toàn bộ hoạt động như giao dịch bất động sản, tín dụng và giao dịch hối đoái, bảo hiểm y tế, lương hưu, chu cấp tiền bồi thường cho người có công với đất nước, người có công giữ gìn độc lập và gia đình của họ, và có thể xuất nhập cảnh trong suốt thời hạn lưu trú mà không cần xin giấy phép nhập cảnh lại.
- Kiều bào ở nước ngoài đăng ký địa điểm cư trú được phép làm mọi công việc ở trong nước ngoại trừ những việc làm lao động giản đơn và hoạt động đầu cơ.

4 Cách thức đăng ký và giấy tờ cần nộp

Các bên nộp giấy tờ dưới đây đến phòng quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền để đăng ký.

Giấy tờ chung cần nộp		Giấy tờ cần thiết khi đăng ký thay đổi địa điểm cư trú
Công dân cư trú ở nước ngoài	• Hộ chiếu hoặc giấy phép nhập cảnh cho người nước ngoài và bản sao hộ chiếu (mặt có ảnh và thông tin cá nhân) • 1 ảnh (3.5cm X 4.5cm)	• Giấy đăng ký địa điểm cư trú trong nước cho công dân cư trú ở nước ngoài • Giấy chứng nhận cơ bản • Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (Người cần chứng minh quan hệ gia đình) • Chứng nhận hủy chứng minh thư nhân dân (Ngoại trừ người có quyền định cư lâu dài sinh ra ở nước ngoài) • Bản sao thẻ thường trú của quốc gia nơi cư trú hoặc giấy tờ khác có thể chứng minh việc chứng nhận lưu trú dài hạn với mục đích cư trú
Kiều bào có quốc tịch nước ngoài		• Giấy đăng ký địa điểm cư trú ở trong nước của kiều bào có quốc tịch nước ngoài • Giấy chứng nhận cơ bản về việc hủy quốc tịch (trường hợp bị hủy quốc tịch từ sau 1.1.2018), bản sao chứng nhận thôi quốc tịch (trường hợp thôi quốc tịch trước ngày 1.1.2008), giấy biên nhận việc đăng ký mất quốc tịch (Cơ quan thường trú tại nước ngoài cấp)

※Trong quá trình thẩm tra, nếu nhận thấy giấy tờ cần nộp nào cần thiết hoặc không cần thiết thì có thể thêm hoặc bớt.

5 Khai báo chuyển địa điểm cư trú của Hàn kiều

Kiều bào cư trú ở nước ngoài đã hoàn tất việc đăng ký địa điểm cư trú trong nước khi chuyển địa điểm cư trú thì trong vòng 14 ngày kể từ ngày chuyển đi phải khai báo nội dung thay đổi cho văn phòng thành phố, quận, huyện tại địa điểm cư trú mới hoặc phòng quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền tại địa điểm cư trú mới.

※Giấy tờ cần chuẩn bị khi đăng ký thay đổi địa điểm cư trú

Hộ chiếu, thẻ chứng nhận đăng ký địa điểm cư trú trong nước, đơn đăng ký chuyển địa điểm cư trú trong nước, giấy tờ chứng minh việc chuyển địa điểm cư trú

6 Trả lại thẻ đăng ký địa điểm cư trú của kiều bào cư trú ở nước ngoài

Kiều bào cư trú ở nước ngoài thuộc những trường hợp dưới đây thì phải trả lại thẻ đăng ký địa điểm cư trú của bản thân cho phòng quản lý xuất nhập cảnh hoặc chi nhánh phòng quản lý xuất nhập cảnh.

- Trường hợp kiều bào có quốc tịch nước ngoài được cấp quốc tịch Hàn Quốc
- Trường hợp kiều bào có quốc tịch nước ngoài mất tư cách lưu trú của kiều bào cư trú ở nước ngoài
- Trường hợp kiều bào cư trú ở nước ngoài tử vong ở Hàn Quốc
- Trường hợp kiều bào có quốc tịch nước ngoài xuất cảnh mà không có ý định nhập cảnh lại trong thời hạn lưu trú với tư cách lưu trú cho Hàn kiều

※Trong vòng 14 ngày kể từ ngày phát sinh các trường hợp như trên mà không trả lại thẻ đăng ký địa điểm cư trú thì sẽ phải nộp phạt.

07 Xuất cảnh

- Người nước ngoài có hộ chiếu còn hiệu lực có thể tự do xuất cảnh. Tuy nhiên, những người bị tình nghi có hành vi phạm tội sẽ bị bắt giữ hoặc bị cưỡng chế xuất cảnh. Trường hợp xuất cảnh sau thời hạn lưu trú được cấp thì phải thực hiện các thủ tục theo quy định tại phòng quản lý xuất nhập cảnh.
- Người nước ngoài xuất cảnh vĩnh viễn phải trả lại thẻ đăng ký người nước ngoài khi kiểm tra xuất cảnh. Người nước ngoài bị cấm xuất cảnh có thể sẽ có những hạn chế trong các hoạt động và việc cư trú. Sau khi kết thúc thời hạn xuất cảnh người nước ngoài đang lưu trú có thể bị cưỡng chế xuất cảnh hoặc bị xử phạt hình sự. Người nước ngoài nhận được lệnh cấm xuất cảnh cần phải nộp giấy tờ kiến nghị đến Bộ Tư Pháp trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được lệnh cấm.

※Thông tin chi tiết có thể kiểm tra qua trang web Hikorea (www.hikorea.go.kr) hoặc ☎1345



Q Tôi muốn biết về giấy phép tái nhập cảnh

Trường hợp thời hạn xuất cảnh dưới 1 năm sẽ được miễn giấy phép tái nhập cảnh. Sau khi quá 1 năm mà muốn nhập cảnh thì phải xin giấy phép tái nhập cảnh.

※Không được áp dụng thị thực G-1 cho mọi trường hợp nên cần kiểm tra trước với phòng xuất nhập cảnh.

Q Thời hạn lưu trú sắp kết thúc nhưng tôi vẫn chưa kịp chuẩn bị để xuất cảnh. Tôi có thể được phép gia hạn thời hạn lưu trú để xuất cảnh đến bao giờ?

Việc cho phép gia hạn thời hạn lưu trú để xuất cảnh có thể được cấp trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết hạn lưu trú. Giấy tờ cần thiết khi gia hạn bao gồm vé máy bay có hiệu lực xuất cảnh trong 30 ngày, thẻ đăng ký người nước ngoài, hộ chiếu. Việc đăng ký gia hạn thời hạn lưu trú chỉ được phép thực hiện trước ngày hết hạn lưu trú.

Q Tôi được biết là sau khi hết thời hạn xuất cảnh, khi kiểm tra xuất cảnh cần phải trả lại thẻ đăng ký người nước ngoài. Thế nhưng 2 ngày trước khi xuất cảnh tôi lại bị mất thẻ đăng ký người nước ngoài.

Trường hợp không trả lại thẻ đăng ký người nước ngoài sẽ bị phạt tiền. Về nguyên tắc thì phải xin cấp lại thẻ đăng ký người nước ngoài, tuy nhiên trường hợp ngày xuất cảnh không còn bao xa thì phải đăng ký xin cấp lại thẻ đăng ký người nước ngoài tại phòng quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền và có thể thay thế bằng cách trình giấy tiếp nhận việc đăng ký cấp lại thẻ.

Q Trường hợp nhà truyền giáo có thị thực lưu trú D-6 (thị thực tôn giáo) tiếp tục hoạt động tôn giáo và mong muốn dạy hội thoại tiếng nước ngoài tại trung tâm đào tạo ngoại ngữ thì có phải xin cấp phép riêng tại phòng quản lý xuất nhập cảnh không?

Việc dạy hội thoại cho các đồng nghiệp tại nơi làm việc hoặc việc dạy hội thoại theo kiểu hoạt động tình nguyện (phi lợi nhuận, miễn phí) tại trung tâm cộng đồng hoặc cơ sở phúc lợi xã hội như tôn giáo, trường học thì không cần phải xin cấp phép riêng. Tuy nhiên trường hợp hoạt động dạy hội thoại nhiều hơn hoạt động tôn giáo hoặc giảng dạy tiếng nước ngoài để kiếm lợi nhuận thì phải từ bỏ thị thực D-6 và nhập cảnh lại để xin thị thực mới.

Q Sau khi đăng ký xin cấp thẻ đăng ký người nước ngoài, vì lý do cá nhân mà tôi không thể trực tiếp đến nhận kết quả. Trong trường hợp này tôi phải làm thế nào?

Trường hợp không thể trực tiếp đến nhận thẻ đăng ký người nước ngoài thì có thể ủy quyền cho người khác nhận thay. Đương sự viết giấy ủy quyền giao cho người được ủy quyền và người được ủy quyền nộp giấy này khi nhận thẻ đăng ký người nước ngoài. Trường hợp muốn nhận qua bưu điện thì có thể đăng ký tại phòng quản lý xuất nhập cảnh. Chi phí bưu điện do bản thân người đăng ký chi trả.



02 Nhà ở

- ❶ Các loại hình nhà ở
- ❷ Hợp đồng thuê
- ❸ Chuyển nhà
- ❹ Điện, gas, nước
- ❺ Xử lý rác thải
- ❻ Q&A

01 Các loại hình nhà ở

1 Chung cư

Đây là một khu căn hộ từ 5 tầng trở lên với nội thất độc lập, có các tiện nghi, cửa hàng và bãi đậu xe công cộng và có người quản lý. Hàng tháng phải trả chi phí chung như điện, nước, gas bao gồm cả phí quản lý.

2 Officetel (dùng để ở)

Officetel là sự kết hợp của từ văn phòng (office) và khách sạn (hotel) với ý nghĩa của một văn phòng mang một số tiện nghi cư trú đơn giản. Nó được phân loại dưới dạng cơ sở kinh doanh theo Luật xây dựng, để thuận tiện cho việc sinh sống, có bố trí đồ đạc và đồ dùng gia đình, là loại nhà cư trú dành cho nhân viên hoặc loại hình ưu tiên dành cho một người. Đại đa số các officetel có nhà để xe công cộng và phải trả chi phí quản lý hàng tháng giống nhà chung cư.

3 Nhà riêng

Là nói đến căn nhà được xây dựng độc lập trên mảnh đất do cá nhân sở hữu. Trừ khi có lý do đặc biệt còn đại đa số do 1 hoặc 2 người (cùng đứng tên) sở hữu.

4 Nhà ở nhiều căn hộ, nhà ở liền kề

Nhà ở liền kề là căn nhà kiểu phương Tây, là ngôi nhà có từ 2 nhà liền nhau trở lên và từ 4 tầng trở xuống, nhà ở nhiều căn hộ có nghĩa là căn nhà được xây dựng để cho nhiều gia đình có thể sống trong cùng một căn nhà.

5 Phòng đơn

Đây là hình thức nhà ở tương tự như Officetel nhưng có diện tích nhỏ hơn. Tùy theo cấu trúc mà chia làm kiểu tách biệt nhà bếp hoặc kiểu tích hợp luôn bếp. So với Officetel thì giá thuê tiết kiệm hơn và xung quanh có nhiều trường đại học.

6 Nhà trọ

Không cần đặt cọc chỉ cần nộp tiền thuê theo tháng có thể ở được, trong tiền thuê nhà theo tháng đã bao gồm chi phí ở, thuế, tiền ăn sáng và tối. Với hình thức nhiều người cùng sinh hoạt trong một căn nhà nên nhà bếp, phòng khách và nhà vệ sinh đều phải dùng chung. Vì căn nhà có cả chủ nhà sống ở đó nên chủ yếu tập trung xung quanh các trường đại học.

7 Gosiwon

Đây là hình thức cư trú tiết kiệm tiền thuê nhà theo tháng và tiền đặt cọc nhất, tiêu chuẩn 1 người sống, và không gian sinh hoạt rất nhỏ hẹp. Nhà bếp, nhà vệ sinh, phòng tắm đều dùng chung và có thể nấu cơm. Được cung cấp các nguyên liệu cơ bản như cơm, trứng, kimchi...

02 Hợp đồng thuê

1 Jeonse (chế độ đặt cọc thuê nhà)

- Jeonse là hình thức gửi một khoản tiền đặt cọc cố định cho chủ nhà và sử dụng căn nhà cho thuê 1~2 năm kể từ khi ký hợp đồng thuê. Khi ký hợp đồng, người thuê sẽ phải trả 10% tổng số tiền thuê để đặt cọc và trả nốt số còn lại khi vào ở.
- Người vào ở phải giữ nguyên tình trạng của căn hộ như lúc mới vào ở trong suốt thời hạn thuê, trường hợp muốn làm nội thất thì phải được sự đồng ý của chủ nhà.
- Khi hợp đồng kết thúc, chủ nhà phải trả lại cho người thuê toàn bộ số tiền thuê Jeonse.

2 Tiền thuê nhà theo tháng

- Thuê nhà theo tháng là kiểu trả tiền thuê nhà theo tháng (tiền thuê theo tháng) và trả một khoản đặt cọc theo quy định sau khi ký hợp đồng thuê từ 1~2 năm. Tiền đặt cọc thường gấp 10~20 lần tiền thuê nhà hàng tháng.
- Thông thường người thuê trả 10% tiền đặt cọc làm tiền tạm ứng hợp đồng và khi đến ở thì sẽ trả nốt số tiền còn lại. Tuy nhiên, trường hợp người thuê nhà ngừng hợp đồng giữa chừng thì không được nhận lại tiền tạm ứng hợp đồng, trường hợp chủ nhà phá hợp đồng thì phải trả gấp đôi tiền tạm ứng hợp đồng cho người thuê.
- Nguyên tắc là tiền đặt cọc sẽ được nhận lại toàn bộ sau khi hết hạn hợp đồng, trường hợp phát sinh các vấn đề đặc biệt như chưa trả tiền thuê theo tháng hoặc tiền sử dụng dịch vụ... thì sẽ trừ số tiền tương ứng trong tiền đặt cọc rồi mới trả lại.
- Phí hoa hồng môi giới khác nhau tùy vào loại hình nhà ở, diện tích, số tiền giao dịch. Danh sách các công ty bất động sản có tiếng nước ngoài (chủ yếu tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật) có thể tìm thấy tại trang web thông tin bất động sản Seoul (<http://land.seoul.go.kr>) do thành phố Seoul đang điều hành.

03 Chuyển nhà

1 Điểm cần chú ý khi chuyển nhà

- Trước khi chuyển đến cần xem xét kỹ tình trạng nhà sắp chuyển đến. Trường hợp có sửa chữa bảo trì, trước khi chuyển đồ vào cần chụp ảnh làm bằng chứng và báo cho bên môi giới bất động sản hoặc chủ nhà.
- Trường hợp tự mình sơn hoặc sửa chữa nhà thì phải được sự cho phép trước của chủ nhà.

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHUẨN BỊ KHI CHUYỂN NHÀ!

Kiểm tra việc thanh toán các khoản phí tiện ích, phí dịch vụ.

Sau khi thanh toán các khoản phí tiện ích như tiền điện, nước, gas, phí dịch vụ... cần giữ lại hóa đơn trong trường hợp có việc xảy ra.

Hỏi đáp ARS

- Gas 1588-5788
- Nước máy 120
- Tiền điện 123

- Trước khi chuyển đi, đừng quên trả lại chìa khóa cho chủ nhà sau khi nhận được tiền đặt cọc để tránh những tranh chấp có thể xảy ra sau đó.
- Khi xuất cảnh khỏi Hàn Quốc, nhất định phải thanh toán tiền dịch vụ chung như điện, nước, gas, phí dịch vụ... để tránh những bất lợi xảy ra trong quá trình xuất cảnh.

2 Cách thức chuyển nhà

- **Chuyển nhà bằng xe tải nhỏ** : Trường hợp không có nhiều đồ đạc thì việc sử dụng dịch vụ xe tải nhỏ là hình thức kinh tế nhất.
- **Chuyển nhà thông thường** : Là hình thức chuyển nhà mà người chuyển tự mình sắp xếp và đóng gói đồ đạc và chỉ ký hợp đồng sử dụng xe với trung tâm chuyển nhà. Tùy thuộc vào việc có cần người chuyển đồ hay không mà mức giá khác nhau nên cần lựa chọn quy mô cho phù hợp với việc chuyển nhà.
- **Chuyển nhà trọn gói** : Là hình thức trung tâm chuyển nhà đóng gói đồ cần chuyển, vận chuyển đồ và sắp xếp đồ đạc ở cả nhà mới. Người cần chuyển nhà chỉ cần trông nom những đồ quý giá và chỉ định chỗ để đồ gỗ và đồ điện tử ở nơi ở mới. Tùy theo quy mô và số lượng đồ đạc mà mức giá cũng sẽ khác nhau và nếu trả thêm một khoản phí riêng thì có thể sử dụng dịch vụ dọn dẹp và các dịch vụ khác.

Tip LỜI KHUYÊN. Gia hạn mặc nhiên là gì?

※Bạn nên chú ý điều này trước khi hết hạn hợp đồng. Nếu không có ý định tiếp tục ở sau khi hết hạn hợp đồng thì một tháng trước khi kết thúc hợp đồng phải trực tiếp nói với chủ nhà về việc sẽ chuyển nhà. Nếu không làm như vậy thì dù không ký hợp đồng riêng vẫn sẽ phát sinh việc hợp đồng tự gia hạn. Điều này được gọi là "gia hạn mặc nhiên". Trường hợp chủ nhà không muốn gia hạn hợp đồng với người thuê nhà hiện tại thì phải thông báo trả nhà hai tháng trước khi kết thúc hợp đồng và cho người thuê nhà đủ thời gian để chuyển nhà.

Tip LỜI KHUYÊN. Các dịch vụ chuyển nhà khác

- Trường hợp ngày chuyển nhà không phù hợp nên phải bảo quản tạm thời đồ đạc thì có thể sử dụng dịch vụ bảo quản đồ đạc do công ty chuyên chuyển nhà quốc tế cung cấp. Chi phí bảo quản được tính theo số ngày bảo quản.
- Nếu muốn sử dụng dịch vụ dọn dẹp trước khi chuyển sang nhà mới chỉ cần tra "dịch vụ dọn dẹp khi chuyển nhà" hoặc "dọn dẹp khi sang nhà mới" trên trang mạng.

04 Điện, gas, nước

1 Điện

- Điện áp cơ bản của các đồ điện trong gia đình là 220V/60Hz. Khi sử dụng đồ điện mang từ nước ngoài sang phải kiểm tra điện áp và tần số rồi mới sử dụng. Tiền điện phát sinh hàng tháng được thu theo thông báo của tháng tiếp theo, trường hợp của các căn hộ tập thể như chung cư hay officetel thì thanh toán gộp vào phiếu thông báo phí dịch vụ.
- Những thắc mắc về tiền điện, thanh toán, đăng ký lắp điện, bảo hỏng... thì gọi về trung tâm chăm sóc khách hàng 24/24 giờ của Tổng công ty điện lực Hàn Quốc (☎123) hoặc truy cập trang web (www.kepco.co.kr) [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha]

2 Gas

- Việc sử dụng gas đô thị ở Seoul đã trở nên phổ biến, tuy nhiên những khu vực không được xây dựng hệ thống gas đô thị thì sử dụng khí hóa lỏng. Gas đô thị của Seoul được cung cấp bởi "Gas đô thị Seoul". Trường hợp gia đình sử dụng khí hóa lỏng có thể gọi cho công ty cung cấp gas gần nơi ở để được giao gas.
- Sau khi chuyển đến nếu muốn sử dụng gas đô thị thì phải liên hệ với công ty cung cấp gas theo từng khu vực cư trú để đăng ký sử dụng. Như thế người phụ trách của công ty gas sẽ đến theo ngày đã hẹn trước để tiến hành lắp đặt.
- Việc lắp đặt và tháo bỏ gas rất nguy hiểm do đó nhất định phải nhờ đến thợ chuyên môn của công ty gas đô thị.
- Có thể tìm kiếm thông tin của các công ty gas đô thị theo từng khu vực cư trú tại trang web của Hiệp hội gas đô thị (www.citygas.or.kr)

3 Nước

- Tiền nước sẽ được thu hai tháng một lần. Bao gồm tiền nước máy, phí nước thải, chi phí sử dụng nước. Có thể tìm kiếm các thông tin chi tiết tại trang chủ của Trụ sở Kinh doanh Nước máy (☎120, arisu.seoul.go.kr) [tiếng Hàn, tiếng Anh].

Tip LỜI KHUYẾN. Mùa đông! Phương pháp phòng chống việc đông cứng đồng hồ đo nước.

Vào mùa đông, nếu nhiệt độ xuống dưới không độ thì đồng hồ đo nước sẽ bị đông cứng gây ra nhiều bất tiện. Vì vậy trước đó cần chèn khăn hoặc áo cũ vào trong hộp bảo vệ đồng hồ đo nước, sau đó phủ ni-lông lên trên để không khí lạnh bên ngoài không tràn vào trong và duy trì nhiệt độ. Ngoài ra, ngay cả khi không sử dụng nước máy cũng nên mở vòi nước một chút để tránh trường hợp ống nước bị đông cứng.

05 Xử lý rác thải

1 Phân loại thu gom rác

Phân loại thu gom rác là quy trình phân loại theo chủng loại rác như PET, giấy, ni-lông, lon...trước khi thu gom. Đây là quy trình hướng dẫn để giảm lượng rác thải và có thể phân loại xả rác một cách tối đa bằng cách cho những rác thải thông thường và đồ ăn thừa không phân loại thu gom được vào túi đựng rác tiêu chuẩn để mang đi xả rác, và người xả rác phải chịu chi phí xử lý.

2 Phạt tiền khi vi phạm

Thành phố Seoul có chỉ định thời gian và ngày xả rác theo từng phường của 25 quận tự trị. Nếu không tuân thủ điều này hoặc vứt rác bừa bãi thì có thể sẽ bị phạt tiền tối đa 1.000.000 won và trường hợp không phân loại rác thải thông thường và đồ ăn thừa thì số tiền phạt sẽ gia tăng theo số lần vi phạm. (Có thể có sự khác nhau theo từng quận tự trị)

3 Rác thải thông thường và đồ ăn thừa

Hạng mục	Chủng loại	Ngày và giờ xả rác	Địa điểm xả rác	Lệ phí
Rác thải thông thường  Túi đựng rác tiêu chuẩn(thông thường)	Rác thải sinh hoạt Xương gia súc như bò, gà, vỏ ngao, vỏ tỏi và hành tây, túi trà dùng 1 lần... 	Ngày xả rác Khác nhau theo từng quận tự trị Thời gian xả rác Từ hoàng hôn đến nửa đêm	Nhà riêng Trước cửa nhà hoặc nơi được chỉ định để xả rác Chung cư và nhà ở tập thể Thùng thu gom rác trong khu	
Đồ ăn thừa  Túi đựng rác tiêu chuẩn(Đồ ăn)	Rác thải thực phẩm và chất thải thực phẩm trước, sau khi chế biến 	Đến 10 giờ đêm ngày được chỉ định thu gom	Nhà riêng và nhà ở dưới 20 căn hộ Cho vào thùng đựng rác thải chuyên dụng (25L) trước khi xả rác  Nhà ở chung trên 20 căn hộ Cho vào thùng đựng rác được lắp đặt trong khu (120 L) trước khi xả rác 	Nhà ở tập thể trên 20 căn hộ Trả góp vào chi phí quản lý hàng tháng

※Túi đựng rác tiêu chuẩn có thể mua ở siêu thị hoặc cửa hàng tiện lợi, giá thành có sự khác biệt một chút tùy theo từng quận tự trị.

Tip LỖI KHUYẾN. Hạng mục không bao gồm trong rác thải thực phẩm

- **H oa quả** : Vỏ của các loại quả như quả óc chó, hạt dẻ, lạc, quả sồi, quả dừa, quả dưa.../hạt của quả mơ, quả hồng...
- **Thịt** : Xương động vật, lông
- **Hải sản** : Vỏ các loại ngao, ốc, bào ngư, sò, con cầu gai, hàu, tôm hùm.../nội tạng của cá nóc (trứng)
- **Khác** : Các chất gây kích ứng như túi trà, bột thảo dược, vỏ hành tây, tương ớt

④ Rác thải tái sử dụng

■ Phân loại rác thải tái sử dụng theo tên từng chủng loại

Hạng mục	Có thể tái sử dụng	Không thể tái sử dụng
Các loại giấy	Giấy báo, sách, vở, giấy gói, bìa các-tông, túi xách bằng giấy, hộp giấy, những thứ được làm từ giấy hoặc thùng giấy 	Cốc giấy hoặc túi sách bằng giấy được cán ni-lông
Thủy tinh	Các loại chai rượu như chai bia, chai rượu Soju, chai đồ uống có ga, vật dụng làm từ thủy tinh 	Tấm kính, gương, bộ đồ ăn được xử lý nhiệt, thủy tinh màu trắng sữa
Đồ kim loại	Lon nước ngọt, bình xịt, bình khí butan, nhôm, bộ đồ ăn bằng inox, dụng cụ, vật dụng bằng sắt hoặc nhôm 	Thùng sơn, thùng chứa dầu hoặc hộp đóng gói chất độc hại
Xốp	Dụng cụ đóng gói dành cho đồ gia dụng, hộp đựng để vận chuyển cá và hoa quả, cốc đựng mì tôm còn sạch	Đĩa dùng 1 lần
Sản phẩm làm từ nhựa	 HDPE LDPE PP PS PVC OTHER	Dụng cụ viết, ổ cắm nút, đồ chơi, đồ tập đi cho trẻ em, điện thoại, máy ảnh dùng một lần, thiết bị sưởi bằng điện
Túi đựng sữa	Túi đựng sữa	
Đèn huỳnh quang	Đèn huỳnh quang, bóng đèn không bị vỡ	Đèn huỳnh quang, bóng đèn bị vỡ
Túi ni-lông	HDPE, LDPE, PP, PS, PVC, OTHER 표시가 있는 것 Túi ni-lông (màu trắng, màu đen, túi đựng mì tôm) được đánh dấu là HDPE, LDPE, PP, PS, PVC, KHÁC  HDPE LDPE PP PS PVC OTHER	Túi ni-lông bẩn

※Pin thải được xả tại địa điểm được chỉ định như ga tàu điện ngầm, trung tâm tự trị của phường, trường học...

■ Cách thức xả rác

- Phân loại, sắp xếp theo chủng loại đồ tái sử dụng được như giấy thải, sắt, nhựa, chai thủy tinh, ni-lông... sau đó bỏ 1 lần ở trước cổng.
- Loại bằng ni-lông có thể dễ bị hiểu nhầm là rác nên phải đựng vào túi ni-lông trong suốt hoặc buộc vào rồi sắp xếp gọn gàng sạch sẽ trước khi xả rác.

- Vì ngày thu gom của mỗi quận tự trị khác nhau nên cần nắm rõ ngày xả những vật dụng tái sử dụng được và xả thải theo những thời gian thích hợp (từ sau hoàng hôn ~ đến nửa đêm)



Vật dụng bằng nhựa
(chai PET...)



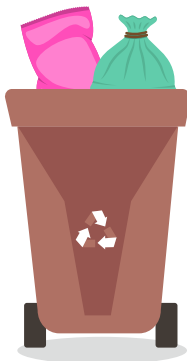
Rác không bị cháy khi đốt
(thủy tinh vỡ, xỉ than tổ ong, đồ sứ...)
Các loại chai lọ



Các loại giấy
(Thùng giấy, báo, sách, túi đựng sữa...)



Lon, sắt phế liệu



Xốp, loại ni-lông
(gói bánh, gói mì tôm, ni-lông...)

■ Địa điểm xả rác

Đối với nhà riêng thì xả rác ở nơi được quy định hoặc trước cửa, chung cư thì xả rác ở nơi được quy định thu gom rác trong khu.

■ Trung tâm tái chế và chợ trời

Hạng mục	Cách thức vận hành	Trang web tham khảo và số liên lạc
Trung tâm tái chế	Đây là nơi mua và bán đồ cũ để bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên	Quận Yangcheon www.reoffice10.co.kr Quận Dobong 02-902-8272 Quận Seodaemun www.s8272.co.kr Quận Geumcheongwanak www.jungo7282.co.kr Quận Dongdaemun www.dm8272.co.kr
Cửa hàng chia sẻ hi vọng huyện Guseon	Nhận hàng được tặng từ cá nhân hoặc doanh nghiệp và bán với giá rẻ	www.nanumistore.org [tiếng Hàn, tiếng Anh] Tư vấn tặng hàng và viện trợ ☎ 02-365-7084 / 1588-1327
Cửa hàng xinh đẹp	Nhận những đồ mới hoặc đồ cũ được tặng, sửa chữa và bán với giá rẻ	www.beautifulstore.org [tiếng Hàn, tiếng Anh] ☎ 02-3676-1009 / 1577-1113
Chợ trời dành cho người nước ngoài	Chợ trời có sự tham gia bán hàng của người nước ngoài	http://global.seoul.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung] ☎ 02-2075-4180
Khu chợ chia sẻ cái đẹp Ttukseom	Khu chợ chia sẻ nhằm thực hiện việc chia sẻ và tái sử dụng với sự tham gia trực tiếp của người dân • Cổng ra số 2, 3 ga Ttukseom Yuwonji tuyến số 7	www.flea1004.com [tiếng Hàn, tiếng Anh] ☎ 02-1899-1017
Chợ phong cảnh Seoul	Đây là địa danh nổi tiếng mà không chỉ người dân trong nước mà cả khách du lịch cũng tìm đến, với sự kết hợp hài hòa của phố phong cảnh truyền thống và Cheonggyecheon • 100m về phía trước cổng ra số 9 ga Sinseoldong tuyến số 1, 2	www.pungmul.or.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]
Con đường đồ gỗ cũ Itaewon	Có thể mua đồ gỗ cũ mà người nước ngoài đã sử dụng với giá rẻ • Ở giữa cổng ra số 3, 4 ga Itaewon tuyến số 6	

⑤ Rác thải loại lớn

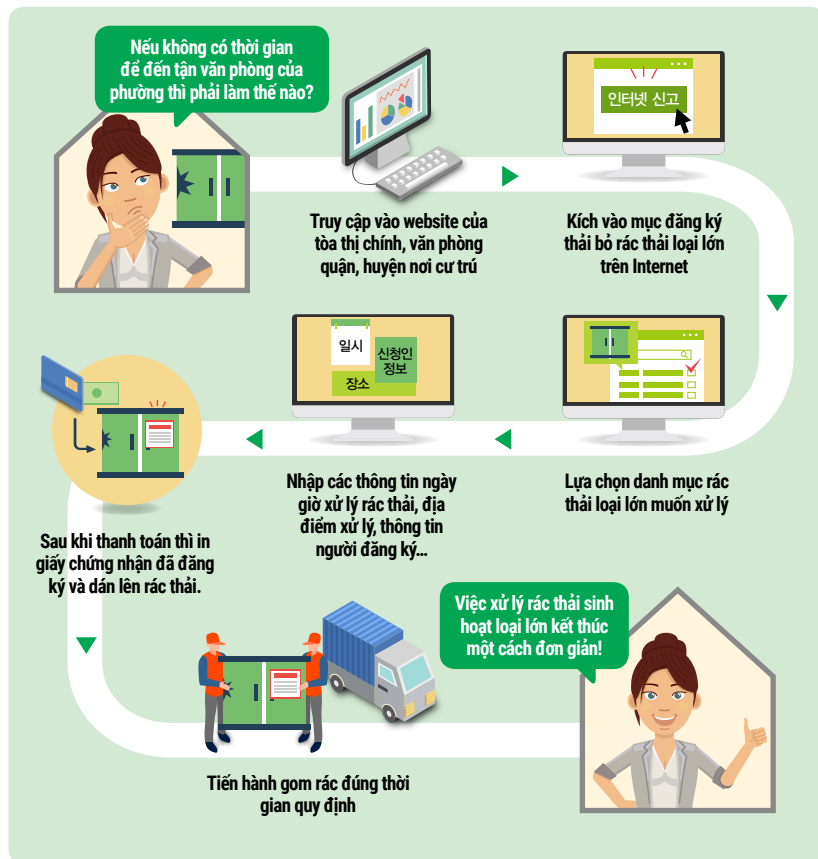
Rác thải loại lớn được xem là loại rác thải không thể đựng được trong túi đựng rác tiêu chuẩn như đồ gỗ, thiết bị điện tử...

Hạng mục	Danh mục sản phẩm
Các loại đồ gỗ	Tủ đứng, tủ trang trí, bàn, ngăn kéo, giá sách, giường, ghế sofa, chậu rửa...
Sản phẩm hỏng không còn nguyên hình dạng	Sản phẩm điện tử gia dụng bỏ đi như tivi, tủ lạnh, máy giặt, điều hòa...
Sản phẩm được giữ gìn còn nguyên hình dạng	Tivi, tủ lạnh, máy giặt, điều hòa và sản phẩm điện tử gia dụng trên 1 mét

※Những sản phẩm điện tử gia dụng nhỏ như bàn là, máy hút bụi...không thể thải bỏ riêng rẽ được mà phải thải bỏ khi có trên 5 chiếc hoặc thải bỏ cùng các đồ cũ trong danh mục sản phẩm ở bảng trên

■ Phương pháp và đăng ký xả rác thải loại lớn

• Đăng ký trên Internet



※Việc đăng ký thải bỏ rác có thể thực hiện trên trang chủ của văn phòng quận có thẩm quyền.

• Đến và đăng ký tại trung tâm tự trị có thẩm quyền



• Đăng ký trên Internet

Lái xe thu gom rác của trung tâm nhận thu gom rác thải điện tử gia dụng sẽ trực tiếp đến nhà và thực hiện dịch vụ miễn phí đến tận nơi thu gom và thu gom miễn phí những đồ gia dụng lớn bỏ đi.

- Trung tâm nhận thu gom rác thải điện tử gia đình : ☎ 1599-0903 (www.15990903.or.kr)

- Thời gian vận hành xe thu gom : Ngày thường và ngày nghỉ lễ 08:00~18:00 (sau 18:00 sẽ được tư vấn riêng)

- Ngày nghỉ : Thứ bảy, chủ nhật hàng tuần, trung thu, tết, ngày quốc tế lao động, ngày 1 tháng 1, ngày lễ

Quy trình thu gom miễn phí tận nơi >>



Tiếp nhận
(Đặt lịch thải bỏ rác)



Đồng ý
(Thông tin cá nhân)



Đặt trước
(Thông tin thải bỏ rác)



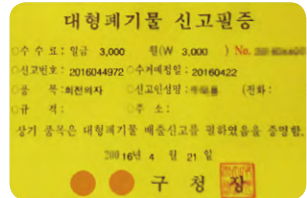
Xác nhận
(Hoàn thành đăng ký)



Lịch trình
(Giai đoạn thu gom)

• Phương pháp thải rác

Sau khi dán "giấy xác nhận đăng ký rác thải loại lớn" được quận trưởng phát hành thì tiến hành thải bỏ rác



■ Chi phí xử lý rác thải loại lớn

Mỗi quận tự trị có mức phí khác nhau, trường hợp nội dung đăng ký và danh sách thải bỏ rác khác nhau thì được coi là xả rác bừa bãi nên không được thu gom. Khi xả rác bừa bãi rác thải loại lớn sẽ phải nộp tiền phạt tối đa là 200.000 won.

⑥ Rác thải loại nhỏ



■ 33 loại rác thải loại nhỏ như điện thoại di động bỏ đi, bàn là, máy hút bụi...có thể hủy bỏ mà không phải trả phí.

■ Đồ phế thải loại nhỏ chỉ cần thải bỏ vào đúng ngày thu gom vật dụng tái chế ở nơi cư trú.

■ Điện thoại bỏ đi có thể cho vào thùng thu gom chuyên dụng (Green Box) được đặt ở các điểm kinh doanh của ngân hàng Woori, trung tâm cộng đồng đồng phường hoặc các đại lý mua bán.

Q & A

Q Tôi đã chuyển nhà đến nơi khác. Tôi có thắc mắc về cách thức đăng ký chuyển đến và ngày xác nhận.

Việc đăng ký chuyển nhà có thể thực hiện thông qua việc đăng ký thay đổi nơi lưu trú trong vòng 14 ngày sau khi chuyển đi tại văn phòng quận, thị xã, xã, ủy ban phường phòng quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền. Ngày xác nhận có thể được thực hiện tại ủy ban phường và văn phòng đăng ký sau khi thông báo di chuyển.

Q Tôi phải trả bao nhiêu tiền phí môi giới bất động sản khi ký hợp đồng thuê với khoản tiền đặt cọc 3 triệu won và tiền thuê hàng tháng là 1 triệu won?

Trường hợp hợp đồng thuê nhà trả tiền theo tháng, tiền thuê để tính tiền hoa hồng môi giới bất động sản được tính bằng cách nhân 100 với tiền thuê theo tháng và cộng thêm số tiền đặt cọc. Trong trường hợp này, $1 \text{ triệu won (tiền thuê hàng tháng)} \times 100 + 3 \text{ triệu won (tiền đặt cọc)} = 103 \text{ triệu won (tiền thuê)}$. Trong trường hợp trên 100 triệu won và dưới 300 triệu won thì tỷ lệ tiền hoa hồng môi giới là 0,3%, và tiền hoa hồng môi giới là 309,000 won.

Q Tôi muốn chấm dứt hợp đồng khi thời hạn kết thúc hợp đồng vẫn còn 5 tháng. Tôi có phải trả tiền bồi thường phá hợp đồng cho chủ nhà không?

Không có nghĩa vụ pháp luật quy định đặc biệt phải trả tiền bồi thường, tuy nhiên theo thông lệ phải thương lượng với chủ nhà để tìm được người thuê nhà mới, khi đó thông thường tiền môi giới mà chủ nhà phải trả sẽ do người thuê nhà hiện tại chịu trách nhiệm chi trả. Nếu người thuê hiện tại không tìm được người thuê mới, thì phải tiếp tục trả tiền thuê cho chủ nhà cho đến khi giao trả nhà. Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo Trung tâm thông tin Bất động sản Seoul (<http://land.seoul.go.kr>).

Q Khi hết hợp đồng tuyến dụng, tôi định đi du lịch nước ngoài một thời gian. Trong thời gian đó có nơi nào để gửi đồ đạc không?

Trung tâm chuyển nhà trong khu vực đang cung cấp dịch vụ này. Giá cả khác nhau tùy thuộc vào thời gian bảo quản, độ lớn của đồ đạc gửi và có thể yêu cầu cung cấp xe tải cần thiết cho việc vận chuyển cùng với dịch vụ. Phí bảo quản một tháng rơi khoảng 60~80 nghìn won (2.5mx2.5m), và chi phí xe tải khác nhau tùy theo quãng đường di chuyển.

Q Bình nóng lạnh bị hỏng và cần phải sửa chữa. Tôi có thể yêu cầu chủ nhà sửa không?

Nếu có vấn đề với các trang thiết bị cơ bản cần thiết cho việc sống trong nhà cho thuê, chủ nhà có trách nhiệm sửa chữa. Tuy nhiên, nếu vấn đề phát sinh do sự cẩu thả của người thuê trong quá trình sử dụng thì người thuê có nghĩa vụ phải sửa chữa. Nếu chủ nhà không sửa chữa, người thuê nhà có thể sửa chữa trước và yêu cầu chủ nhà thanh toán tiền sửa chữa. Chi phí sửa chữa bình nóng lạnh phụ thuộc vào thời gian sử dụng.

Q Phế thải đèn huỳnh quang và pin khô phải phân loại thu gom như thế nào?

Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường do kim loại nặng, cần hợp tác tích cực để những chất thải nguy hại cho môi trường sống như đèn huỳnh quang và pin phế thải không bị bỏ lẫn với chất thải thông thường. Các hộp thu gom riêng biệt được lắp đặt tại các trung tâm cộng đồng, ngoài ra, các hộp thu gom riêng biệt cũng được lắp đặt ở những nơi có số lượng thu gom lớn. Có thể xin hướng dẫn về vị trí của hộp thu gom tại các trung tâm cộng đồng.

Q Tôi đã bỏ rác thải theo đúng phương pháp xử lý rác thải, nhưng lại bị phạt tiền. Nếu có ai đó đã mở túi rác và làm rơi vãi thì tôi có thể đơn khiếu nại khi bị phạt tiền không?

Nếu ai đó cố tình mở túi rác và làm rơi vãi các đồ bên trong, hoặc nếu một con mèo bôi túi rác để tìm thức ăn, bạn có thể đến phòng tiếp dân thuộc văn phòng quận tại khu vực, điền vào mẫu đơn, và đưa ra bằng chứng để nộp đơn khiếu nại.

Q Kính để trên bàn bị vỡ nên tôi phải bỏ đi. Tôi phải xử lý chúng như thế nào?

Nếu lượng kính vỡ không nhiều, nó có thể được phân loại là rác thông thường và bỏ vào túi rác thông thường. Tuy nhiên, vì kính vỡ rất nguy hiểm, nên phải gói bằng giấy báo dày... Nếu số lượng bị vỡ quá lớn, bạn nên mua một túi rác từ nơi bán túi rác và đập kính vỡ vụn trước khi thải bỏ.

Q & A**Q Tôi muốn cho tặng quần áo của mấy đứa con vì chúng đã lớn nên không còn mặc vừa nữa, có cách nào không?****■ Trường hợp này, hãy sử dụng hòm thu gom quần áo cũ**

Đối với nhà riêng thì có thể sử dụng hòm thu gom quần áo cũ được lắp đặt ở ngõ phố. Ngoài ra ở chung cư thì vui lòng sử dụng hòm thu gom quần áo cũ được lắp cạnh hòm thu gom rác. Hòm thu gom quần áo cũ được lắp bởi tổ chức người khuyết tật thì không được quản lý riêng bởi quận tự trị khu vực.

■ Trường hợp sử dụng tổ chức phúc lợi khu vực

Nếu bạn muốn đóng góp cho tổ chức của trẻ em, thì ở mỗi văn phòng quận tương ứng có quản lý một trung tâm phúc lợi dành cho trẻ em nên vui lòng liên hệ với Phòng Phúc lợi Xã hội của văn phòng quận có thẩm quyền.

■ Trường hợp sử dụng tổ chức đóng góp

Vui lòng kiểm tra xem có Cửa hàng xinh đẹp (www.beautifulstore.org) nơi có thể đóng góp ở khu vực bạn cư trú không.



03

Giao thông

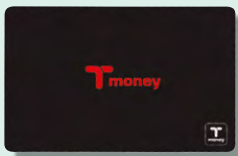
- ❶ Thẻ giao thông
- ❷ Tàu điện ngầm
- ❸ Xe buýt nội thành
- ❹ Taxi
- ❺ Xe đạp
- ❻ Xe buýt tốc hành
- ❼ Tàu hỏa và máy bay
- ❽ Cách tìm đồ bị thất lạc
- ❾ Q&A

01 Thẻ giao thông

Khi sử dụng phương tiện giao thông công cộng, ngoài việc dùng tiền mặt, việc mua và sử dụng thẻ giao thông cũng rất thuận tiện. Thẻ giao thông có thể sử dụng cho tàu điện ngầm, xe buýt nội thành, taxi và xe đạp.

1 Cách sử dụng

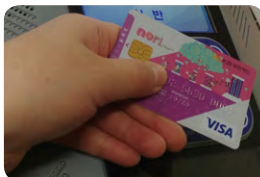
Có các loại thẻ giao thông như Tmoney và Cash-bee, có thể nạp tiền trước và sử dụng. Thẻ này có thể mua tại các cửa hàng tiện lợi (GS25, Seven-Eleven, CU, Minstop, E-Mart 24, ...), các ga tàu điện ngầm (từ tuyến 1 đến 9) và cửa hàng trực tuyến của T-money. Giá bán của một thẻ có thể khác nhau tùy theo loại thẻ, nhưng giá sẽ khoảng 4.000 ~8.000 won. Số dư của thẻ phải còn lại trên 250 won mới có thể sử dụng thẻ.



※Trang chủ của Tmoney: www.t-money.co.kr ※Trang chủ của Cash-bee: www.cashbee.co.kr

■ Cách thức nạp tiền và sử dụng

Nơi nạp tiền cho thẻ giao thông nằm trong ga tàu điện ngầm và bạn có thể chọn tiếng nước ngoài. Ngoài tiền mặt, bạn có thể tính phí bằng chuyển khoản ngân hàng, thẻ rút tiền, thẻ tín dụng, ... Khi bạn đưa thẻ giao thông vào “vị trí quét thẻ” của thiết bị đầu cuối, số tiền tương ứng sẽ bị trừ sau tiếng “bíp”. Khi hai hoặc nhiều hành khách sử dụng cùng một tấm thẻ giao thông, thì phải báo cho tài xế về số lượng người và đưa thẻ giao thông vào vị trí như hướng dẫn (chỉ dành cho xe buýt).



■ Thẻ giao thông sử dụng 1 lần

- Có thể sử dụng thẻ giao thông dùng 1 lần và có khả năng tái sử dụng cho tàu điện ngầm Seoul. Thẻ giao thông dùng một lần có thể mua tại máy bán hàng tự động được lắp đặt tại các ga tàu điện ngầm.
- Khi mua thẻ giao thông dùng 1 lần, bạn phải trả tiền vé và tiền đặt cọc thẻ là 500 won. Sau khi sử dụng bạn có thể nhận lại tiền đặt cọc bằng cách đặt thẻ giao thông vào “Máy hoàn tiền đặt cọc” được lắp đặt ở mỗi ga.

- Việc sử dụng thẻ giao thông dùng 1 lần tốn thêm 100 won cho mỗi lần sử dụng thẻ và chỉ có thể áp dụng cho tàu điện ngầm.

1. Mua thẻ giao thông dùng 1 lần

- Chọn điểm đến tại "Máy nạp tiền cho thẻ giao thông, bán thẻ dùng 1 lần" sau đó đưa phí sử dụng và tiền đặt cọc (500won) vào.



- Chọn điểm đến và nhận thẻ giao thông dùng 1 lần Thẻ giao thông dùng 1 lần chỉ có thể mua ở "Máy nạp tiền cho thẻ giao thông, bán thẻ dùng 1 lần". Thực hiện chế độ tiền đặt cọc 500 won để tái sử dụng thẻ giao thông dùng 1 lần.



2. Lên xe và xuống xe

- Hãy đưa thẻ giao thông dùng 1 lần (T-money) vào nơi vị trí quét thẻ giao thông của thiết bị đầu cuối thẻ giao thông ở bên phải.



3. Trả lại tiền đặt cọc

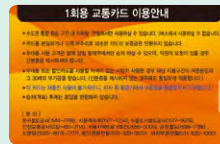
- Sau khi xuống xe nếu đưa thẻ giao thông dùng 1 lần vào "Máy hoàn tiền đặt cọc", bạn có thể nhận lại tiền đặt cọc.



Mẫu thẻ giao thông dùng 1 lần



Mặt trước



Mặt sau

2. Đổi chuyển

Khi xuống xe hoặc đổi chuyển, phải đưa thẻ giao thông vào thiết bị đầu cuối thì mới được giảm phí đổi chuyển và xử lý kết thúc việc dùng xe. Nếu không đưa thẻ vào thiết bị đầu cuối mà xuống xe hoặc đổi chuyển thì có thể sẽ phát sinh thêm chi phí. Trường hợp thẻ giao thông thông thường có thể chuyển 1 ngày 4 lần "giữa tàu điện ngầm- xe buýt", "giữa xe buýt - xe buýt" (tổng số lần sử dụng phương tiện giao thông là 5 lần).

Khi sử dụng xe buýt và đổi chuyến (Tỷ lệ quãng đường tích hợp của giao thông công cộng)	Phí cơ bản	Phí cơ bản đến 10km (Khu đô thị của Seoul, chỗ ngồi Gyeonggi/đi thẳng, ghế ngồi Incheon/xe buýt khu vực thì tính đến 30 km) Tuy nhiên, áp dụng mức phí cơ bản cao nhất trong số các phương tiện giao thông
	Phí bổ sung	Khi vượt quá 10km, mỗi 5km tính thêm 100 won (Khu đô thị của Seoul, chỗ ngồi Gyeonggi/đi thẳng, ghế ngồi Incheon/xe buýt khu vực thì tính thêm khi vượt quá 30 km)

- Đối tượng áp dụng: Trường hợp đổi chuyến giữa xe buýt Seoul, xe buýt Gyeonggi, xe buýt Incheon – tàu điện ngầm
- Thời gian có hiệu lực cho việc đổi chuyến là trong vòng 30 phút từ lúc xuống xe (từ 21 giờ đến 7 giờ ngày tiếp theo là 1 tiếng)
- Thẻ giao thông dùng 1 lần thì chỉ có thể sử dụng cho tàu điện ngầm.
- Khi chuyển từ xe buýt này sang xe buýt khác mà sử dụng liên tục cùng 1 tuyến số xe buýt thì không được áp dụng việc giảm giá đổi chuyến.

02 Tàu điện ngầm

1 Hệ thống giá vé tàu điện ngầm

Giá vé tàu điện ngầm tăng theo khoảng cách dựa trên giá vé cơ bản. Việc thanh toán có thể thực hiện bằng thẻ giao thông dùng 1 lần hoặc thẻ giao thông thông thường. Đối với người lớn, trong vòng 10 km thì phải trả 1.250 won, từ 10~50km mỗi 5 km phải trả thêm 100 won và khi quá 100km thì mỗi 8km sẽ trả thêm 100 won (khi sử dụng thẻ giao thông). Khi bạn sử dụng thẻ giao thông dùng một lần, bạn sẽ được thêm 100 won vào tiền vé. Có thể tìm kiếm các dịch vụ giao thông tiện ích dành cho người khuyết tật như người tàn tật và người cao tuổi trên trang web của Tổng công ty vận tải Seoul (www.seoulmetro.co.kr).

Hạng mục	Thẻ giao thông (Áp dụng giảm giá vào sáng sớm trước 06:30 sáng)	Thẻ giao thông	Thanh toán bằng tiền mặt, thẻ giao thông dùng 1 lần
Oddiy	1 000 won	1 250 won	1 350 won
Voyaga yetmaganlar (13-18 yoshdaliklar)	580 won	720 won	1 350 won
Bolalar (6-18 yoshdaliklar)	360 won	450 won	450 won

※ Người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên, người khuyết tật (người tàn tật nặng cấp 1 ~3 và 1 người đi kèm) và người có công (kể cả người tàn tật và khuyết tật cấp 1 và người đi kèm), trẻ em dưới 6 tuổi (mỗi 1 người giám hộ có tối đa 3 trẻ đi cùng) sẽ không mất phí.

■ Vé tháng (Vé đi thường xuyên)

Nếu bạn đi làm bằng tàu điện ngầm, bạn có thể sử dụng vé tháng. Vé tháng có thể mua tại văn phòng nhà ga tại ga tàu điện ngầm, khi mua lần đầu sẽ phải trả phí mua thẻ là 2.500 won. Xin lưu ý rằng không thể sử dụng vé tháng tàu điện ngầm cho xe buýt.

Vé tháng	Sử dụng trên toàn Seoul (55.000 won)	Có thể sử dụng trong 30 ngày kể từ ngày mua và sử dụng tối đa 60 lần ※ Chỉ có thể sử dụng tàu điện ngầm Seoul tuyến 1~9 và khu vực nội thành Seoul thuộc Tổng công ty đường sắt Hàn Quốc
	Giá vé theo tỷ lệ quãng đường (55.000 won~102.000 won)	Sử dụng theo tiêu chuẩn quãng đường trong khu vực đường tàu điện ngầm thuộc khu vực thủ đô, trung tâm thành phố Vé tháng chỉ sử dụng cho tàu điện ngầm (Khu vực tàu điện ngầm thuộc khu vực thủ đô, trung tâm thành phố)

2 Tàu điện ngầm để được xe đạp

Trường hợp đi tàu điện ngầm để được xe đạp, cần phải tuân thủ quy tắc dưới đây để tránh xảy ra tai nạn. Để nắm rõ chi tiết vui lòng tham khảo trang web "giao thông" của thành phố Seoul (<http://traffic.seoul.go.kr>) và trang web xe đạp Seoul (<http://bike.seoul.go.kr>)



**Chỉ có thể áp dụng cho thứ bảy, chủ nhật
(Ngày lễ tết theo quy định pháp luật)**

(Xe đạp gấp lại được có thể lên tàu điện ngầm vào ngày thường trong trạng thái được gấp)



**Chỉ có thể để ở ô đầu tiên phía trên cùng
và ô phía dưới cùng.**

(Có tàu điện ngầm chuyên dụng được lắp ô chuyên dùng cho xe đạp)



다른 고객에게 불편을 끼치지 않도록 엘리베이터를 이용하지 마세요

Vui lòng không sử dụng thang máy.



안전사고 예방을 위해 에스컬레이터를 이용하지 마세요

Vui lòng không sử dụng thang cuốn.



승강장에서 자전거를 타시면 대단히 위험합니다

Vui lòng không dùng xe đạp để đi chuyển.

Vui lòng hợp tác để phòng ngừa tai nạn.

(*Khởi công dữ liệu : Công ty giao thông Seoul)

03 Xe buýt nội thành

1 Avtobus turi

■ Oddiy avtobus

Seulda eng ko'p uchraydigan avtobuslar - bu sariq (Halqa yo'nalish avtobus), ko'k (Ko'k asosiy yo'nalish avtobus), yashil (Tarmoq yo'nalish avtobus)ga bo'linadi. Seul va poytaxt tumaniga borib-keladigan megapolis avtobusi qizil rangdir. Avtobus marshrutini qidirish yoki Seul avtobus xaritasi kabi joylardagi ma'lumotni veb-sayt (<http://bus.go.kr>)da tekshirish mumkin. Keladigan avtobus bekatda o'rnatilgan elektron ma'lumot uskunasi ko'rsatiladi.



màu xanh da trời (xe buýt lộ trình chính)

Đây là xe buýt chính chạy trên quãng đường dài ở thành phố Seoul



và màu xanh lục (xe buýt lộ trình phụ)

Đây là xe buýt lộ trình phụ kết nối với các xe buýt liên tỉnh, tàu điện ngầm lưu thông trong nội thành.



vàng (xe buýt xoay vòng)

XE buýt luân chuyển quãng đường ngắn lưu thông trong và ngoại thành thành phố



Đỏ (Xe buýt điện rộng)

Là tuyến xe buýt tốc hành nối từ Seoul đến các tỉnh và thành phố trong nước

■ Xe buýt địa phương



Đây là một tuyến xe buýt địa phương có lộ trình ngắn chạy ở khu vực đông dân cư, nơi tàu điện ngầm hoặc xe buýt thông thường không thể chạy đến được.

■ Xe buýt chạy đêm (xe buýt cú đêm)

Đây là tuyến xe buýt đêm chạy từ nửa đêm (12 giờ) đến 4 giờ sáng (tính tại nơi khởi hành) và đang hoạt động trên tổng số 9 tuyến nội thành Seoul. Phía trước và phía bên cạnh của xe buýt có hình ảnh con cú đêm được hiển thị cùng với số tuyến đường trên bảng hiển thị LED. Nó được gọi là "Xe buýt cú đêm" và còn được gọi là "N Bus" với N (Night), nghĩa là đêm được gắn ở trước số hiệu.



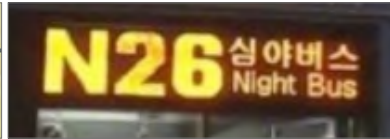
▶ Thể hiện nhiều nhân vật nổi tiếng



▶ Hướng dẫn cách đỗ xe buýt củ đêm (bến xe)



▶ Bản đồ các tuyến bên trong xe buýt



▶ Hình ảnh LED bên ngoài xe buýt

(*Khởi công dữ liệu: Công ty giao thông Seoul)

2 Tiền vé xe buýt

Tiền vé xe buýt khác nhau theo loại xe và theo điểm đến. Khi sử dụng thẻ giao thông sẽ được giảm giá.

Hạng mục		Giá vé chung		Giá vé được giảm vào sáng sớm (Chuyến xe đầu tiên~06:30 sáng)
		Giá vé khi dùng thẻ	Giá vé bằng tiền mặt	Giá vé khi dùng thẻ
Xe buýt lộ trình chính Xe buýt lộ trình phụ	Thông thường	1 200 won	1 300 won	960 won
	Thanh thiếu niên	720 won	1 000 won	580 won
	Trẻ em	450 won	450 won	360 won
Xe buýt trên diện rộng	Thông thường	2 300 won	2 400 won	1 840 won
	Thanh thiếu niên	1 360 won	1 800 won	1 090 won
	Trẻ em	1 200 won	1 200 won	960 won
Xe buýt xoay vòng	Thông thường	1 100 won	1 200 won	880 won
	Thanh thiếu niên	560 won	800 won	450 won
	Trẻ em	350 won	350 won	280 won

03 Giao thông

Hạng mục		Giá vé thông thường		Giá vé được giảm vào sáng sớm (Chuyến xe đầu tiên ~ 06:30 sáng)
		Giá vé khi dùng thẻ	Giá vé bằng tiền mặt	Giá vé khi dùng thẻ
Xe buýt ban đêm	Thông thường	2 150 won	2 250 won	-
	Thanh thiếu niên	1 360 won	1 800 won	-
	Trẻ em	1 200 won	1 200 won	-
Xe buýt địa phương	Thông thường	900 won	1 000 won	720 won
	Thanh thiếu niên	480 won	550 won	380 won
	Trẻ em	300 won	300 won	240 won

※ Khoảng cách cơ bản của xe buýt điện động là 30 km, và giá vé cơ bản được áp dụng cho khoảng cách sử dụng là 30 km, và phụ thu thêm là 100 won cho mỗi 5km.

※ Đối với trẻ em dưới 6 tuổi có bố mẹ đi cùng thì không tính phí.

LỜI KHUYÊN.

Có thể kiểm tra thông tin tàu điện ngầm và thông tin lịch trình của xe buýt trong thời gian thực bằng cách tải ứng dụng di động "Giao thông công cộng Seoul" và "Bản đồ Naver" hoặc vào trang thông tin về Giao thông Công cộng Thành phố Seoul (<http://m.bus.go.kr>).

04 Taxi

1 Các loại Taxi

■ Taxi thông thường



Taxi thông thường thường có màu da cam, bạc và trắng, giá vé cơ bản là 3.800 won cho 2km đầu tiên và sau đó là 100 won cho mỗi 132m. Từ nửa đêm đến 4 giờ sáng, phụ thu 20% được áp dụng cho tổng số tiền. Nếu bạn muốn sử dụng dịch vụ Call Taxi, hãy gọi Call taxi theo số "1333" trên toàn quốc do Bộ giao thông vận tải vận hành hoặc tải ứng dụng "Call Taxi" trên điện thoại thông minh.

■ Taxi kiểu mẫu



Taxi kiểu mẫu là một chiếc xe màu đen và có tính năng cung cấp dịch vụ chất lượng cao hơn taxi thông thường. Một loại xe taxi tư nhân an toàn, những tài xế kỳ cựu trên 10 năm kinh nghiệm mới được lái taxi kiểu mẫu. Giá vé cơ bản là 6.500 won cho 3km đầu tiên và thêm 200 won cho mỗi 151m, trên xe được gắn biển "kiểu mẫu hay taxi kiểu mẫu".

■ Taxi loại lớn



Đây là loại taxi màu đen có 6~9 chỗ ngồi (bao gồm cả lái xe). Người lái xe mặc đồng phục, có gắn phù hiệu và có bằng lái.

• Liên hệ ☎1644-2255

Trang web taxi quốc tế www.intltaxi.co.kr

[Tiếng Hàn, Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Tiếng Trung]

■ Callvan

Đây là loại xe taxi chủ yếu phục vụ cho mục đích vận tải hàng hóa. Sự khác biệt là Callvan là hình thức kinh doanh vận chuyển của những chiếc xe tải giao hàng, còn chiếc taxi lớn trông như chiếc xe tải là một công việc kinh doanh vận tải taxi kiểu Wagon.

■ Call taxi dành cho người khuyết tật

Đây là loại taxi mang lại sự thuận tiện cho việc đi lại của những người khuyết tật nặng.

Nhận đăng ký (đặt trước) bằng điện thoại hoặc tin nhắn (☎1588-4388) hoặc bằng internet, điện thoại. Chi phí sử dụng cho 5km là 1.500 won, đến 10km là 2.900 won, khi vượt quá 10km tính 70 won/km. Các thông tin chi tiết khác vui lòng tham khảo tại trang web (calltaxi.sisul.or.kr) calltaxi cho người khuyết tật của Cơ quan quản lý cơ sở hạ tầng Seoul.

② Dịch vụ lái xe thay thế

Rất thuận tiện khi sử dụng dịch vụ lái xe thay thế nếu chủ xe không thể trực tiếp lái xe vì lý do uống rượu hoặc vì lý do khác. Thời gian hoạt động của lái xe thay thế là từ 21:00 đến 01:00, cách thức sử dụng có thể tìm kiếm trên cổng thông tin hoặc tìm kiếm, cài đặt ứng dụng "lái xe thay thế". Giá thành khác nhau tùy thuộc vào khoảng cách di chuyển.

05 Xe đạp

① Cách sử dụng

- Xe đạp Seoul "Tareungi" là hệ thống cho thuê xe đạp không người lái mà bất cứ ai cũng có thể sử dụng một cách dễ dàng và thuận tiện ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào. Có thể sử dụng cho người từ 15 tuổi trở lên, nhưng cần có sự đồng ý cho tham gia của phụ huynh đối với người dưới 19 tuổi.
- Để thuê xe đạp, cần đăng ký thành viên trên trang web xe đạp Seoul (www.bikeseoul.com) hoặc "xe đạp Seoul Tareungi" sau đó thực hiện thủ tục mua vé. Nếu không phải thành viên cũng có thể mua vé theo ngày.

■ Cách thuê và trả lại

- Không nhất thiết phải trả xe đạp tại nơi đã thuê mà có thể trả tại nơi cho thuê gần nhất.
- Từ tháng 8 năm 2017 đến nay, có tổng 444 địa điểm cho thuê xe nằm tại các quận tự trị của thành phố Seoul. Truy cập trang web Seoul Bike hoặc sử dụng ứng dụng để tìm trạm cho thuê xe đạp gần bạn.

■ Đăng ký hội viên

- Nếu nhập số thẻ Tmoney 16 chữ số vào trang "Không gian của tôi → Đăng ký thẻ thành viên" trên trang chủ hoặc web, thì việc đăng ký thành viên sẽ được hoàn tất.
- Thẻ giao thông trả sau hoặc thẻ có chip RFID sử dụng các ứng dụng trên điện thoại thông minh. Chọn chiếc xe đạp bạn muốn thuê trên ứng dụng điện thoại thông minh và chọn tab "Đăng ký thẻ thành viên". Nếu bạn nhấn nút Màn hình chính trên thiết bị đầu cuối, bạn sẽ nghe thấy tiếng nói "Vui lòng nhập mã thẻ thành viên để đăng ký" và nếu đưa thẻ vào thiết bị đầu cuối thì việc đăng ký được hoàn tất.

Foydalanish usuli

- ① Mua vé (Đăng nhập trang web Tareungi www.bikeseoul.com trên điện thoại, máy tính)



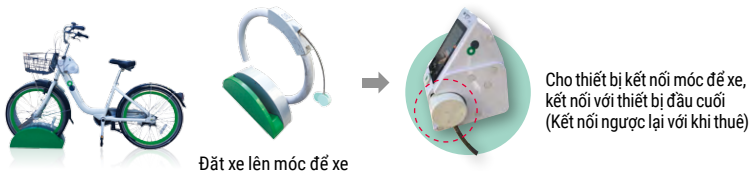
- ② Sau khi lựa chọn xe, nhập số hiệu cho thuê (Vui lòng ấn nút thiết bị đầu cuối trước)



- ③ Cho thuê - Ngắt khóa thiết bị đầu cuối



- ④ Trả lại - Có thể trả lại ở bất cứ nơi cho thuê Tareungi nào



2 Mức chi phí

Hạng mục	Vé tháng	Vé thường (Thành viên)	Vé thường (Không phải thành viên)
Sản phẩm	- Vé 7 ngày : 3.000 won - Vé 30 ngày : 5.000 won - Vé 180 ngày : 15.000 won - Vé 365 ngày : 30.000 won *Tính theo 1 tiếng	- Vé 1 tiếng : 1.000 won - Vé 2 tiếng : 2.000 won	- Vé 1 tiếng : 1.000 won - Vé 2 tiếng : 2.000 won
Thanh toán	Điện thoại di động, thẻ tín dụng, Trmoney trên điện thoại, payco, kakapay		Điện thoại di động, thẻ tín dụng, payco, kakapay
Chi phí phát sinh	- Vé 1 tiếng: Khi quá 1 giờ thì mỗi 5 phút thu thêm 200 won - Vé 2 tiếng: Khi quá 2 giờ thì mỗi 5 phút thu thêm 200 won		
Thời gian sử dụng	- Thời gian cho thuê mặc định : Vé 1 tiếng - 60 phút/ Vé 2 tiếng -120 phút - Khi vượt quá thời gian cho thuê mặc định sẽ phải trả thêm phí (nếu chưa trả phí phát sinh thì sẽ không được thuê tiếp) - Trong thời gian cho thuê, nếu vượt quá thời hạn Vé 1 tiếng là 4 giờ thì được coi là bị mất hoặc bị đánh cắp		



06 Xe buýt tốc hành

Xe buýt tốc hành có ưu điểm là khi so sánh với KTX hoặc máy bay thì sẽ tiết kiệm chi phí sử dụng và có nhiều lộ trình mở rộng. Seoul có bốn bến xe buýt: bến xe buýt tốc hành Seoul, bến xe Dongseoul, bến xe phía Nam và bến xe Sangbong.

- **Bến xe buýt tốc hành Seoul** : Được đặt tại ga tốc hành tuyến tàu điện ngầm số 3, 7, 9 (www.exterminal.co.kr)
- **Bến xe Dongseoul** : Được đặt tại ga Gangbyeon tuyến tàu điện ngầm số 2 (www.ti21.co.kr)
- **Bến xe phía Nam** : Được đặt tại ga phía Nam tuyến tàu điện ngầm số 3 (www.nambuterminal.com)
- **Bến xe Sangbong** : Được đặt tại ga Sangbong tuyến tàu điện ngầm số 7, tuyến Jungang, tuyến Gyeongchun (www.sbrt.co.kr)



• Đặt trước và mua vé

Bằng cách sử dụng trang web đặt chỗ xe buýt tốc hành (www.kobus.co.kr) [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Nhật], bạn có thể thu được thông tin như hướng dẫn về bến xe, thông tin hoạt động của xe buýt, thời gian vận hành và đương nhiên cả việc đặt vé. 2 ngày trước khi khởi hành, bạn có thể hủy bỏ vé đặt trước mà không phải trả phí, sau đó thì sẽ bị tính phí. Sẽ rất thuận tiện nếu sử dụng các ứng dụng di động về xe buýt tốc hành. Mọi thông tin liên quan đến xe buýt tốc hành, vui lòng tham khảo tại trang www.epassmobile.co.kr. Cũng có thể mua vé tại chỗ ở phòng vé của các bến xe buýt tốc hành.

07 Tàu hỏa và máy bay

Khi đi du lịch từ Seoul đến các thành phố khác thì ngoài việc sử dụng xe buýt tốc hành còn có thể sử dụng tàu hỏa và máy bay.

1 Tàu hỏa

Có thể mua vé tàu hỏa tại các đại lý bán vé như website đặt mua vé Korail (www.letskorail.com), Korailtalk (Ứng dụng), máy bán vé tự động, ga tàu hỏa (ngoại trừ ga tàu điện ngầm), công ty du lịch... Có thể tham khảo hướng dẫn về phí hủy và hoàn vé, hướng dẫn mua vé... trên trang chủ của "Letskorail" [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Nhật].

Chủng loại	Đặc trưng
KTX	Tàu hỏa tốc hành là loại tàu nhanh nhất trong số các loại tàu hỏa trong nước.
ITX -Saemaeul	Tàu hỏa tốc hành là loại tàu nhanh nhất trong số các loại tàu hỏa trong nước.
SRT	Xuất phát từ ga Suseo chia làm 2 hướng theo hướng đường cao tốc Honam và Gyeongbu
Mugunghwa	Đây là tuyến tàu chậm nhất trong nước, được vận hành chủ yếu tại các ga mà KTX hoặc Saemaeul không dừng lại.

2 Máy bay

Các chuyến bay nội địa có sẵn tại Sân bay Quốc tế Gimpo. Tại trang chủ của Sân bay Quốc tế Gimpo (www.airport.co.kr/gimpo) [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung], bạn có thể kiểm tra thông tin về chuyến bay, sân bay và đặt vé máy bay.

08 Cách tìm đồ thất lạc

1 Khi bị thất lạc đồ trên tàu điện ngầm

Tại mỗi tuyến tàu điện ngầm có một Trung tâm tìm đồ thất lạc được chỉ định. Khi bị thất lạc đồ đặc nếu biết thông tin về tàu điện ngầm (tuyến đường, thời gian, số tàu) thì sẽ dễ dàng tìm được đồ thất lạc. Trung tâm tìm đồ thất lạc tàu điện ngầm mở cửa từ 09:00 đến 18:00.

■ Cổng thông tin tổng hợp về đồ thất lạc của sở cảnh sát

☎182/Trang chủ (www.lost112.go.kr)

■ Trung tâm tìm đồ thất lạc trên tàu điện ngầm nằm trong ga tàu điện ngầm



2 Khi thất lạc đồ trên xe buýt nội thành

■ Trung tâm hỗ trợ tìm đồ thất lạc thuộc Hiệp hội vận tải xe buýt Seoul

☎02-415-4101~8/Trang chủ (www.sbus.or.kr → Trung tâm hỗ trợ tìm đồ thất lạc)

3 Khi thất lạc đồ trên xe taxi

■ Hiệp hội vận tải taxi cá nhân Seoul

☎1544-7771/Trang chủ

(www.spta.or.kr → Trung tâm chăm sóc khách hàng thuộc hiệp hội → Đăng ký thất lạc đồ)

■ Hiệp hội vận tải taxi thành phố Seoul

☎02-2033-9200/Trang chủ (www.stj.or.kr → Trung tâm khách hàng → Trung tâm hỗ trợ tìm đồ thất lạc)

4 Khi thất lạc đồ trên tàu hỏa

■ Letskorail ☎1544-7788, 1588-7788/Trang chủ (www.letskorail.com → Trung tâm khách hàng → Đồ thất lạc)

5 Hướng dẫn thông tin tổng hợp về đồ thất lạc

■ Trung tâm hỗ trợ tìm đồ thất lạc thuộc công ty vận tải công cộng

☎120/Trang chủ (www.seoul.go.kr/v2012/find.html?SSid=560_10)

■ Cổng thông tin tổng hợp về đồ thất lạc của sở cảnh sát ☎182/Trang chủ (www.lost112.go.kr)



Q Có dịch vụ Call taxi mà người nước ngoài có thể sử dụng không?

Tại Seoul có bố trí lái xe và người tư vấn có thể nói tiếng nước ngoài [tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Nhật] 24/24 giờ suốt 365 ngày để hỗ trợ người nước ngoài cư trú có thể sinh hoạt một cách thuận tiện. Dịch Vụ Call taxi Quốc tế (www.intltaxi.co.kr) không chỉ cung cấp các dịch vụ cho đời sống thường ngày mà còn cung cấp dịch vụ VIP cho mục đích kinh doanh, dịch vụ đưa đón tại sân bay, tham quan và dịch vụ du lịch mua sắm. Giá vé bao gồm giá vé theo km, giá vé theo khoảng cách và có thể được thanh toán bằng thẻ Tmoney hoặc thẻ tín dụng.

Q Cách thức để mua thẻ giao thông Tmoney cho trẻ em hoặc thanh thiếu niên?

Thẻ Tmoney được phân loại thành: Loại dùng cho trẻ em (từ 6 đến 12 tuổi), thanh thiếu niên (từ 13 đến 18 tuổi), và thẻ thông thường (19 tuổi trở lên). Nếu bạn đăng ký ngày sinh của mình thông qua cửa hàng tiện lợi (GS25, CU, 7-ELEVEN, Ministop ...) hoặc trung tâm dịch vụ ga tàu điện ngầm sẽ được áp dụng mức giá chiết khấu. Người nước ngoài có thị thực ngắn hạn không đăng ký người nước ngoài hoặc khách du lịch cũng có thể sử dụng. Trong quá trình sử dụng thẻ cho trẻ em mà ngày tháng năm sinh vượt quá 13 tuổi thì sẽ tự động chuyển sang giá vé của thanh thiếu niên.



04 Giáo dục

- ❶ Chế độ giáo dục
- ❷ Cơ quan giáo dục
- ❸ Đào tạo tiếng Hàn
- ❹ Q&A

01 Chế độ giáo dục

Hàn Quốc có chương trình giáo dục miễn phí theo nghĩa vụ giáo dục do nhà nước quy định cho học sinh tiểu học (6 năm) và trung học cơ sở (3 năm). Từ bậc trung học phổ thông (3 năm), học phí sẽ do cá nhân chi trả, tùy thuộc vào sự lựa chọn và hoàn cảnh của từng cá nhân mà quyết định học đại học hay không, trường đại học bao gồm chế độ học nghề từ 2 đến 3 năm và chế độ học 4 năm. Quá trình đào tạo của Hàn Quốc tập trung vào trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông, các trường đặc biệt khác, các trường kỹ thuật và các trường khác nhau được phân vào các chi nhánh trường học nhỏ. Ngoài ra còn có các cơ quan giáo dục như đại học, cao đẳng, trường dạy nghề cùng với các trung tâm đào tạo, trường đại học (trường học) cũng như các cơ sở giáo dục như cao đẳng. Có giáo dục mẫu giáo trước khi nhập học vào trường tiểu học.

■ Quy trình đào tạo của Hàn Quốc



02 Cơ quan giáo dục

1 Trường học Hàn Quốc

Về cơ bản, con cái của người nước ngoài cũng có thể nhập học tại trường học Hàn Quốc. Tuy nhiên, trường hợp không sử dụng thành thạo tiếng Hàn Quốc thì có thể gặp khó khăn khi học tập tại trường, do đó cần xin tư vấn tại cơ quan giáo dục thích hợp trước khi quyết định. Ở Hàn Quốc có trường công lập và trường tư thục, trường tiểu học công lập thì ngoài tiền ăn phải đóng, tiền học phí sẽ được miễn phí. Ngược lại, trường tiểu học tư thục thì phải trả học phí rất đắt so với trường công lập. Thông tin chi tiết liên quan đến việc nhập học vui lòng liên hệ với sở giáo dục có thẩm quyền tại nơi cư trú.

■ Tổng đài giáo dục Seoul 02-1396 ■ Sở giáo dục thành phố Seoul <http://sen.go.kr>

2 Cơ quan giáo dục dành cho người nước ngoài

■ Trường mẫu giáo quốc tế

Tên trường	Địa chỉ	Liên hệ
Early Childhood Learning Center	12, Jangmun-ro 6gil, Yongsan-gu	☎ 02-795-8418 www.eclcseoul.com [tiếng Anh]
Trường mẫu giáo quốc tế Francisco	90 Hannam-daero, Yongsan-gu	☎ 02-798-2195 www.ffkseoul.com [tiếng Anh]
BIK Hannam	124-1 Deokseodang-ro, Yongsan-gu	☎ 02-790-9025 www.englishedseoul.com [tiếng Anh]
Trường mẫu giáo quốc tế Namsan (NIK)	8-6, Dasan-ro 8gil, Jung-gu	☎ 02-2232-2451~2 http://www.seoulforeign.org/page.cfm?p=1929 [tiếng Anh]

■ Trường học dành cho người nước ngoài

Điều kiện nhập học	Các trường học dành cho người nước ngoài là các cơ sở giáo dục dành cho con cái của người nước ngoài, con cái của công dân Hàn Quốc đã sống ở nước ngoài trong một thời gian nhất định, và con cái của người nhập quốc tịch khó có thể tiếp tục học ở các trường học thông thường. Các trường học cho người nước ngoài thường có học phí cao hơn các trường thông thường. Phải đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu sau: ※ Người Hàn Quốc đã sống ở nước ngoài từ 3 năm trở lên ※ Trường hợp cả cha mẹ hoặc trong cha mẹ có 1 người là người nước ngoài
Hồ sơ cần chuẩn bị	Vì mỗi trường yêu cầu hồ sơ khác nhau nên cần phải kiểm tra trước các giấy tờ cần thiết như: Giấy xác nhận xuất nhập cảnh, hộ chiếu, hồ sơ sức khỏe, giấy chứng nhận đã học tại trường học trước đó, bảng điểm, và bảng điểm cho kỳ kiểm tra ngôn ngữ chính thức của quốc gia tương ứng. Có một số tài liệu rất khó chuẩn bị ở Hàn Quốc nên cần phải chuẩn bị trước tại đất nước của người đó.
Bài kiểm tra đầu vào	Tùy thuộc vào trường học, có thể có cuộc kiểm tra riêng biệt cùng với buổi phỏng vấn của học sinh và phụ huynh.

■ Danh sách các trường học dành cho người nước ngoài tại Seoul (Theo từng khu vực)

Tên trường học	Địa chỉ	Chương trình đào tạo	Liên hệ
Trường tiểu học Trung Quốc Hanseong	35 Myeong-dong 2gil, Jung-gu	Mẫu giáo/Tiểu học	02-776-1688 www.hanxiao.or.kr [tiếng Trung Quốc]
Trường quốc tế Javier	23 Bibong-gil, Jongno-gu	Tiểu học/Trung học cơ sở/ Trung học phổ thông	02-396-7688 http://xavier.sc.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Pháp]
Trường tiếng Đức Seoul	123-6 Dokseodang-ro, Yongsan-gu	Mẫu giáo/Tiểu học/Trung học cơ sở/Trung học phổ thông	02-792-0797 www.dsseoul.org [tiếng Đức]
Trường Ngoại Ngữ Kitô Giáo Toàn cầu	115 Dokseodang-ro, Yongsan-gu	Mẫu giáo/Tiểu học/Trung học cơ sở/Trung học phổ thông	02-797-0234 www.gcfskorea.org [tiếng Anh]
Trường quốc tế Yongsan Seoul	285 Itaewon-ro, Yongsan-gu	Mẫu giáo/Tiểu học/Trung học cơ sở/Trung học phổ thông	02-797-5104 www.yisseoul.org [tiếng Anh]
Trường học cho người nước ngoài thuộc khu vực Châu Á Thái Bình Dương	57 Wolgye-ro 45ga-gil, Nowon-gu	Mẫu giáo/Tiểu học/Trung học cơ sở/Trung học phổ thông	02-907-2747 www.apis.seoul.kr [tiếng Anh]
Trường học cho người nước ngoài Kent Hàn Quốc	13 Jayang-ro 35gil, Gwangjin-gu	Mẫu giáo/Tiểu học/Trung học cơ sở/Trung học phổ thông	02-2201-7091 www.kkfs.org [tiếng Anh]
Trường học Mông Cổ tại Hàn Quốc	1 Gwangjang-ro 1gil, Gwangjin-gu	Tiểu học/Trung học cơ sở/ Trung học phổ thông	02-3437-7078 www.mongolschool.org [tiếng Hàn]
Trường tiếng Pháp Seoul	7 Seorae-ro, Seocho-gu	Mẫu giáo/Tiểu học/Trung học cơ sở/Trung học phổ thông	02-535-1158 www.lfseoul.org [tiếng Pháp]
Trường học dành cho người nước ngoài Rainbow	7-16 Nambusunhwan-ro 364gil, Seocho-gu	Trung học cơ sở/Trung học phổ thông	02-571-2917~8 http://koreaforeign.org [tiếng Anh]

Tên trường học	Địa chỉ	Chương trình đào tạo	Liên hệ
Trường Anh ngữ Seoul thuộc đại học Dulwich	6 Sinpanpo-ro 15gil, Seocho-gu	Mẫu giáo/Tiểu học	02-3015-8500 www.dulwich-seoul.kr [tiếng Anh]
Trường học dành cho người nước ngoài Hàn Quốc (Seoul Campus)	408 Gaepo-ro, Gannam-gu	Mẫu giáo/Tiểu học	02-3496-0510 www.kisseoul.org [tiếng Anh]
Trường tiểu học Hoa kiều Yeongdeungpo Hàn Quốc	9 Geonginro 88gil, Yeongdeungpo-gu	Tiểu học	02-2678-5939 http://yongxiao.kr [tiếng Trung]
Trường học dành cho người nước ngoài Seoul (SFS)	39, Yeonhee-ro 22gil, Seodaemun-gu	Mẫu giáo/Tiểu học/Trung học cơ sở/Trung học phổ thông	02-330-3100 www.seoulforeign.org [tiếng Anh]
Trường trung học Hoa kiều Hanseong Hàn Quốc	176 Yeonhee-ro, Seodaemun-gu	Trung học cơ sở/Trung học phổ thông	02-335-7027 http://scs.or.kr [tiếng Trung]
Trường học dành cho người Nhật tại Seoul	11 Worldcupbuk-ro 62gil, Mapo-gu	Mẫu giáo/Tiểu học/Trung học cơ sở	02-572-7011 www.sjs.or.kr [tiếng Nhật]
Trường học dành cho người nước ngoài Seoul Dwight	21 Worldcupbuk-ro 62gil, Mapo-gu	Mẫu giáo/Tiểu học/Trung học cơ sở/Trung học phổ thông	02-6920-8600 www.dwight.or.kr [tiếng Anh]

※ Trang chủ hướng dẫn tổng hợp về trường học dành cho người nước ngoài (www.isi.go.kr) và các cơ quan giáo dục nước ngoài là nơi cung cấp thông tin chi tiết về thủ tục nhập học và học phí cho từng trường.

③ Cơ quan giáo dục dành cho học sinh đa văn hóa

■ Trường mẫu giáo đa văn hóa

Nhằm hỗ trợ giáo dục ngôn ngữ và học tập cơ bản cho trẻ em trong gia đình đa văn hóa để đảm bảo trình độ đầu vào như nhau. Thực hiện việc giáo dục quan tâm đến đặc điểm của học sinh đang trong giai đoạn phát triển, học sinh có yếu tố đa văn hóa...

Tên trường học	Địa chỉ	Liên hệ
Trường mẫu giáo và tiểu học Gunja Seoul	21 Hancheon-ro 6gil, Dongdaemun	02-2212-8456, 9356
Trường mẫu giáo và tiểu học Daedong Seoul	6 Daerim-ro 21gil, Yeongdeungpo-gu	02-835-0796
Trường mẫu giáo và tiểu học Yeongnim Seoul	14 Siheung-daero 173gil, Yeongdeungpo-gu	02-834-3041
Trường mẫu giáo Sinil	27 Dongho-ro 10gil, Jung-gu	02-2234-4006, 3938
Trường mẫu giáo Yangmun	644-1 Siheung-daero, Dongjak-gu	02-834-6864
Trường mẫu giáo Hanil	5 Toegye-ro 88da-gil, Jung-gu	02-2235-0016

■ Trường trọng điểm giáo dục đa văn hóa

Đây là ngôi trường hoạt động, với kế hoạch tập trung vào các chương trình giáo dục đa văn hóa nhằm nâng cao nhận thức về đa văn hóa trong tất cả học sinh (học sinh nói chung và học sinh đa văn hóa nói riêng). Mục đích của trường là nhằm thúc đẩy giáo dục đa văn hóa bằng cách chia sẻ, phổ biến các điển hình ưu tú trong giáo dục đa văn hóa.

Chương trình đào tạo	Tên trường học	Địa chỉ	Liên hệ
Trường tiểu học	Trường tiểu học Guro Seoul	9 Gurochungang-ro 27 Na-gil, Guro-gu	070-8689-3791
	Trường tiểu học Daedong Seoul	6 Daerim-ro 21gil, Yeongdeungpo-gu	070-8644-8504
	Trường tiểu học Dongguro Seoul	14 Gurochungang-ro, Guro-gu	02-853-2407
	Trường tiểu học Yongam Seoul	39 Noksapyeong-daero 60gil, Yongsan-gu	02-796-2167
	Trường tiểu học Chungmu Seoul	13 Toegy-e-ro 50gil, Jung-gu	02-2279-0010
	Trường tiểu học Munchang Seoul	14 Sindaebang 2gil, Dongjak-gu	02-836-2031
	Trường tiểu học Gyeongseu Seoul	22 Tukseom-ro 13gil, Seongdong-gu	02-498-5123
	Trường tiểu học Jangnan Seoul	74 Gunja-ro, Gwangjin-gu	02-469-5264
	Trường tiểu học Suyu Seoul	39 Samyang-ro 74gil, Gangbuk-gu	02-989-3724
	Trường Toàn cầu	1189 Ori-ro, Guro-gu	02-6910-1004
Trường trung học cơ sở	Trường trung học cơ sở Seoncheong	19 Seoreung-ro 20gil, Eunpyeong-gu	02-3156-1400
	Trường trung học cơ sở Guro	48 Gurochungang-ro, Guro-gu	02-864-4232
	Trường trung học cơ sở Daerim	6 Siheung-daero 185gil, Yeongdeungpo-gu	02-845-2171
	Trường trung học cơ sở Osan Seoul	Bogwang-ro 7gil, Yongsan-gu	02-799-9400
	Trường đa văn hóa Dae	615 Onju-ro, Gangnam-gu	02-3445-5045
Trường trung học phổ thông	Trường trung học phổ thông Seoncheong	19 Seoreung-ro 20gil, Eunpyeong-gu	02-3156-1500
	Trường trung học phổ thông Seoul Dasom Tour	30 Jong-ro 58gil, Jongno-gu	070-8685-7798
	Trường trung học phổ thông Seoul Digitech	27 Hwanam-ro 12gil, Yongsan-gu	02-798-3641

■ Trường dự bị đa văn hóa

Đây là trường học đào tạo các chương trình giáo dục tập trung vào văn hoá Hàn Quốc và tiếng Hàn cho học sinh đa văn hóa gặp khó khăn trong việc thích nghi với cuộc sống ở trường do sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá. Sau khi hoàn thành giáo dục thích nghi trên 6 tháng tại trường dự bị ở khu vực cư trú, học sinh sẽ được đưa vào học tại trường chính quy. Trung tâm Giáo dục Đa văn hóa Chungang (www.nime.or.kr) cung cấp thông tin chi tiết về các tài liệu thống kê đa văn hóa khác nhau.

Chương trình đào tạo	Tên trường học	Địa chỉ	Liên hệ
Trường tiểu học	Trường tiểu học Guro Seoul	9 Gurochungang-ro 27 Nagil, Guro-gu	070-8689-3791
	Trường tiểu học Gwanghee Seoul	269 Dasan-ro, Jung-gu	02-2238-8455
	Trường tiểu học Daedong Seoul	6 Daerim-ro 21gil, Yeongdeungpo-gu	070-8644-8504
	Trường tiểu học Dongguro Seoul	14 Gurochungang-ro, Guro-gu	02-853-2407
	Trường tiểu học Munchang Seoul	14 Sindaebang 2gil, Dongjak-gu	02-836-2031
	Trường tiểu học Yeongil Seoul	218 Nambusunhwan-ro 105gil, Guro-gu	02-861-0426
	Trường tiểu học Yongam Seoul	39 Noksapyeong-daero 60gil, Yongsan-gu	02-796-2167
	Trường tiểu học Chungmu Seoul	13 Toegye-ro 50gil, Jung-gu	02-2279-0010
	Trường Toàn cầu	1189 Ori-ro, Guro-gu	02-6910-1004
Trường trung học cơ sở	Trường trung học cơ sở Guro	48 Gurochungang-ro, Guro-gu	02-864-4232
	Trường trung học cơ sở Daerim	6 Siheung-daero 185gil, Yeongdeungpo-gu	02-845-2171
	Trường đa văn hóa Dae	615 Onju-ro, Gangnam-gu	02-3445-5045
Trường trung học phổ thông	Trường trung học phổ thông Seoul Dasom Tour	30 Jong-ro 58gil, Jongno-gu	070-8685-7798

■ Trường học thay thế kiểu ủy thác

Với chương trình đào tạo khác với trường học thông thường nhằm bổ sung các vấn đề của giáo dục công, ngôi trường này điều hành chương trình giáo dục tự do tập trung vào người học. Đến năm 2017, có 40 trường học thay thế kiểu ủy thác ở Seoul, trong đó các trường sau đây đang thực hiện việc giáo dục chuyên biệt cho học sinh đa văn hóa.

Chương trình đào tạo	Tên trường học	Địa chỉ	Liên hệ
Trường tiểu học, trung học cơ sở	Trường Toàn cầu	1189 Ori-ro, Guro-gu	02-6910-1004
Trường trung học cơ sở	Trường đa văn hóa Dae Gangnam	615 Onju-ro, Gangnam-gu	02-3445-5045

4 Homeschooling

Giáo dục tại nhà không đưa trẻ đến trường là một trong những hình thức giáo dục đang được ưa thích mà phụ huynh có thể lựa chọn vì có thể dễ dàng tiếp cận các nội dung giáo dục khác nhau thông qua sự phát triển của Internet trong thời gian gần đây. Những phụ huynh không phải là người Hàn Quốc không muốn trả học phí cho trường học dành cho người nước ngoài và muốn thay thế bằng việc học tại nhà sẽ được giúp đỡ tại các trang web như cộng đồng trường học tại nhà (www.homeschool.com) hoặc Hiệp hội giáo dục trực tuyến Hoa Kỳ (www.usdla.org).

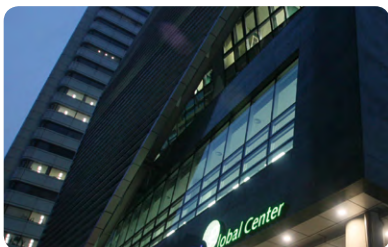
03 Đào tạo tiếng Hàn

1 Viện đào tạo ngôn ngữ Hàn Quốc trực thuộc trường đại học

Được đào tạo tiếng Hàn tại các tổ chức chuyên đào tạo tiếng Hàn trực thuộc trường đại học hoặc các tổ chức công cộng

Tên trường học	Liên hệ	Trang chủ
Trung tâm tiếng Hàn - Trường đại học Goryeo	02-3290-2971	http://klcc.korea.ac.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
Trung tâm đào tạo tiếng Hàn - Trường đại học Konkuk	02-450-3075~6	http://kfi.konkuk.ac.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
Viện đào tạo quốc tế - Trường đại học Kyunghee	02-961-0081~2	http://www.iie.ac.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]
Viện ngôn ngữ quốc tế - Trường đại học Dongguk	02-2260-3471~2	http://interlang.dongguk.edu [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
Viện đào tạo văn hóa ngôn ngữ quốc tế - Trường đại học nữ sinh Sukmyung	02-710-9165	http://lingua.sookmyung.ac.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung]
Vụ quốc tế - Trường đại học Sungsil	02-820-0784	http://language.ssu.ac.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung]
Trung tâm tiếng Hàn - Viện ngôn ngữ Seonggyun	02-760-1345	http://koreansli.skku.edu [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
Viện đào tạo tiếng Hàn - Trường đại học Seogang	02-705-8088~9	http://klec.sogang.ac.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
Viện đào tạo ngôn ngữ - Trường đại học Seoul	02-880-8570, 5488	http://lei.snu.ac.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
Trung tâm tiếng Hàn - Trường đại học Yonsei	02-2123-3465, 8550~1, 8553	http://www.yskli.com [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
Viện đào tạo ngôn ngữ - trường nữ sinh Ehwa	02-3277-6958	http://elc.ewha.ac.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
Viện đào tạo văn hóa ngôn ngữ tiếng Hàn - Đại học ngoại ngữ Hàn Quốc	02-2173-2260	http://www.korean.ac.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
Viện ngôn ngữ quốc tế - Đại học Hanyang	02-2220-1663,5	http://iie.hanyang.ac.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
Trung tâm đào tạo ngôn ngữ - Đại học Hanseong	02-760-4374	http://hansung.ac.kr/site/korean/index.do [tiếng Hàn, tiếng Trung]

2 Lớp học tiếng Hàn miễn phí



Trung tâm toàn cầu

Tại các tổ chức hỗ trợ người nước ngoài như Trung tâm toàn cầu Seoul hoặc các tổ chức tư nhân đang tổ chức các lớp học tiếng Hàn miễn phí dành cho các người nước ngoài.

- Trung tâm toàn cầu (2 nơi) và trung tâm Global Village (7 nơi) Trung tâm lao động nước ngoài thành phố Seoul (7 nơi)

☎02-2075-4180

<http://global.seoul.go.kr> [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]

3 Bepul internet koreys tili darslari

Tên trường học	Trang chủ
Học viện Sejong- Nuri	nuri.iksi.or.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Pháp, tiếng Thái, tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ấn Độnesia]
Đại học Koryeo Cyber	http://korean.cuk.edu [tiếng Hàn, tiếng Anh]
EBS Durian	http://www.ebs.co.kr/durian/kr/course [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt]

4 Kỳ thi năng lực tiếng Hàn



<http://topik.go.kr>

Mục đích của kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK: Test of Proficiency in Korean) là đưa ra phương hướng học tiếng Hàn cho người nước ngoài không sử dụng tiếng Hàn như ngôn ngữ mẹ đẻ, đánh giá năng lực tiếng Hàn của họ và sử dụng kết quả đó để du học và xin việc.

■ **Lịch thi** : 6 lần 1 năm (tháng 1, tháng 4, tháng 5, tháng 7, tháng 10, tháng 11)

■ **Tiêu chuẩn và cấp bậc của kỳ thi**

- Cấp bậc đánh giá : 6 cấp (cấp 1~6)
- Tiêu chuẩn kỳ thi : TOPIK I (cấp 1~2), TOPIK II (cấp 3~6)

■ **Đăng ký thi** : Việc đăng ký thi và hướng dẫn lịch trình thi có thể tham khảo tại trang chủ TOPIK (www.topik.go.kr)





Q Tôi muốn hoàn thành một khóa học chính quy về ngôn ngữ và văn hoá Hàn Quốc tại một trường đại học hoặc viện cao học.

Nhiều trường đại học ở Hàn Quốc đang cung cấp các chương trình học bổng cho du học sinh nước ngoài. Có sự khác biệt giữa các trường đại học, tuy nhiên các trường đang hỗ trợ 30 ~100% phí đăng ký cho du học sinh nước ngoài tùy theo học lực. Ngoài ra, các cơ quan chính phủ của Hàn Quốc cũng đang cung cấp các chương trình học bổng dành cho du học sinh nước ngoài và số lượng người được mời tham gia cũng đang tăng dần. Bộ Giáo dục, Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Ngoại giao cũng đang triển khai các chương trình hỗ trợ học bổng dành cho du học sinh nước ngoài. Mọi thông tin chi tiết xin vui lòng tham khảo trang chủ (www.studyinkorea.go.kr) của Viện giáo dục quốc tế quốc gia.

Q Có trường đại học hoặc viện cao học nào có thể học các lớp học tiếng Anh chuyên ngành không?

Hiện nay, các trường đại học quan tâm đến quốc tế hoá đều giảng dạy khoảng 30% môn học bằng tiếng Anh. Tỷ lệ các môn học chuyên bằng tiếng Anh ở cao học cao hơn so với đại học. Một số trường đại học thành lập các khoa quốc tế và dạy tất cả các môn bằng tiếng Anh.



05 Y tế

- ❶ Hệ thống y tế của Hàn Quốc
- ❷ Dịch vụ y tế dành cho người nước ngoài
- ❸ Chế độ bảo hiểm y tế
- ❹ Q&A

01 Hệ thống y tế của Hàn Quốc

1 Hệ thống y tế

Hệ thống y tế của Hàn Quốc chia làm 3 phân ngành lớn

Phân ngành	Cơ sở y tế bậc 1	Cơ sở y tế bậc 2	Cơ sở y tế bậc 3
Chủng loại	Phòng khám, trung tâm y tế  (*Nguồn ảnh : Trung tâm y tế quận Seocho)	Bệnh viện, bệnh viện đa khoa  (*Nguồn ảnh : Bệnh viện trắng)	Bệnh viện đa khoa tuyến trên  (*Nguồn ảnh : Bệnh viện Kangbuk Samsung)
Nội dung chữa trị	Điều trị ngoại trú, tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe	Kiểm tra tổng hợp, nhập viện điều trị	Kiểm tra chuyên sâu, điều trị bệnh tật hoặc tàn tật, chăm sóc sức khỏe
Tổ chức y tế thích hợp	Phòng khám, trung tâm y tế, trung tâm y tế cộng đồng, trạm y tế, trung tâm chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, trung tâm chăm sóc thai sản, trung tâm kiểm tra sức khỏe	Bệnh viện đa khoa có nhiều khoa điều trị	Bệnh viện thuộc trường đại học, bệnh viện đa khoa

- Để sử dụng một cơ sở y tế bậc 3 là bệnh viện đa khoa, phải có giấy giới thiệu của cơ sở y tế bậc 1 (trung tâm y tế) hoặc bậc 2 (bệnh viện). Nếu bệnh nhân không đi qua cơ sở y tế bậc 1 hoặc bậc 2 mà sử dụng trực tiếp cơ sở y tế bậc 3 thì gánh nặng chi phí ban đầu sẽ tăng.
- Những trường hợp không có giấy giới thiệu vẫn có thể sử dụng cơ sở y tế bậc 3 chỉ giới hạn gồm: Bệnh nhân cấp cứu, sinh đẻ, nha khoa, phục hồi chức năng, y học gia đình, bệnh nhân mắc bệnh rối loạn đông máu.



② Cách sử dụng cơ sở y tế

■ Cách sử dụng cơ sở y tế bậc 1



Nộp thẻ bảo hiểm y tế hoặc giấy tờ tùy thân đến cửa tiếp nhận, cửa thu tiền và chờ đợi.



Khi được gọi tên thì đi vào phòng khám bệnh và giải thích chi tiết về bệnh tình cho bác sĩ.



Hỏi những điểm còn thắc mắc về chẩn đoán của bác sĩ.



Sau khi khám thì trả tiền khám bệnh và nhận đơn thuốc.



Đến hiệu thuốc gần bệnh viện đưa phiếu kê đơn thuốc và mua thuốc.

■ Cách sử dụng cơ sở y tế bậc 2



Nhận giấy giới thiệu của cơ sở y tế bậc 1



Đến sớm hơn thời gian quy định một chút, mang theo giấy giới thiệu của cơ sở y tế bậc 1 và thẻ bảo hiểm y tế để nộp.



Tìm khoa điều trị phù hợp và khám bệnh.

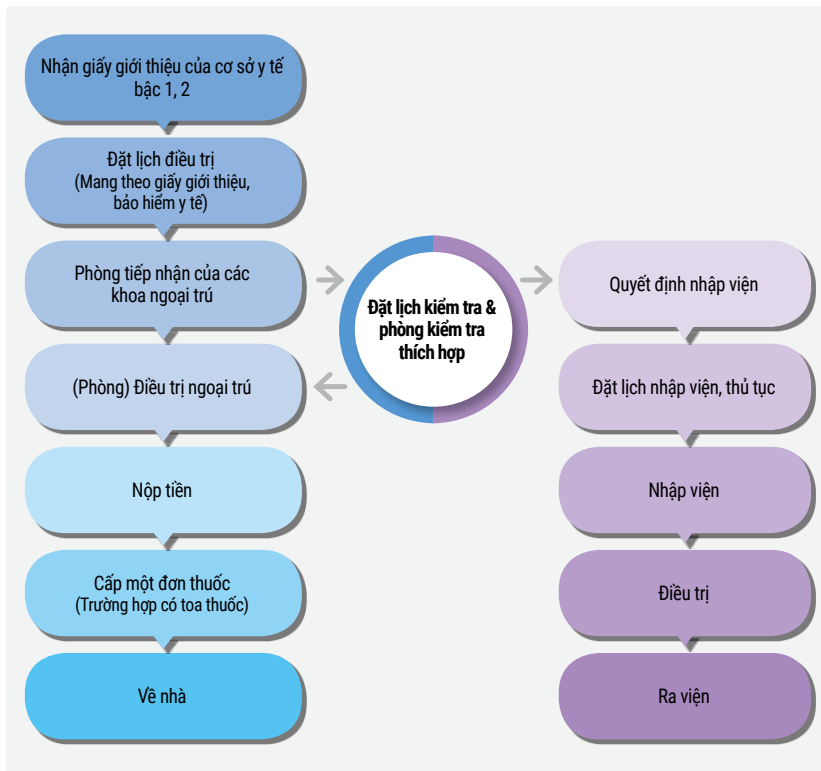


Nhận đơn thuốc và trường hợp cần thiết thì đặt lịch hẹn khám cho lần tới.



Nộp tiền khám bệnh tại cửa thu tiền.

■ Cách sử dụng cơ sở y tế bậc 3



3 Cơ sở điều trị khác và nơi mua thuốc

■ Trung tâm y tế

Các trung tâm y tế là các cơ sở y tế công cộng được đặt ở các quận để phòng ngừa, quản lý bệnh tật và tăng cường sức khỏe của người dân địa phương.

• Đối tượng dịch vụ

Chính quyền địa phương lựa chọn những người những người có sức khỏe yếu gặp khó khăn về văn hóa, xã hội, kinh tế trong việc sử dụng dịch vụ tăng cường sức khỏe và cần đến dịch vụ quản

lý sức khỏe tại trung tâm y tế do có nguy cơ về sức khỏe hay nhóm mắc bệnh.

Ví dụ : Gia đình đa văn hóa, cư dân trốn khỏi Bắc Triều Tiên, người cao tuổi sống một mình, trung tâm



Trung tâm y tế

(*Nguồn ảnh : Trung tâm y tế quận Kangnam)

trẻ em khu vực (trẻ em nghèo), nhà trẻ hoặc cơ sở làm đẹp, những người được giới thiệu đến từ các tổ chức xã hội khu vực và các cơ sở trực thuộc trung tâm y tế.

• Các dịch vụ

- Kiểm tra các vấn đề về sức khỏe (Xác định tình trạng sức khỏe và các yếu tố nguy cơ sức khỏe)
- Quản lý bệnh mãn tính (Hội chứng chuyển hóa, bệnh tim mạch, ...) và phòng ngừa biến chứng
- Quản lý các vấn đề sức khỏe theo vòng đời (Trẻ sơ sinh, trẻ em, phụ nữ có thai, người lớn, người già ...)
- và phục hồi chức năng cho người tàn tật.
- Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho gia đình đa văn hóa và người trốn khỏi Bắc Triều Tiên
- Thực hiện giáo dục sức khỏe để nâng cao sức khỏe

※ Mang theo thẻ đăng ký người nước ngoài và đăng ký tại trung tâm y tế công cộng để có thể kiểm tra bệnh lao khi cần thiết.

■ Phòng khám đông y

Y học phương Đông bao gồm châm cứu và thuốc thảo dược khác với y học phương Tây. Y học phương Đông tăng cường hệ miễn dịch, làm giảm bớt chứng đau và các triệu chứng, thúc đẩy tái tạo và phục hồi nguyên khí. Các bệnh viện y học cổ truyền sau đây dành cho người nước ngoài.

• Bệnh viện y học cổ truyền Kyunghee

Địa chỉ : 23 Kyunghee-daero, Dongdaemun-gu

Thời gian khám bệnh : Thứ 2~thứ 6, 9:00 sáng ~5:30 chiều

9:00~12:00 sáng thứ bảy

Liên hệ : ☎02-958-9988, www.khmc.or.kr

• Bệnh viện y học cổ truyền tự nhiên

Địa chỉ : 858 Onju-ro, Gangnam-gu

Thời gian khám bệnh : Thứ 2~thứ 6, 9:00 sáng ~6:00 chiều

Liên hệ : ☎1577-0007, www.jaseng.co.kr



Bệnh viện Đông Y Đại học KyungHee



Bệnh viện Đông Y Jaseng

■ Hiệu thuốc

Có thể dễ dàng tìm thấy các bảng hiệu "Thuốc" và "Hiệu thuốc" ở xung quanh, và có thể mua các loại thuốc thông thường ngoài các loại thuốc theo đơn thuốc của bệnh viện. Các loại thuốc thông thường có thể mua mà không cần đơn thuốc bao gồm: Thuốc tiêu hóa, thuốc bổ, vitamin, thực phẩm chức năng bồi bổ sức khỏe, và các loại thuốc cảm cúm tổng hợp, còn các loại thuốc đặc trị như kháng sinh, hormone và thuốc giảm đau... chỉ có thể mua theo đơn.

Có thể không mua được thuốc theo đơn của bệnh viện địa phương, trường hợp bị dị ứng với thành phần của thuốc, bạn nên thông báo cho bác sĩ trước để phòng ngừa các phản ứng phụ do thuốc gây ra do kê đơn sai. Cũng cần chuẩn bị đủ các loại thuốc đang sử dụng trước khi nhập cảnh.



Hiệu thuốc



Trang chủ của các hiệu thuốc mở cửa vào ngày nghỉ

• Hiệu thuốc mở cửa vào ngày nghỉ

Yakshanba va dam olish kunlari ko'p dorixonalar ishlaydi. Uning o'rniga dam olish kunlari ishlaydigan dorixonalarda dorilarni xarid qilish mumkin. Dorixonalar ishlaydigan kunlar, vaqt, manzil kabi batafsil ma'lumotni dam olish kunlari ishlaydigan dorixonalar veb-saytida (www.pharm114.or.kr [koreys]) olish mumkin.

4 Chi phí y tế

Hầu hết các bệnh viện đều cho phép thanh toán chi phí y tế bằng thẻ tín dụng. Việc thanh toán chi phí y tế do phòng tài vụ của từng bệnh viện chịu trách nhiệm. Trường hợp bệnh viện tách biệt với nơi nộp tiền thì có thể nộp tiền riêng tại phòng điều trị quốc tế. Nói chung, hầu hết các bệnh viện đa khoa đều có thể phát hành hóa đơn tiếng Anh theo yêu cầu, và mức viện phí khác nhau tùy thuộc vào việc có thể bảo hiểm hay không. Trong trường hợp tham gia bảo hiểm ở nước ngoài, tùy từng bệnh viện mà bảo hiểm có thể được chấp nhận hoặc không. Trong một số trường hợp, viện phí được hoàn trả thông qua quá trình yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm sau khi trả trước chi phí y tế.

02 Dịch vụ y tế dành cho người nước ngoài

1 Trung tâm y tế quốc tế



Tên bệnh viện	Địa chỉ	Thời gian khám bệnh	Liên hệ
Bệnh viện SeongmoYeouido - Trường đại học công giáo	10, 63-ro, Yeongdeungpo-gu	Thứ 2~thứ 6 8:00 sáng~5:00 chiều	02-3779-2212 https://www.cmcseoul.or.kr/hospitalguide.foreigner.sp [tiếng Hàn, tiếng Anh]
Bệnh viện Seongmo - Seoul Trường đại học công giáo	Banpo-daero, Seocho-gu	Thứ 2~thứ 6 8:00 sáng~5:00 chiều Thứ 7 9:00 sáng~12:00 trưa	02-2258-5745 https://www.cmcseoul.or.kr/hospitalguide.foreigner.sp [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
Bệnh viện Shinchon Severance - Trường đại học Yonsei	50-1 Yonsei-ro Seodaemun-gu	Thứ 2~thứ 6 8:30 sáng~5:30 chiều	02-2228-5800, 5810 http://sev.yonsei.ac.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Nga]
Bệnh viện Gangnam Severance - Trường đại học Yonsei	211 Onju-ro, Gangnam-gu	Thứ 2~thứ 6 8:30 sáng~5:30 chiều	02-2019-3600, 3690 https://gs.severance.healthcare/gs/index.do [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Nga]
Bệnh viện Asan Seoul	88 Olympic-ro 43gil, Songpa-gu	Thứ 2~thứ 6 8:30 sáng~5:30 chiều	1688-7575 www.amc.seoul.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Nga]
Bệnh viện Samsung Seoul	81 Ilwon-ro, Gangnam-gu	Thứ 2~thứ 6 8:00 sáng~5:00 chiều Thứ 7 8:00 sáng~12:00 trưa	1599-3114 www.samsunghospital.com [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Nga]
Bệnh viện Trường đại học Hanyang	222-1 222-1 Wangsimni-ro, Seongdong-gu	Thứ 2~thứ 6 8:30 sáng~5:30 chiều	02-2290-9553 02-2290-8114 https://seoul.hyumc.com/seoul/international.do [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nga]
Bệnh viện Seoul - Trường đại học Suncheonhyang	59 Daesagwan-ro, Yongsan-gu	Thứ 2~thứ 6 9:00 sáng~5:00 chiều Thứ 7 9:00 sáng~12:00 trưa	02-709-9000 www.schmc.ac.kr/seoul/international/index.do [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Tây Ban Nha]

Tên bệnh viện	Địa chỉ	Thời gian khám bệnh	Liên hệ
Bệnh viện Trường đại học Kyunghee	28 Kyunghee-daero, Dongdaemun-gu	Thứ 2~thứ 6 9:00 sáng~5:00 chiều Thứ 7 9:00 sáng~12:00 trưa	02-958-9644/9477 www.khmc.or.kr/eng [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Nga]
Bệnh viện Trường đại học Chungang	102 Heukseok-ro, Dongjak-gu	Thứ 2~thứ 6 9:00 sáng~4:30 chiều Thứ 7 9:00 sáng~12:00 trưa	1800-1114 http://ch.cauhs.or.kr [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Mông Cổ]
Bệnh viện Trường đại học Konkuk	Neungdong-ro, Gwangjin-gu	Thứ 2~thứ 6 9:00 sáng~5:00 chiều	02-2030-7114, 7116 www.kuh.ac.kr/english [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Nga, tiếng Mông Cổ]



② Bệnh viện chuyên khoa điều trị

Lĩnh vực được chỉ định	Tên bệnh viện	Địa chỉ	Liên hệ
Xương khớp	Bệnh viện Bumin	389 Gonghang-daero, Gangseo-gu	1577-7582 http://bumin.co.kr/seoul [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nga]
	Bệnh viện Seongsim Seoul	259 Wangsan-ro, Dongdaemun-gu	02-966-1616 http://sshosp.co.kr [tiếng Hàn]
	Bệnh viện Himchan Mokdong	120 Sinmok-ro, Yangcheon-gu	1899-2221 http://himchanhospital.com [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nga]
Bệnh mạch não	Bệnh viện Seongmo Myongji	156 Dorim-ro, Yeongdeungpo-gu	1899-1475 www.myongji-sm.co.kr [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh]
Đại tràng hậu môn	Bệnh viện Daehang	2151 Nambusunhwan-ro, Seocho-gu	02-6388-8114 www.daehang.com [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Mông Cổ]
	Bệnh viện Hansol	445 Songpa-daero, Songpa-gu	02-2147-6000 www.hansolh.com [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Nga]
	Bệnh viện Songdo Seoul	78 Dasan-ro, Jung-gu	02-2231-0900 www.isongdo.com [tiếng Hàn]
Cột sống	Bệnh viện Wooridul (Gangnam)	445 Hakdong-ro, Gangnam-gu	1688-0088 www.wooridul.co.kr [tiếng Hàn]
	Bệnh viện Nanoori	731 Onju-ro, Gangnam-gu	02-3446-9797 www.nanoori.co.kr [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Nga, tiếng Mông Cổ]
	Bệnh viện Joeun	705 Nonhyeon-ro, Gangnam-gu	1588-0852 http://joeun4u.com [tiếng Hàn]
	Bệnh viện Wooridul	70 Haneul-gil, Gangseo-gu	02-2660-7000 http://seoul.wooridul.co.kr [tiếng Hàn]
	Bệnh viện Seoul Chuk	8 Dongsomun-ro 47gil, Seongbuk-gu	1599-0033 http://seoul.chukhospital.com [tiếng Hàn]
Bóng	Bệnh viện Bestian	429 Dogok-ro, Gangnam-gu	02-3452-7575 www.bestianseoul.com [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh]
	Bệnh viện Seongsim Hangang thuộc Trường đại học Hallym	12 Bud Naruro 7gil, Yeongdeungpo-gu	02-2639-5114 http://hangang.hallym.or.kr [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Nga]

Lĩnh vực được chỉ định	Tên bệnh viện	Địa chỉ	Liên hệ
Khoa sản	Bệnh viện Mizmedi Gangseo	295 Gangseo-ro, Gangseo-gu	1588-2701 www.mizmedi.com [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Mông Cổ]
	Bệnh viện phụ nữ Yookwangsa	194 Gangseo-ro, Gangseo-gu	1588-3006 www.yookwangsa.co.kr [tiếng Hàn]
	Bệnh viện Injung	164 Eungam-ro, Eunpyeong-gu	02-309-0909 http://injunghp.co.kr [tiếng Hàn]
	Tổ chức y tế Cheil Bệnh viện Cheil	17 Seoae-ro 1gil, Jung-gu	02-2000-7114 www.cheilmc.co.kr [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Nga, tiếng Mông Cổ]
Khoa mắt	Bệnh viện mắt Noon	404 Seonreung-ro, Gangnam-gu	1661-1175 www.noon.co.kr [tiếng Hàn]
	Bệnh viện mắt Silloam	181 Deungchon-ro, Gangseo-gu	02-2650-0700 www.siloam.co.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]
	Bệnh viện mắt Kim Tổ chức y tế Geonyang	136 Yeongsin-ro, Yeongdeungpo-gu	1577-2639 www.kimeye.com [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật]
Khoa ngoại	Bệnh viện Min	187 Dobong-ro, Gangbuk-gu	1899-7529 www.minhospital.co.kr [tiếng Hàn]
Khoa tai mũi họng	Bệnh viện tai mũi họng Hana	245 Yeoksam-ro, Gangnam-gu	02-6925-1111 www.hanaent.co.kr [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Nga, tiếng Mông Cổ]
Khoa Phục hồi Chức năng	Bệnh viện phục hồi chức năng, viện phục hồi chức năng quốc gia	58 Samgaksan-ro, Gangbuk-gu	02-901-1700 www.nrc.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]
	Bệnh viện Myeongji Choonhey	223 Daerim-ro, Yeongdeungpo-gu	02-3284-7777 www.mjchoonhey.co.kr [tiếng Hàn]
	Bệnh viện phục hồi chức năng Seoul	30 Galhyeon-ro 11gil, Eunpyeong-gu	02-6020-3000 www.seoulrh.com [tiếng Hàn, tiếng Anh]
Đột quỵ trong Đông y	Bệnh viện y học cổ truyền Dongseo	365-14 Seongsan-ro, Seodaemun-gu	02-320-7810 www.dsoh.co.kr [tiếng Hàn]
Bệnh cột sống trong Đông y	Bệnh viện y học cổ truyền tự nhiên	858 Onju-ro, Gangnam-gu	1577-0007 www.jaseng.co.kr [tiếng Hàn]
	Bệnh viện y học cổ truyền Mokhuri	216 Dogok-ro, Gangnam-gu	1577-2575 www.mokhuri.com [tiếng Hàn]

■ Trung tâm hỗ trợ tình huống cấp cứu

• Trung tâm khai báo về tình trạng an toàn 119

Khi gặp tình huống cần cấp cứu thì gọi 119. Đội cứu hộ 119 cung cấp dịch vụ ngay lập tức, như sử dụng xe cấp cứu để vận chuyển bệnh nhân đến các bệnh viện lân cận. Xe cứu thương 119 là dịch vụ miễn phí. Nếu người nước ngoài quay số 119, người đó sẽ được kết nối với nơi cung cấp dịch vụ phiên dịch và sẽ thực hiện cuộc gọi ba bên. Khi sử dụng điện thoại di động, hãy bấm 119 mà không cần bấm mã vùng, khi sử dụng số 119 trên điện thoại công cộng, bấm nút gọi khẩn cấp màu đỏ và sau đó bấm 119. Để nhận các dịch vụ khẩn cấp trực tuyến 24/24 giờ, bạn có thể đăng ký bằng cách điền vào mẫu đơn (bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh) và bằng fax (1544-9119) hoặc tin nhắn "119". Bạn có thể xem thông tin chi tiết trên trang chủ của 119 (www.119.go.kr) [tiếng Hàn].

※ Khi sử dụng xe cứu thương của các cơ sở y tế và xe cứu thương của bệnh viện thay vì xe cứu thương 119 thì sẽ bị tính phí sử dụng theo quãng đường. Các khoản phí sẽ tăng thêm khi có bác sĩ, y tá và nhân viên cứu hộ khẩn cấp đi cùng xe, các khoản phí được phụ trội thêm từ 12:00 đêm đến 4 giờ sáng.

• Trung tâm hỗ trợ y tế Hàn Quốc

Trung tâm hỗ trợ y tế Hàn Quốc là nơi cung cấp dịch vụ y tế một cửa cho bệnh nhân người nước ngoài. Có thể cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên kết với phiên dịch viên về y tế trong trường hợp cần dịch vụ phiên dịch đa ngoại ngữ bao gồm tư vấn và hướng dẫn về các cơ sở y tế bằng tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Nga, tiếng Nhật.

※ Liên hệ ☎1577-7129, 85 Cheonggyecheon-ro, Jongno-gu, Seoul.

• SOS quốc tế

SOS quốc tế cung cấp cho các thành viên các dịch vụ khẩn cấp. Các chuyên gia y tế cung cấp các dịch vụ như cứu hộ, di tản và chuyển về nước trong các tình huống khẩn cấp bằng tiếng Anh, Nhật và Pháp 24/24 giờ trong ngày.

※ Liên hệ ☎02-3140-1700 (24/24 giờ), (www.internationalsos.co.kr) [tiếng Anh]

③ Dịch vụ y tế cho tầng lớp vùng sâu vùng xa bao gồm cả lao động nước ngoài

■ Đối tượng hỗ trợ

Những người không được nhận ưu đãi về y tế thông qua các chế độ bảo hiểm sức khỏe khác nhau về bảo hiểm y tế và trợ cấp y tế như: Lao động nước ngoài và con cái họ (dưới 18 tuổi), người đi trú kết hôn trước khi được cấp quốc tịch và con cái họ, những người tị nạn và con cái họ.

■ Các hạng mục hỗ trợ

• Nhập viện và phẫu thuật (Bao gồm phẫu thuật ngoại trú trong ngày)

• Kiểm tra trước khi sinh: Trong trường hợp kiểm tra theo chẩn đoán trước khi sinh thì hỗ trợ siêu âm và kiểm tra dành cho đối tượng hưởng chế độ điều trị y tế theo thông báo của Bộ y tế và phúc lợi.

■ Nội dung hỗ trợ

• Hỗ trợ 90% tổng chi phí điều trị phát sinh từ khi nhập viện đến khi xuất viện, bản thân người bệnh chỉ chịu 10%. Có thể nhận tiền hỗ trợ trong phạm vi 5 triệu won mỗi lần điều trị.

• Nếu tổng chi phí điều trị cao hơn 5 triệu won 1 lần, và nếu cùng một người được phẫu thuật trên 1 lần, cơ quan y tế sẽ xem xét và viết bản tường trình trình bày về lý do vượt quá phí điều trị và nộp lên cơ quan quản lý của tỉnh, thành phố.

■ Hình thức hỗ trợ

- Bằng tiền mặt hoặc hiện vật

■ Liên hệ và thủ tục đăng ký

- Đến các cơ sở y tế và xác nhận điều kiện (có thể xác nhận tại các cơ sở y tế thực hiện dự án liên quan đến chính sách y tế thành phố / tỉnh) / Phòng Chính sách Y tế 041-635-2644

④ Các tổ chức dịch vụ y tế khác

■ Trung tâm Y tế Ondream Hope

Trung tâm Y tế Ondream Hope là trung tâm y tế được thành lập bởi Bệnh viện Trường đại học Ulsan, Hội Chữ thập đỏ Hàn Quốc và Quỹ Hyundai Chajeong Monggu nhằm giúp đỡ những người gặp khó khăn về y tế như gia đình đa văn hóa, lao động nước ngoài và người tị nạn.

- Địa chỉ : Tầng 3, Bệnh viện chữ thập đỏ Seoul, 9 Saemun-ro, Jungro-gu
- Thời gian điều trị : Từ thứ 2~thứ 6, 9:00 sáng ~5:00 chiều
- Liên hệ : ☎02-2002-8683~4/ (<http://hncenter.or.kr> [tiếng Hàn, tiếng Anh])



Trung tâm Y tế Ondream Hope

■ Trung tâm Toàn cầu Tây Nam Seoul

Trung tâm Toàn cầu Tây Nam cung cấp các dịch vụ y tế miễn phí như khoa nội, phục hồi chức năng, nha khoa, và đông y ...ưu tiên cho người nước ngoài gặp khó khăn về y tế trong số những người nước ngoài sống ở Hàn Quốc.

- Địa chỉ : 40 Dosin-ro, Yeongdeungpo-gu
- Thời gian điều trị : Giờ làm việc tùy thuộc vào các khoa điều trị.

Hãy tham khảo trang chủ để biết thông tin chi tiết

- Liên hệ

Khoa nội, Khoa phục hồi chức năng, Nha khoa, Khoa đông y ☎02-2632-9933

Hội chứng chuyển hóa ☎02-2670-4756, 02-2670-4912~4

www.swsgc.co.kr [tiếng Hàn, Anh, Trung, Nhật, Pakistan, Nepal, tiếng Việt, tiếng Philippines, tiếng Uzbekistan, tiếng Mông Cổ, tiếng Thái Lan]



Trung tâm toàn cầu Tây Nam Seoul

03 Chế độ bảo hiểm y tế

Chế độ bảo hiểm y tế của Hàn Quốc là hình thức bảo hiểm y tế quốc gia (NHI: National Health Insurance) do công ty bảo hiểm duy nhất dành cho tất cả công dân trong nước tham gia chương trình bảo hiểm xã hội điều hành. Phí bảo hiểm được tính dựa trên thu nhập và số tài sản nắm giữ.

1 Chủng loại và điều kiện tham gia bảo hiểm y tế

Bảo hiểm y tế quốc gia gồm có 2 loại là bảo hiểm lao động và bảo hiểm khu vực.

■ Bảo hiểm lao động

Trường hợp được pháp luật liên quan công nhận tư cách lưu trú thì có thể được tham gia nghĩa vụ bảo hiểm lao động. Tuy nhiên, trường hợp lao động nước ngoài lưu trú ngắn hạn (D-3) và thăm thân làm việc (H-2) thì sau khi hết thời hạn lưu trú sẽ trở thành người sắp trở về nước nên có thể được miễn phí bảo hiểm chăm sóc người cao tuổi dài hạn.

■ Bảo hiểm khu vực

Hạng mục	Nội dung
Đối tượng áp dụng (Tư cách lưu trú)	• Người nước ngoài và người Hàn Quốc ở nước ngoài lưu trú trên 6 tháng phải đăng ký bảo hiểm y tế địa phương từ ngày 16 tháng 7 năm 2019 và sẽ nhận được quyền lợi bảo hiểm như công dân Hàn Quốc. • Văn hóa nghệ thuật (D-1), Du học (D-2), Đào tạo tổng hợp (D-4), Đào tạo sản xuất (D-3) • Phóng viên thường trú (D-5), Tôn giáo (D-6) • Lao động do công ty phái cử (D-7), Hợp tác đầu tư (D-8), Hợp tác thương mại (D-9), Tìm việc(D-10) • Giáo sư (E-1), Giảng viên ngoại ngữ (E-2), Nghiên cứu (E-3) • Hỗ trợ kỹ thuật (E-4), Chuyên gia (E-5), Giải trí nghệ thuật (E-6) • Lao động tay nghề(E-7), Lao động phổ thông (E-9), Thuyền viên (E-10) • Thăm thân (F-1), Định cư (F-2), Diện bảo lãnh (F-3), Hàn Kiều (F-4), Định cư vĩnh viễn (F-5), • Di trú kết hôn (F-6) từ ngày nhập cảnh (nếu đăng ký người nước ngoài muộn tính từ ngày đăng ký thẻ người nước ngoài) • Du lịch và làm việc (H-1), Thăm thân làm việc (H-2), công dân cư trú ở nước ngoài ※ Từ ngày 1 tháng 3 năm 2021 visa Du học và Đào tạo tổng hợp áp dụng đăng ký bắt buộc ※ Cho phép giấy phép cư trú nhân đạo (G-1-6) và gia đình (G-1-12) tham gia bảo hiểm sau ngày 1 tháng 1 năm 2019
Cách thức đăng ký	• Công đoàn sẽ tự lý đăng ký đồng bộ ※ Chú ý khi báo thay đổi chỗ ở (nơi ở) cho cơ quan đăng ký, hãy ghi rõ số nhà và số phòng để không phải chịu bất lợi gì bị thất lạc thông tin qua đường chuyển phát
Số tiền và cách đóng bảo hiểm	• Mức bảo hiểm được tính theo thu nhập, tài sản của cá nhân(gia đình), mức bảo hiểm đã được tính thấp hơn mức trung bình của tháng 11 năm trước thì sẽ áp dụng mức bảo hiểm bình quân * Bảo hiểm bình quân trong năm 2021 : 131,790won • Tuy nhiên đối với visa Tị nạn(F2-4) và gia đình của họ(F1-16), gia đình 1 người dưới 19 tuổi mức bảo hiểm tính thấp hơn mức bình quân sẽ được áp dụng theo mức tính của người trong nước. ※ Do không thể xác định mức thu nhập và tài sản của người nước ở nước họ nên phải áp dụng theo mức bảo hiểm bình quân • Cách đóng bảo hiểm : chuyển tự động, chuyển qua tài khoản, ngân hàng, nộp qua điện tử, qua công đoàn(thể tín dụng)

※ Tại Hàn Quốc, các công ty bảo hiểm điều hành bảo hiểm tai nạn như một hệ thống hỗ trợ y tế cho các du học sinh. Nếu tham gia bảo hiểm theo đơn vị 1 năm và hợp đồng bảo hiểm được ký kết với số tiền hàng năm nhất định thì khi bị ốm hoặc bị thương, sau khi trả tiền viện phí, chỉ cần yêu cầu thanh toán cho các chi phí phát sinh lên công ty bảo hiểm và công ty bảo hiểm sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền ngoại trú một loại chi phí nhất định nào đó. (Tùy theo điều kiện tham gia bảo hiểm mà chế độ bảo đảm cũng khác nhau).

Tip LỜI KHUYÊN. Tổ chức bảo hiểm y tế quốc gia

Đây là tổ chức được thành lập để thúc đẩy an sinh xã hội bằng việc cung cấp các dịch vụ bảo hiểm để phòng ngừa, chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng, sinh đẻ, tử vong và nâng cao sức khoẻ đối với các bệnh tật, thương tích của người dân Hàn Quốc. Có 30 chi nhánh bảo hiểm y tế quốc gia tại Seoul. Bạn có thể sử dụng chi nhánh tại nơi cư trú.

■ **Liên hệ :** ☎1577-1000 (Tư vấn bằng tiếng Anh: 033-811-2000) www.nhis.or.kr
[tiếng Hàn, Trung, Anh, Nhật, Việt]

Q & A**Q Người nước ngoài có thể tham gia bảo hiểm nha khoa không?**

Việc điều trị sâu răng đã bao gồm trong phạm vi bảo hiểm y tế quốc gia. Tuy nhiên, “chân răng giả (bao gồm cả vật liệu gia công và cấy ghép bằng sứ, implant)” như răng giả và răng nhân tạo (implant) khó nhận biết được lợi ích điều trị y tế trong bảo hiểm phúc lợi nên được phân vào loại không thể bán bảo hiểm. Việc kiểm tra và phí xử lý đối với các thủ thuật cấy ghép implant và làm răng giả thuộc loại không được thanh toán toàn bộ chi phí. Gần đây, các công ty bảo hiểm trong nước đã phát triển các sản phẩm bảo hiểm chỉ cung cấp các sản phẩm nha khoa, việc giới thiệu chi tiết về sản phẩm được hướng dẫn tại công ty bảo hiểm tư nhân.

Q Con cún mà tôi đang nuôi bị bệnh nặng. Có bệnh viện thú y nào có thể giao tiếp bằng tiếng Anh không?

Ở Seoul có các bệnh viện đa khoa với thiết bị chẩn đoán và điều trị mới nhất và các bệnh viện thú y tư nhân có tiêu chuẩn tương tự. Có thể tìm thấy địa chỉ của Bệnh viện thú y gần nơi cư trú tại trang hoặc trang tìm kiếm dịch vụ bệnh viện thú y xung quanh nơi ở (<http://www.kvma.or.kr> [tiếng Hàn]). Ngoài ra, sẽ rất thuận tiện khi bạn sử dụng dịch vụ phiên dịch được cung cấp tại cổng thông tin điện tử quốc gia dành cho người nước ngoài (www.hikorea.go.kr)

Vui lòng chọn số nội bộ theo ngôn ngữ

Số điện thoại đại diện của
dịch vụ phiên dịch BBB

1588-5644

Tiếng Anh	1	Tiếng Ý	6	Tiếng Ba Lan	11	tiếng Indonesia	16
Tiếng Nhật	2	Tiếng Nga	7	Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ	12	tiếng Mông Cổ	17
Tiếng Trung	3	Tiếng Đức	8	Tiếng Thụy Điển	13	tiếng Ấn Độ	18
Tiếng Pháp	4	Tiếng Bồ Đào Nha	9	Tiếng Thái	14	tiếng Malaysia	19
Tiếng Tây Ban Nha	5	Tiếng Ả Rập	10	Tiếng Việt	15	Tiếng Swords	20



06

Lao động và việc làm

- ❶ Hoạt động tìm việc làm của người nước ngoài
- ❷ Thủ tục xin thị thực theo giấy phép lao động
- ❸ Tư cách lưu trú cần phải xin giấy phép lao động
- ❹ Luật lao động
- ❺ 4 loại hình bảo hiểm
- ❻ Trung tâm thông tin và hỗ trợ lao động nước ngoài
- ❼ Trang web tuyển dụng và việc làm
- ❽ Q&A

01 Hoạt động tìm việc làm của người nước ngoài

Người nước ngoài chỉ có thể hoạt động trong phạm vi tư cách lưu trú theo từng loại thị thực. Không phải người nước ngoài nào cũng có thể làm việc, tư cách lưu trú chia làm "loại tư cách có thể làm việc" và "loại tư cách không thể làm việc".

Tư cách lưu trú có thể làm việc

Lao động ngắn hạn (C-4), Kỹ sư chuyên ngành (E-1~7), Lao động phổ thông (E-9), Thuyền viên (E-10), Du lịch và làm việc (H-1), Thăm thân làm việc (H-2), Định cư (F-2), Hàn Kiều (F-4), Định cư vĩnh viễn (F-5), Di trú kết hôn (F-6)

02 Thủ tục xin thị thực theo giấy phép lao động

1 Lao động ngắn hạn (C-4)

Làm việc trong thời hạn 90 ngày. Có thể làm việc tạm thời ở trong nước với cách mục đích sau: Quảng cáo, hoạt động thời trang, giảng dạy, thuyết trình, nghiên cứu, hướng dẫn kỹ thuật.

2 Mutaxassis texnologia

- Phải đáp ứng các điều kiện lưu trú được yêu cầu theo từng tư cách lưu trú.
- Tư cách lưu trú của bác sĩ, y tá phải nhận được sự chấp thuận của bộ trưởng.
- Người đăng ký Thị thực E2 cần phải nộp các giấy tờ như: Lý lịch tư pháp, chứng nhận sức khỏe của bản thân, bằng tốt nghiệp
Sau khi nhập cảnh, khi đăng ký người nước ngoài cần phải nộp "Kết quả khám sức khỏe thân thể bao gồm xét nghiệm các loại ma túy" được chứng nhận bởi cơ quan y tế được Bộ trưởng Bộ tư pháp chỉ định.

3 Định cư (F-2)

Người nước ngoài lưu trú liên tục trên 3 năm với tư cách lưu trú Hợp tác đầu tư (D-8) đã đầu tư trên 500.000 đô la Mỹ, người nước ngoài đã đầu tư hơn 300.000 đô la Mỹ trở lên và đã thuê nhiều hơn hai người Hàn Quốc làm việc, nhà đầu tư bất động sản và vợ/chồng và con cái là vị thành niên, vợ hoặc chồng của người có quyền thường trú, người được công nhận là người tị nạn... có thể làm việc.

4 Hàn Kiều (F-4)

Được cho phép làm việc trong 3 năm ngoại trừ hành vi cờ bạc, lao động thuần túy.

5 Định cư vĩnh viễn (F-5)

Không hạn chế làm việc ở Hàn Quốc.

6 Du lịch và làm việc (H-1)

Là người làm việc ngắn hạn, thời gian lưu trú kéo dài theo thời hạn lưu trú đã thỏa thuận.

7 Lao động phổ thông (E-9)

- Sau khi nhập cảnh, phải hoàn thành việc đào tạo việc làm trước khi bố trí vào nơi làm việc, đồng thời phải tham gia bảo hiểm tai nạn rủi ro và bảo hiểm chi phí hồi hương.
- Trong thời hạn 3 năm làm việc, có thể ký hoặc hủy hợp đồng lao động theo thỏa thuận với các bên liên quan, nhưng không thể cho gia đình đi theo trong suốt thời gian làm việc.
- 7 ngày trước khi hết hạn làm việc, nếu người sử dụng lao động đăng ký tái tuyển dụng thì mỗi một lần có thể không phải xuất cảnh mà tiếp tục làm việc thêm 1 năm 10 tháng nữa (người có hợp đồng lao động thời hạn trên 1 tháng).
- Lao động nước ngoài theo nguyên tắc phải làm việc tại công ty đăng ký nhập cảnh lần đầu.
- Tuy nhiên, trong các trường hợp sau thì có thể thay đổi nơi làm việc:

- ① Trường hợp người sử dụng lao động có ý định chấm dứt hợp đồng lao động vì lý do hợp lý hoặc từ chối gia hạn hợp đồng sau khi hợp đồng lao động hết hiệu lực.
- ② Trường hợp nhận định rằng người lao động không thể tiếp tục làm việc tại nơi làm việc tương ứng do các lý do khác không phải trách nhiệm của người lao động nước ngoài như ngừng hoạt động, phá sản...
- ③ Trường hợp người lao động nước ngoài đang làm việc bị hủy bỏ giấy phép tuyển dụng người nước ngoài hoặc có hạn chế về nơi tuyển dụng.
- ④ Trường hợp đang thảo luận về điều kiện hợp đồng lao động, nhưng do cách đối xử không thỏa đáng của người sử dụng lao động như vi phạm điều kiện làm việc... dẫn đến khó có thể tiếp tục hợp đồng lao động.
- ⑤ Trường hợp người nước ngoài được nhận định là không thích hợp để tiếp tục làm việc trong doanh nghiệp hoặc nơi làm việc hoặc có thể làm việc trong một cơ sở kinh doanh hoặc nơi làm việc khác do những tổn thất gây ra, nếu muốn thay đổi nơi làm việc, người lao động nước ngoài phải làm đơn xin việc trong vòng một tháng sau khi rời khỏi nơi làm việc trước đó, và trong thời hạn ba tháng kể từ ngày làm đăng ký tìm việc phải xin được một công việc mới.

- Về nguyên tắc, nơi làm việc có thể được thay đổi tối đa 3 lần trong thời gian làm việc được phép (tối đa là 3 năm) sau lần nhập cảnh ban đầu, nếu thời gian làm việc được gia hạn thì trong thời gian gia hạn có thể được thay đổi nơi làm việc tối đa 2 lần. Tuy nhiên, không tính số lần thay đổi nơi làm việc nếu trong “trường hợp nhận định rằng vì lý do không thuộc trách nhiệm của người lao động như ngừng hoạt động, phá sản, hoặc các lý do khác” mà phải thay đổi nơi làm việc.

8 Thăm thân làm việc (H-2)

- Trước tiên, phải hoàn thành chương trình đào tạo nghề tại các cơ sở giáo dục được chỉ định của Bộ lao động, có thể đăng ký tìm việc sau khi đăng ký xin việc tại trung tâm việc làm hoặc có thể tự tìm kiếm việc làm.
- Tuy nhiên, trường hợp làm việc tại cơ quan do Bộ trưởng Bộ Lao động việc làm chỉ định thì sau khi bắt đầu làm việc trong vòng 14 ngày, người lao động phải đăng ký làm việc hoặc thay đổi nơi làm việc tại phòng quản lý xuất nhập cảnh.
- Bất kể đã hoàn thành quá trình đào tạo làm việc hay chưa, việc đăng ký người nước ngoài phải được thực hiện tại phòng quản lý xuất nhập cảnh tại nơi cư trú trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh vào Hàn Quốc.
- Tuy nhiên, để có được công việc trong “ngành xây dựng”, kiểu bảo thăm thân làm việc phải có “giấy chứng nhận làm việc trong ngành xây dựng” thông qua các thủ tục đăng ký việc làm và đào tạo nghề.

03 Tư cách lưu trú cần phải xin giấy phép lao động

Những người có tư cách cư trú sau đây, ngoài tư cách lưu trú phải được cấp phép làm việc mới có thể tham gia vào các hoạt động việc làm hợp pháp. Những thắc mắc khác vui lòng liên hệ số ☎ 1345 hoặc Hikorea (www.hikorea.go.kr).

1 Du học (D-2), nghiên cứu ngôn ngữ (D-4-1, D-4-7) làm thêm theo giờ

- **Các nguyên tắc cơ bản** : Thông thường giới hạn trong hoạt động làm việc bán thời gian (lao động đơn giản ...) của học sinh

Đối tượng	Là người lưu trú theo kiểu du học và đào tạo ngôn ngữ, người nhận được sự xác nhận của giáo sư hướng dẫn hoặc người phụ trách du học sinh.
Thời hạn cho phép	- Chương trình nghiên cứu ngôn ngữ: Trong vòng 10 ~ 20 giờ/tuần - Chương trình đào tạo ngành nghề: Trong vòng 10 ~ 20 giờ/tuần - Khóa học thạc sĩ và tiến sĩ: Trong vòng 15 ~ 30 giờ/tuần ※ Tham khảo tài liệu hướng dẫn Cư trú người nước ngoài-Do bộ tự pháp ban hành(Tùy theo trình độ tiếng Hàn, học vấn và thời gian cho phép)
Lĩnh vực cho phép và lĩnh vực hạn chế	Lĩnh vực cho phép - Biên-phiên dịch, hỗ trợ ngành dịch vụ ăn uống, hỗ trợ công việc văn phòng... - Nhân viên hỗ trợ sự kiện, nhân viên nhà hàng, nhân viên bán hàng tại các điểm cảm trại tiếng Anh hoặc các làng Anh ngữ... - Hỗ trợ hướng dẫn du lịch và hỗ trợ bán hàng tại các cửa hàng miễn thuế Lĩnh vực hạn chế - Tất cả ngành sản xuất và xây dựng - Viện nghiên cứu tiên tiến, địa điểm kinh doanh hoạt động đầu cơ, ngành vui chơi giải trí ...
Thay đổi địa điểm	Thay đổi nơi làm việc, nhà tuyển dụng khác trong thời hạn cho phép (Trong vòng 15 ngày, sinh viên hoặc người phụ trách du học sinh của trường đại học đăng ký thay đổi nơi làm việc... qua cổng thông tin điện tử hoặc đến trực tiếp)
Đối tượng giới hạn	- Thời gian không đi học trung bình trong học kỳ gần nhất dưới 70% - Điểm học bình quân (tiêu chuẩn đủ số đơn vị học trình) dưới điểm C (2.0) - Đối với đối tượng nghiên cứu ngôn ngữ, thời gian không đi học trung bình trong khóa học dưới 90% - Người chưa đăng ký sau khi thay đổi nơi làm việc và người khai gian điều kiện làm việc bán thời gian
Hồ sơ đăng ký	- Hộ chiếu, thẻ đăng ký người nước ngoài, giấy đăng ký, phí đăng ký (miễn phí) - Đơn đề nghị làm việc bán thời gian, bảng điểm hoặc giấy chứng minh việc nghỉ học (trường học cấp)

※ Việc cấp phép được giới hạn ở 2 địa điểm và dài nhất là 1 năm trong phạm vi thời hạn lưu trú.

※ Các hoạt động nhận được tiền thù lao như khoản tiền tạm thời, tiền thưởng và các khoản thù lao khác đi kèm với cuộc sống thường nhật không cần xin giấy phép miễn là không vi phạm các điều kiện cần thiết để du học.

2 Thăm thân (F-1), Diện bảo lãnh (F-3)

Những người đáp ứng một số yêu cầu nhất định như có giấy tờ cần thiết về tư cách làm việc thì có thể được phép làm việc thông qua giấy phép tư cách lưu trú như giáo sư (E-1) ~ Kỹ sư chuyên ngành (E-7).

04 Luật lao động

Những lao động nước ngoài sống ở Hàn Quốc được bảo vệ theo luật lao động giống như lao động người Hàn Quốc. Thông tin chi tiết liên quan đến luật lao động vui lòng tham khảo tại trang chủ của Bộ lao động việc làm (www.moel.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh])

1 Thời gian làm việc

- Thời gian làm việc theo luật định là 1 ngày 8 tiếng ngoại trừ ngày nghỉ, 1 tuần tổng cộng 40 tiếng.
- Phụ nữ sinh con chưa quá 1 năm thì sau khi sinh đẻ có thể làm thêm không quá 2 tiếng 1 ngày, 6 tiếng 1 tuần, 150 tiếng 1 năm, lao động nữ đang mang thai không được làm thêm giờ.
- Đối với phụ nữ trên 18 tuổi khi được giao làm ca đêm (22 giờ~6 giờ ngày hôm sau), làm việc vào ngày nghỉ thì phải được sự đồng ý của người lao động.
- Làm thêm, làm ca đêm, làm vào ngày nghỉ thì phải tính thêm 50% vào mỗi số lương.
- Cứ 8 tiếng làm việc thì phải được nghỉ 1 tiếng, và 4 tiếng làm việc thì được nghỉ 30 phút

2 Tiền lương

- Lương tối thiểu năm 2022 là 9,160won(1h) tăng so với năm trước.
- Nhà tuyển dụng phải trả lương người lao động bằng tiền mặt hoặc ngân phiếu. Ngoài ra, trường hợp người lao động yêu cầu thanh toán lương trước ngày trả lương thì phải trả tiền lương cho những ngày đã làm việc.
- Cần khiếu nại lên cơ quan lao động có thẩm quyền của địa phương về khoản lương chưa thanh toán hoặc giải quyết thông qua các thủ tục dân sự.



3 Nghỉ phép

- Người lao động làm việc liên tục trên 1 năm và đi làm trên 80% thì được nghỉ phép 15 ngày được hưởng lương.
- Đối với lao động làm việc liên tục dưới 1 năm thì được cho nghỉ phép và hưởng lương 1 ngày đối với mỗi tháng làm việc.
- Tai nạn khi đang làm việc, nghỉ bệnh, nghỉ trước khi sinh, nghỉ sau khi sinh, nghỉ do sẩy thai, nghỉ phép được công nhận là đang làm việc.
- Lao động nữ có thể đăng ký nghỉ chu kỳ kinh nguyệt mỗi tháng 1 ngày (không có lương).

05 4 loại hình bảo hiểm

- Lao động nước ngoài cũng được áp dụng bốn loại hình bảo hiểm (bảo hiểm tai nạn lao động, bảo hiểm y tế quốc gia, bảo hiểm việc làm và lương hưu).
- Lương hưu, bảo hiểm y tế quốc gia, bảo hiểm tai nạn lao động là đối tượng bắt buộc phải tham gia. Bảo hiểm việc làm thì một phần là bắt buộc theo tư cách lưu trú của người nước ngoài, một phần là đối tượng tham gia tự nguyện.
- Có thể tìm hiểu các thông tin khác sau khi đăng ký thành viên tại trang chủ của Trung tâm liên kết thông tin 4 loại bảo hiểm xã hội (www.4insure.or.kr).
- Công ty tuyển dụng và người lao động nước ngoài phải tham gia bảo hiểm hết hạn xuất nhập cảnh, bảo hiểm chi phí hồi hương, bảo hiểm bảo lãnh, bảo hiểm tai nạn.

06 Trung tâm thông tin và hỗ trợ lao động nước ngoài

1 Trung tâm Toàn cầu Seoul

- Tư vấn pháp luật miễn phí từ luật sư và luật sư lao động từ 14 giờ đến 17 giờ vào ngày làm việc bình thường
☎02-2075-4180

2 Trung tâm hỗ trợ lao động nước ngoài thành phố Seoul

Cung cấp các dịch vụ cần thiết cho lao động nước ngoài và gia đình họ để có thể bảo vệ trong tình huống khẩn cấp và giúp họ thích ứng với xã hội Hàn Quốc như tư vấn, giáo dục, văn hóa với các trung tâm ngắn hạn.

Tên gọi	Liên hệ	Trang chủ
Trung tâm dành cho lao động nước ngoài Gangdong	02-478-0126	www.gdcenter.co.kr
Trung tâm dành cho lao động nước ngoài Geumcheon	02-868-5208	www.gmwc.or.kr
Trung tâm dành cho lao động nước ngoài Seongdong	02-2282-7974	www.smwc.or.kr
Trung tâm dành cho lao động nước ngoài Seongbuk	02-911-2884	www.sbmwc.or.kr
Trung tâm dành cho lao động nước ngoài Yangcheon	02-2643-0808	www.shinmok.or.kr
Trung tâm dành cho lao động nước ngoài Eunpyeong	02-359-3410	www.facebook.com/EPeMWC

3 Bộ lao động việc làm

- Đây là cơ quan thực hiện các công việc liên quan đến việc nợ lương, sa thải vô căn cứ...
- HỎI ĐÁP - Bộ lao động việc làm: <https://minwon.moel.go.kr>
- Trung tâm tư vấn tổng hợp - Bộ lao động việc làm ☎1350 (Tư vấn bằng tiếng nước ngoài: số 5)

4 Hiệp hội luật sư khu vực Seoul

- Hiệp hội luật sư khu vực Seoul cung cấp tư vấn luật miễn phí cho lao động nước ngoài thông qua tư vấn.
- Địa điểm tư vấn pháp luật miễn phí cho người nước ngoài

Địa chỉ	Ngày giờ tư vấn	Liên hệ
Nhà Tỉnh thương của kiều bào Trung Quốc	Chủ nhật tuần thứ hai 14:00~17:00	02-872-9290
Jogyesa	Chủ nhật tuần thứ ba 14:00~17:00	02-768-8524
Nhà thờ Seoul Joseon	Chủ nhật tuần thứ tư 14:00~17:00	02-857-7257

07 Trang web tuyển dụng và việc làm

Tên gọi	Trang chủ	Liên hệ
Job Korea	www.jobkorea.co.kr	1588-9350
Saramin	www.saramin.co.kr	02)2075-4733
Incruit	www.incruit.com	1588-6577
Contact Korea	www.contactkorea.go.kr	02-3460-7387
ESL Korea	www.eslkorea.net	02-515-1795



Q & A

Q Sau suốt 4 năm làm việc tại một trường đại học tư thục, tôi chuyển đến một trường đại học tư thục khác. Ở nơi làm việc cũ, tôi đã không được trả tiền trợ cấp thôi việc, tôi có thể biết được số tiền tôi đã đóng hàng năm cho đến bây giờ là bao nhiêu không?

Bạn sẽ được tham gia vào chế độ trợ cấp thôi việc ở trường học, một chế độ lương thôi việc dành cho giảng viên các trường đại học tư thục. Khi nghỉ làm tại trường học đó, nếu bạn đăng ký trợ cấp thôi việc thì sẽ được chi trả cho phần trợ cấp thôi việc bạn đã đóng trong thời gian qua. Ngoài ra, nếu bạn chuyển đến làm việc ở một trường tư thục khác thì có thể áp dụng chế độ trợ cấp thôi việc liên tục trong trường hợp bạn có đóng trợ cấp thôi việc. Khi nghỉ việc nếu bạn đăng ký trợ cấp thôi việc thì bạn sẽ nhận được toàn bộ số tiền đã đóng theo năm và cả số tiền lũy kế theo ngày, giả sử bạn đã đóng trợ cấp thôi việc theo năm ở trường học trên 20 năm thì bạn có thể nhận được chế độ lương hưu. Việc xác nhận số tiền đã đóng trước đó bạn có thể kiểm tra qua Hiệp hội hưu trí dành cho giảng viên đại học tư thục. (Trợ cấp thôi việc ở trường học: Cá nhân chịu 8.5%, trường học chịu 5.0%, nhà nước chịu 3.5%)

※ Hiệp hội hưu trí dành cho giảng viên đại học tư thục (Trợ cấp thôi việc ở trường học)

☎1588-4110, www.tp.or.kr

Q Tôi đã làm việc với tư cách là giảng viên nước ngoài trong 2 năm và 6 tháng, và tôi chỉ nhận được 2 năm trợ cấp thôi việc. Tôi có đủ điều kiện để nhận trợ cấp thôi việc trong sáu tháng còn lại không?

Bạn được quyền hưởng trợ cấp thôi việc khi làm việc được trên 12 tháng. Trợ cấp thôi việc được thanh toán theo số năm làm việc liên tục của người lao động, do đó dù đã thanh toán cho 2 năm đầu thì 6 tháng còn lại phải được coi là thời gian kéo dài của quãng thời gian đó nên cũng phải được thanh toán. Nếu bạn trình bày với sở lao động địa phương nơi quản lý học viện thì có thể nhận được số tiền này.

Q Tôi làm việc ở học viện với vai trò giáo viên giảng dạy hội thoại tiếng Anh được 9 tháng. Trong hợp đồng lao động có đảm bảo rằng 1 năm chỉ có 10 ngày nghỉ không lương, vậy thì tôi có phù hợp để được nhận ngày nghỉ được hưởng lương không?

Theo điều 60 của pháp luật về tiêu chuẩn lao động quy định người sử dụng lao động phải cho lao động làm việc trên 80% trong 1 năm nghỉ 15 ngày có hưởng lương. Trường hợp người lao động đã làm việc được 9 tháng không thỏa mãn yêu cầu trên nên không được nhận 15 ngày nghỉ có hưởng lương. Mặt khác, pháp luật về tiêu chuẩn lao động lại có quy định rằng người sử dụng lao động phải cho người lao động làm việc dưới 1 năm nghỉ 1 ngày có hưởng lương đối với mỗi tháng làm việc. Theo quy định này thì người đăng ký có thể nhận 9 ngày nghỉ có hưởng lương theo đúng pháp luật. Theo đó, không liên quan đến các quy định trong hợp đồng lao động của người đăng ký, người đăng ký có thể nghỉ suốt 9 ngày và người sử dụng lao động phải trả lương cho 9 ngày đó.



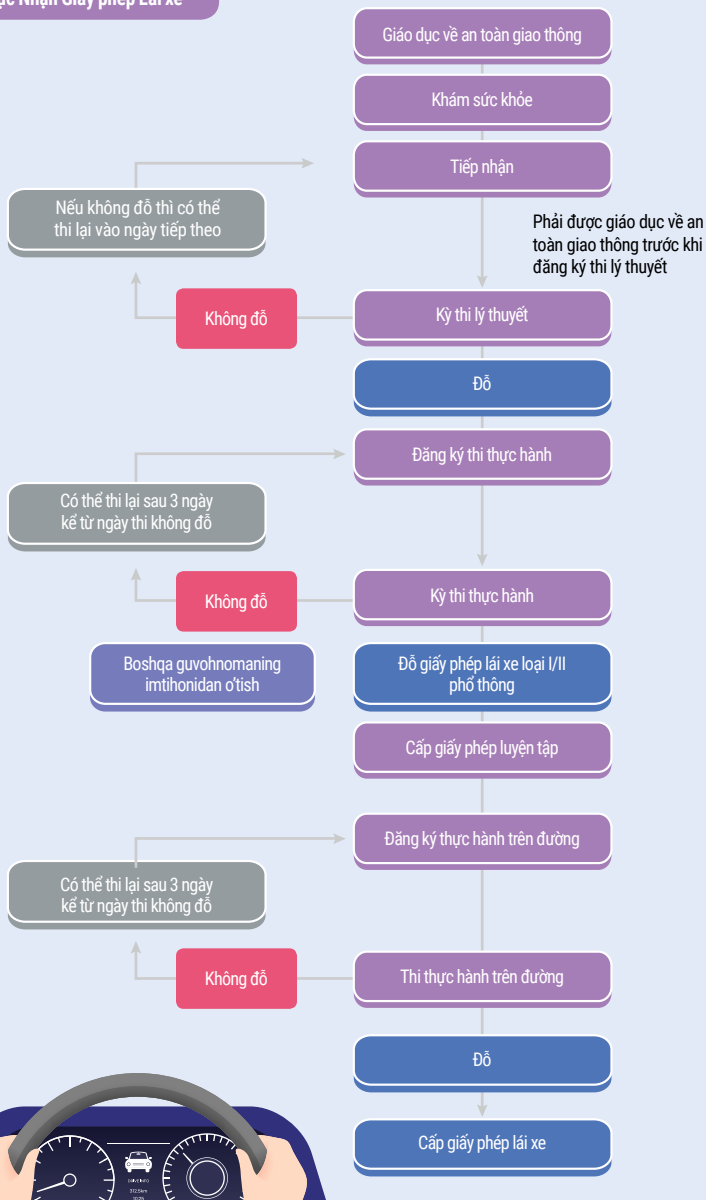
07

Lái xe

- ❶ Lái xe
- ❷ Tai nạn giao thông
- ❸ Đăng ký và hủy đăng ký xe ô tô
- ❹ Cho thuê xe và Car-sharing
- ❺ Xe máy
- ❻ Q&A

01 Lái xe

Thủ tục Nhận Giấy phép Lái xe



1 Giấy phép lái xe

Giấy phép lái xe trong nước của Hàn Quốc chia làm hai loại lớn là loại 1 và loại 2, tùy theo từng loại giấy phép khác nhau mà các loại xe được vận hành cũng khác nhau. Để nhận được giấy phép lái xe thì cần phải vượt qua cả 3 kỳ thi: Thi lý thuyết, thi thực hành và thi thực hành chạy xe trên đường.

■ Các loại giấy phép lái xe

- Giấy phép lái xe loại I dành cho phương tiện lớn
- Giấy phép lái xe loại I dành cho phương tiện phổ thông
- Giấy phép lái xe loại I dành cho phương tiện đặc biệt
- Giấy phép lái xe loại II dành cho phương tiện phổ thông
- Giấy phép lái xe loại II dành cho phương tiện cỡ nhỏ
- Giấy phép lái xe loại II dành cho xe máy

■ Giáo dục về an toàn giao thông

Được thực hiện tại những địa điểm do cơ quan giáo dục an toàn giao thông quy định như học viện chuyên ngành ô tô hoặc "Trung tâm giáo dục an toàn giao thông" trong địa điểm thi giấy phép lái xe trước kỳ thi lý thuyết.

- Đối tượng đào tạo
 - Người muốn thi lấy giấy phép lái xe
- Thời gian đào tạo
 - 1 tiếng trước kỳ thi lý thuyết
- Nội dung đào tạo
 - Đào tạo cả về nghe nhìn
- Cần chuẩn bị
 - Miễn phí lệ phí, giấy tờ tùy thân
 - (thẻ căn cước, hộ chiếu, thẻ đăng ký người nước ngoài...)

■ Khám sức khỏe

- Địa điểm
 - Tại bệnh viện hoặc phòng khám sức khỏe trong trường thi
- Lệ phí
 - Phòng khám sức khỏe trong trường thi : Loại I xe lớn, giấy phép lái xe đặc biệt 7,000 won, các loại giấy phép lái xe khác 6,000 won
 - Bệnh viện: Mỗi bệnh viện có mức lệ phí khác nhau

■ Kỳ thi lý thuyết

- Cần chuẩn bị
 - Đơn xin đăng ký dự thi, 3 tấm màu 3.5x4.5cm (hoặc 3x4cm) chụp trong vòng 6 tháng, giấy tờ tùy thân (thẻ căn cước, hộ chiếu, thẻ đăng ký người nước ngoài...)
- Lệ phí : Loại I/II phổ thông 10.000 won, loại có động cơ 8.000 won, loại II xe nhỏ 7.500 won
- Nội dung thi : Đề thi gồm 40 câu hỏi trong ngân hàng câu hỏi của kỳ thi lý thuyết công khai ví dụ như Luật giao thông cần biết để lái xe an toàn...

- **Ngôn ngữ có thể dự thi** : Tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt
- **Công bố kết quả** : Ngay khi kết thúc bài thi, trên màn hình máy tính sẽ xuất hiện điểm số và kết quả có đỗ hay không

■ Đăng ký thi thực hành

- **Cần chuẩn bị** : Đơn đăng ký dự tuyển, giấy tờ tùy thân (Thẻ căn cước, hộ chiếu, thẻ đăng ký người nước ngoài)
※Khi người được ủy quyền nộp thay thì cần bổ sung thêm giấy tờ tùy thân của người được ủy quyền và giấy ủy quyền
- **Lệ phí** : loại I/II phổ thông 22.000 won, loại I xe lớn 20.000 won, loại 1 đặc biệt 20.000 won, loại II xe có động cơ 8.000 won, loại II xe nhỏ 7.500 won

■ Cấp giấy phép luyện tập

- Giấy phép luyện tập là giấy phép lái xe cho phép luyện tập chạy xe đường trường và có hiệu lực 1 năm.
- **Lệ phí** : 4.000 won

■ Đăng ký chạy xe đường trường

- Người có giấy phép luyện tập lái xe được chỉ định ngày và giờ thi để thực hiện bài thi chạy xe đường trường.
- Cần chuẩn bị : Đơn đăng ký dự thi (Đính kèm giấy phép luyện tập), giấy tờ tùy thân (Thẻ căn cước, hộ chiếu, thẻ đăng ký người nước ngoài...)
※Khi người được ủy quyền nộp thay thì cần bổ sung thêm giấy tờ tùy thân của người được ủy quyền và giấy ủy quyền
- **Lệ phí** : Chạy xe đường trường 25.000 won

■ Trường đào tạo giấy phép lái xe

- Tại trường đào tạo giấy phép lái xe của Hàn Quốc có các lớp học dự bị cho kỳ thi thực hành và kỳ thi thực hành chạy xe đường trường.
- Người thi giấy phép lái xe nếu đỗ trong kỳ thi lý thuyết, thực hành và thực hành chạy xe đường trường thì được cấp giấy phép lái xe ngay tại địa điểm thi.

■ Địa điểm thi giấy phép lái xe

Có 4 địa điểm thi giấy phép lái xe ở Seoul là : Gangnam, Gangseo, Dobong, Seobu.

Tên địa điểm thi	Địa chỉ	Liên hệ
Địa điểm thi giấy phép lái xe Gangnam	23 Teheran-ro 114gil, Gangnam-gu	Hiệp hội giao thông đường bộ Dịch vụ giấy phép lái xe ☎1577-1120 www.safedriving.or.kr
Địa điểm thi giấy phép lái xe Gangseo	171 Nambusunhwan-ro, Gangseo-gu	
Địa điểm thi giấy phép lái xe Dobong	1449 Dongil-ro, Nowon-gu	
Địa điểm thi giấy phép lái xe Seobu	13 Worldcup-ro 42gil, Mapo	

Tip LỜI KHUYẾN. Lớp học thi lấy giấy phép lái xe dành cho người nước ngoài

- Sở cảnh sát : Đang mở lớp học thi lấy giấy phép lái xe cho người nước ngoài dành cho đối tượng là các lao động nước ngoài, phụ nữ di trú. Tại Seoul, các lớp học đang được vận hành tại sở cảnh sát Dongdaemun, Mapo, Yeongdeungpo, Gwangjin, Gwanak, Gangseo, Songpa và Dobong. Để biết thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ với từng sở cảnh sát.
- Trung tâm Toàn cầu Seoul : Đang thực hiện việc giáo dục về an toàn giao thông và các lớp học thi lấy giấy phép lái xe dành cho người nước ngoài. Thông tin chi tiết có thể kiểm tra tại trang chủ của Trung tâm Toàn cầu Seoul (<http://global.seoul.go.kr> [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung])

2 Giấy phép lái xe quốc tế

Hàn Quốc là thành viên của Công ước Geneva và công nhận giấy phép lái xe quốc tế được ban hành bởi Công ước Geneva. Ngoài ra, kể từ tháng 1 năm 2002, giấy phép lái xe quốc tế do các nước thuộc Công ước Viên cấp cũng được phép để lái xe tại Hàn Quốc. Giấy phép lái xe quốc tế được cấp ở nước ngoài có giá trị theo khoảng thời gian quy định trong giấy phép nhưng chỉ có giá trị trong một năm kể từ ngày nhập cảnh. Không thể đổi mới khi đến hạn.

■ Các nước chấp nhận giấy phép lái xe quốc tế

<https://www.safedriving.or.kr/guide/larGuide051.do?menuCode=MN-PO-1215>

■ Chet el haydovchilik guvohnomasini Koreya haydovchilik guvohnomasiga almashtirish

- Người nước ngoài sở hữu giấy phép lái xe được ban hành ở quốc gia cho phép giấy phép lái xe quốc tế chỉ cần khám sức khỏe là có thể được cấp giấy phép lái xe Hàn Quốc.
- Theo điều 84 luật giao thông đường bộ, khi đổi giấy phép lái xe nước ngoài sang giấy phép lái xe Hàn Quốc thì phải nộp lại giấy phép lái xe nước ngoài.
- Giấy phép lái xe nộp lại có thể được hoàn trả trong trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài, nếu bản thân muốn hủy giấy phép lái xe trong nước hoặc cơ quan ngoại giao yêu cầu gửi lại mà không đến lấy trong vòng 10 năm kể từ ngày thay đổi thì sẽ bị hủy bỏ.
- Người nước ngoài mang giấy phép lái xe được cấp ở quốc gia không công nhận giấy phép lái xe Hàn Quốc cần phải thi lý thuyết và khám sức khỏe.
- Kỳ thi lý thuyết bao gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm và có thể dự thi bằng tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt,
- Giấy tờ cần thiết khi đổi giấy phép lái xe

Người nước ngoài, công dân nước ngoài	Người Hàn Quốc, người có thẻ thường trú
- Bản gốc giấy phép lái xe nước ngoài - Bản gốc hộ chiếu (hộ chiếu có thể kiểm tra việc xuất nhập từ ngày xuất cảnh đến ngày nhập cảnh) - Bản gốc thẻ đăng ký người nước ngoài (Bản gốc giấy đăng ký địa điểm cư trú tại Hàn Quốc của kiều bào có quốc tịch nước ngoài) 3 ảnh màu chụp trong vòng 6 tháng - Xác nhận của đại sứ quán đối với giấy phép lái xe - Giấy chứng minh việc xuất nhập cảnh (từ khi sinh ra đến hiện tại) - Lệ phí :8.000won	- Bản gốc giấy phép lái xe nước ngoài - Bản gốc hộ chiếu (Phải có xác nhận lưu trú trên 90 ngày tại quốc gia cấp giấy phép lái xe bằng dấu đóng xuất nhập cảnh trên hộ chiếu) ※ Thẻ thường trú, không chấp nhận thị thực - Bản gốc chứng minh thư nhân dân (bao gồm thẻ đăng ký cư trú đối với công dân Hàn Quốc ở nước ngoài) 3 ảnh màu chụp trong vòng 6 tháng - Xác nhận của đại sứ quán đối với giấy phép lái xe - Giấy chứng minh việc xuất nhập cảnh (từ khi sinh ra đến hiện tại) - Lệ phí :8.000won

■ Phạm vi các quốc gia công nhận giấy phép lái xe Hàn Quốc

<https://www.safedriving.or.kr/guide/larGuide031.do?menuCode=MN-PO-1213#none>

③ Các điểm phạt khi vi phạm quy định pháp luật

Tiêu chuẩn xử lý đình chỉ khi vi phạm pháp luật	Điểm phạt
1. Vi phạm tốc độ (vượt quá 100km/h)	100
2. Lái xe khi vượt quá tiêu chuẩn say rượu (Nồng độ cồn trong máu trên 0.03% và dưới 0.08%)	
2-2. Khi một chiếc xe được sử dụng để thực hiện hoạt động trả dũa như chấn thương đặc biệt trong luật hình sự	
3. Vi phạm tốc độ (vượt quá 80km/h và dưới 100km/h)	80
3-2. Vi phạm tốc độ (vượt quá 60km/h và dưới 80km/h)	60
4. Không tuân theo xử lý về vi phạm dừng, đỗ xe (trường hợp không nghe theo mệnh lệnh di chuyển của nhân viên cảnh sát từ 3 lần trở lên và gây ảnh hưởng đến giao thông, bao gồm cả một đoàn thể hay tập thể nào đó)	40
4-2. Trường hợp chuyển thành án hình sự với hành vi nguy hiểm cho cộng đồng	
4-3. Khi cáo buộc hình sự về vấn đề lái xe ẩu	
5. Vi phạm nghĩa vụ lái xe an toàn (trường hợp không nghe theo mệnh lệnh di chuyển của nhân viên cảnh sát từ 3 lần trở lên và lái xe với cách thức hoặc tốc độ gây nguy hiểm hoặc tổn hại cho người khác, bao gồm cả một đoàn thể hay tập thể nào đó)	
6. Hành vi gây tiếng ồn trong xe chở khách cản trở việc lái xe	
7. Nếu không nhận phán quyết trong thời gian vắng mặt hoặc vượt quá 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp phạt	

Tiêu chuẩn xử lý định chỉ khi vi phạm pháp luật	Điểm phạt
8. Vi phạm vạch chia làn (lấn vào làn giữa)	30
9. Vi phạm tốc độ (vượt quá 40km/h và dưới 60km/h)	
10. Vi phạm cách thức đi qua đường sắt	
10-2. Vi phạm bảo vệ đặc biệt dành cho xe buýt trường học	
10-3. Vi phạm nghĩa vụ của lái xe buýt trường học (Ngoại trừ người lái xe không thắt dây an toàn)	
11. Đi vào đường dành riêng cho ô tô trên đường cao tốc	
12. Vi phạm đi vào đường dành riêng cho xe buýt cao tốc, đường dành riêng cho xe nhiều chỗ ngồi	
13. Không trả lời câu hỏi của nhân viên cảnh sát khi muốn kiểm tra lý lịch của lái xe hoặc vi phạm nghĩa vụ trình giấy phép lái xe...	
14. Vi phạm đèn tín hiệu, hiệu lệnh	15
15. Vi phạm tốc độ (Quá 20km/h, dưới 40 km/h)	
15-2. Vi phạm tốc độ (Là nói đến trường hợp vượt quá phạm vi 20km/h giới hạn tốc độ từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối trong khu vực bảo vệ trẻ em)	
16. Vi phạm địa điểm, thời điểm cấm vượt trước	
16-2. Vi phạm giới hạn tải trọng hoặc tải phòng chống rơi	
17. Sử dụng điện thoại di động khi lái xe	
17-2. . Hiện thị video ở vị trí mà người lái xe có thể nhìn thấy trong khi lái xe	
17-3. Điều khiển thiết bị hiển thị video khi đang lái xe	
18. Vi phạm việc cấm lái xe ô tô không lắp thiết bị theo dõi hành trình	10
19. Vi phạm phân làn (xâm chiếm vĩa hè, vi phạm cách thức vượt qua vĩa hè)	
20. Vi phạm đi vào đường dành riêng cho xe quy định (bao gồm thay đổi lộ trình ở nơi cấm thay đổi lộ trình)	
21. Vi phạm đi vào đường dành cho xe thông thường	
22. Không đảm bảo khoảng cách an toàn (bao gồm cả vi phạm phương pháp thay đổi lộ trình)	
23. Vi phạm cách thức vượt trước	
24. Không thực thi việc bảo vệ người đi bộ (bao gồm vi phạm vạch dừng)	
25. Vi phạm xử lý phòng tránh hành khách hoặc người lên xuống xe bị ngã	
26. Vi phạm nghĩa vụ lái xe an toàn	
27. Hành vi cản trở việc lưu thông của xe do giành đường, cãi nhau	
28. Hành vi vứt hoặc ném đồ vật như đá, chai thủy tinh, mảnh sắt có thể gây hỏng xe hoặc gây thương tích cho người đi đường	
29. Hành vi ném đồ vật ra ngoài từ trong xe đang lưu thông trên đường	

02 Tai nạn giao thông

1 Xử lý khi phát sinh tai nạn giao thông

Trong trường hợp xảy ra tai nạn giao thông, người lái xe và hành khách phải thực hiện các biện pháp cứu nạn ngay sau khi dừng xe và báo cảnh sát hoặc đồn cảnh sát gần nhất.

■ Nội dung khai báo

- Nơi xảy ra tai nạn
- Số người tử nạn, mức độ trọng thương
- Đồ vật bị hư hại, mức độ thiệt hại
- Tình huống xử lý khác

■ Biện pháp xử lý, nghiêm cấm cản trở khi xảy ra tai nạn

- Trong trường hợp có tai nạn giao thông, hành khách trên xe không được gây trở ngại cho hành vi khai báo hoặc xử lý của người lái xe...
- Người gây tai nạn, nạn nhân phải lịch sự với nhau về mặt đạo đức, bất kể việc tiến hành tố tụng pháp lý đang diễn ra để xử lý tai nạn.
- Nếu bạn là nhân chứng của một vụ gây tai nạn và bỏ trốn, bạn nên cứu nạn cho người bị nạn, đồng thời báo cho 112 về đặc điểm vụ tai nạn như số hiệu, chủng loại màu sắc của xe bỏ trốn...
- Trường hợp bị chảy dầu hoặc có vật nguy hiểm như hàng hóa chuyên chở dễ bốc cháy thì nghiêm cấm hành vi bỏ đi mà đang cháy hoặc hút thuốc tại nơi xảy ra tai nạn.



② Hạng mục xử phạt tai nạn giao thông

Tiêu chuẩn xử phạt theo kết quả của tai nạn			
Tai nạn giao thông gây thiệt hại về người	Mỗi 1 người tử vong	90 điểm	tử vong trong vòng 72 giờ kể từ khi tai nạn xảy ra
	Mỗi 1 người bị thương nặng	15 điểm	Tai nạn mà bác sĩ yêu cầu chữa trị trên 3 tuần
	Mỗi 1 người bị thương nhẹ	5 điểm	Tai nạn mà bác sĩ yêu cầu chữa trị dưới 3 tuần và trên 5 ngày
	Mỗi 1 người khai báo bị thương	2 điểm	Tai nạn mà bác sĩ yêu cầu chữa trị dưới 5 ngày

Tiêu chuẩn phạt dựa trên hành vi không tuân thủ việc xử lý tai nạn giao thông	
15 điểm	Bỏ trốn sau khi gây tai nạn giao thông phát sinh những thiệt hại về vật chất
30 điểm	1. Ngay khi xảy ra tai nạn giao thông, không xử lý để giảm thương vong nhưng tự nguyện khai báo sau đó 2. Khi khai báo tự nguyện trong vòng 3 giờ cho đồn cảnh sát của thị xã hoặc khu vực tương tự (khu vực khác là 12 giờ) trong số các khu vực quản lý thuộc quận (ngoại trừ quận của thành phố cấp trung ương) và khu vực quản lý của thành phố và thành phố cấp trung ương, thành phố cấp đặc biệt, đường cao tốc
60 điểm	Khi gây ra tai nạn không tự nguyện khai báo trong 3 giờ(Ngoài khu vực khác 12h), sau đó tự nguyện khai báo trước 48 giờ

③ Tai nạn xe đạp

- Ở Hàn Quốc, xe đạp được coi như là "ô tô" nên người đi xe đạp phải cố gắng để có thể sử dụng xe đạp một cách an toàn tuân thủ theo quy định của "Luật giao thông đường bộ".
- Trường hợp đang điều khiển xe đạp mà xảy ra tai nạn, thì thực hiện các biện pháp giống như khi xảy ra tai nạn ô tô.
- Tuy nhiên, trong trường hợp xảy ra tai nạn giữa xe đạp với xe đạp, không có người bị thương và chắc chắn chỉ có xe đạp bị hỏng, và có các biện pháp cần thiết để phòng tránh nguy hiểm trên đường, cho xe cộ lưu thông được thuận sẽ thì không cần phải khai báo với cảnh sát.
- Khi xảy ra tai nạn, người không khai báo tình trạng khắc phục sẽ bị phạt tiền tối đa 300.000 won hoặc bị tạm giam.

03 Đăng ký và hủy đăng ký xe ô tô

① Đăng ký mới

Sau khi mua ô tô thì phải đăng ký mới cho xe ô tô. Nhà sản xuất, người bán có thể thay mặt để thực hiện đăng ký mới. Trường hợp dùng xe mà không đăng ký sẽ bị phạt tù tối đa 2 năm hoặc phạt tiền tối đa 20.000.000 won.

■ Cách thức đăng ký

Có thể đăng ký đặt chỗ tại văn phòng thành phố, quận, huyện, thành phố, tỉnh hoặc văn phòng đăng ký xe và đăng ký tại trang thông tin điện tử tiếp nhận các vấn đề về ô tô (www.car365.go.kr [tiếng Hàn])

■ Giấy tờ cần thiết

- Thẻ đăng ký người nước ngoài và bản sao hộ chiếu
- Đơn xin đăng ký mới xe ô tô
- Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu (Chỉ áp dụng cho trường hợp không chứng minh được quyền sở hữu như xe sản xuất mới hoặc xe nhập khẩu)
- Chứng nhận xuất xưởng của xe ô tô (Sản xuất mới)
- Giấy chứng nhận khai báo nhập khẩu hoặc giấy tờ chứng minh việc nhập khẩu (Trường hợp xe nhập khẩu)
Giấy chứng nhận kiểm định xe hoặc giấy xác nhận kiểm định an toàn xe
- Giấy phép lái xe tạm thời (Trường hợp nhận được giấy phép lái xe tạm thời)
- 2 tấm biển số xe cho phép lái xe tạm thời (Trường hợp nhận được giấy phép lái xe tạm thời)
Giấy chứng nhận đăng ký bảo hiểm trách nhiệm hoặc xác nhận mua trái phiếu chính phủ

■ Đăng ký lại cho xe ô tô bị hủy đăng ký

- Giống các giấy tờ ở trên và 1 bản giấy chứng nhận bị hủy, giấy chứng nhận kiểm tra mới

② Đăng ký chuyển nhượng

Trường hợp mua xe cũ thông qua công ty bán xe đã đăng ký, ngoại trừ trường hợp người được chuyển nhượng đề nghị trực tiếp đi đăng ký chuyển nhượng thì công ty bán xe phải thực hiện đăng ký chuyển nhượng. Trường hợp người được chuyển nhượng không đăng ký chuyển nhượng thì người chuyển nhượng có thể thực hiện việc đăng ký chuyển nhượng. Trường hợp không đăng ký chuyển nhượng sẽ bị phạt tiền tối đa 500.000 won.

■ Thời hạn người được chuyển nhượng đăng ký chuyển nhượng

Nội dung	Thời gian
Trường hợp mua bán	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày mua
Trường hợp được tặng	Trong vòng 20 ngày kể từ ngày được tặng
Trường hợp được thừa kế	Trong vòng 60 tháng kể từ ngày cuối cùng của tháng phát sinh việc nhận thừa kế
Trường hợp khác	Trong vòng 15 ngày

■ Phương pháp đăng ký

Có thể đăng ký đặt chỗ tại văn phòng thành phố, quận, huyện hoặc thành phố, tỉnh và đăng ký tại Trang thông tin điện tử tiếp nhận các vấn đề về ô tô (www.car365.go.kr [tiếng Hàn])

※Chỉ có công ty mua bán xe ô tô mới được đăng ký đặt chỗ trước

■ Giấy tờ cần thiết

- Giấy đăng ký chuyển nhượng
- Giấy chứng nhận chuyển nhượng xe ô tô (Áp dụng cho trường hợp mua bán)
- Chứng minh được tặng (Trường hợp được tặng)
- Giấy chứng nhận con dấu của người chuyển nhượng và con dấu (Áp dụng cho trường hợp đăng ký trước khi mua bán, ghi mục đích mua bán ô tô tại mục mục đích sử dụng trong giấy chứng nhận con dấu, ghi họ tên người nhận chuyển nhượng và số chứng minh thư nhân dân). Tuy nhiên, nếu thỏa mãn một trong các trường hợp sau thì không cần đính kèm chứng nhận con dấu của người nhận chuyển nhượng.
- Quyết định bán nhà (Chỉ áp dụng trong trường hợp bán nhà)
- Bản sao có chứng thực bản án cuối cùng (Chỉ áp dụng trong trường hợp chuyển quyền sở hữu theo bản án)
- Trường hợp nộp đơn thông qua người được ủy quyền: Giấy ủy quyền và bản sao giấy tờ tùy thân giúp xác nhận danh tính của người được ủy quyền
- Trường hợp công ty mua bán ô tô hoặc người sáng lập ra sản phẩm giá xe mua bán hoặc đứng ra môi giới.
- Trường hợp người chuyển nhượng và người nhận chuyển nhượng trực tiếp đứng ra giao dịch, người chuyển nhượng trực tiếp đứng ra xác nhận việc chuyển nhượng tại cơ quan đăng ký có thẩm quyền.
- ※ Trước khi thanh toán tiền mua xe, cần kiểm tra với phòng hành chính giao thông văn phòng thành phố, quận, huyện quản lý nơi ở của người sở hữu xem xe ô tô đó có bị cưỡng chế đo chưa nộp thuế hay nộp phạt hay không.

③ Thay đổi đăng ký

■ Thời gian và phương pháp đăng ký

Có thể đăng ký đặt chỗ tại văn phòng thành phố, quận, huyện hoặc thành phố, tỉnh và đăng ký tại Trang thông tin điện tử tiếp nhận các vấn đề về ô tô (www.car365.go.kr [tiếng Hàn])

- Đăng ký trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh vấn đề cần thay đổi

■ Giấy tờ cần thiết

- Giấy đăng ký thay đổi nội dung đăng ký ô tô
- Tài liệu chứng minh lý do đăng ký thay đổi (Nội dung thay đổi)
- Biển số đăng ký xe (Trường hợp thay đổi biển số)
- Bản thân tự đăng ký: Giấy tờ tùy thân/người được ủy quyền đăng ký thay: Giấy ủy quyền (Chủ xe ký đóng dấu), bản sao giấy tờ tùy thân của chủ xe

④ Xe ô tô

Người nước ngoài vào Hàn Quốc cư trú ít nhất 1 năm hoặc những người nước ngoài nhập cảnh với mục đích sinh sống cùng gia đình trên sáu tháng cho đến dưới 1 năm có thể mang xe của họ sang như một phần của đồ đạc khi chuyển nhà.

■ Phương pháp và tiêu chuẩn chấp thuận

- Vì phải được sự chấp thuận của hải quan về hàng hóa chuyển nhà nên chỉ áp dụng cho xe dùng để chở người, xe mô tô (dung tích xi lanh trên 50cc)

- Xe ô tô loại nhỏ hoặc xe mui kín có thể được chấp nhận, còn xe tải, xe ô tô nhà ở trên 10 chỗ không được phép nhập khẩu.
- Chỉ có xe tải sử dụng trên 3 tháng kể cho đến ngày nhập cảnh mới được chấp nhận là đồ dùng chuyển nhà, và chỉ có xe ô tô đứng tên người chuyển nhà hoặc tên của thành viên gia đình đi kèm mới được đăng ký.
- Cần phải nộp thẻ đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận sở hữu, và giấy tờ bảo hiểm.
- Thông tin liên quan đến việc kiểm tra xe ô tô và kiểm tra khí thải có thể được kiểm tra tại trang chủ của Hiệp hội an toàn giao thông (☎1577-0990 www.ts2020.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]), thông tin liên quan đến tiếng ồn và khí thải có thể kiểm tra tại ☎032-560-7114 www.nier.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]).

5 Tham gia bảo hiểm ô tô

- Trường hợp muốn sở hữu và lái xe ô tô ở Hàn Quốc thì bắt buộc phải mua bảo hiểm ô tô.
- Trường hợp không mua bảo hiểm ô tô bắt buộc thì theo khoản 2 điều 50 Luật bồi thường thiệt hại xe hơi, nếu không tham gia nghĩa vụ bảo hiểm thì tùy theo thời hạn sẽ bị phạt tiền tối đa 2.000.000 won.
- Trường hợp sử dụng xe ô tô không tham gia bảo hiểm thì theo khoản 2 điều 46 Pháp chế về bồi thường thiệt hại xe hơi sẽ bị giam giữ tối đa 1 năm hoặc phạt tiền tối đa 10.000.000 won.
- Có thể tìm hiểu nội dung chi tiết về các loại bảo hiểm, so sánh chi phí bảo hiểm ô tô và tỷ lệ giảm giá, thường phí bảo hiểm tại trang chủ của Hiệp hội bảo hiểm thiệt hại (<http://kpub.knia.or.kr> [tiếng Hàn])

6 Kiểm tra định kỳ xe ô tô

Tất cả các loại xe đang vận hành cần phải kiểm tra định kỳ theo luật quản lý xe hơi.

■ Cách thức kiểm tra định kỳ

- Xe chở người : Tính từ ngày đăng ký xe lần đầu tiên cho đến khi vượt quá 4 năm, cứ mỗi 2 năm thực hiện kiểm tra định kỳ một lần (có thể khác nhau tùy theo chủng loại xe).
- Thời gian kiểm tra : Trong vòng 31 ngày trước và sau ngày hết hiệu lực kiểm tra định kỳ.
- Phí quá hạn : Trường hợp không kiểm tra trong thời hạn phải kiểm tra thì sẽ bị phạt tiền.
 - ※ Sau khi vượt quá thời hạn hiệu lực đến 30 ngày là 20.000 won, từ sau 30 ngày cứ mỗi 3 ngày sẽ cộng thêm 10.000 won (tối đa 300.000 won)
- Trường hợp không thể kiểm tra định kỳ trong thời hạn tương ứng thì có thể đăng ký gia hạn thêm

7 Xử lý xe phế thải

Trường hợp là chủ sở hữu của xe thì chỉ cần giấy tờ tùy thân và thẻ đăng ký xe là có thể đăng ký xe phế thải tại bãi xử lý xe phế thải được đăng ký trên toàn quốc. Trường hợp không phải là chủ sở hữu xe đăng ký mà sử dụng người được ủy quyền (người được ủy quyền xử lý xe thải) thì cần bổ sung giấy ủy quyền và chứng nhận con dấu của người sở hữu xe ô tô. Vị trí của bãi xử lý xe phế thải tại Seoul có thể tìm kiếm trên trang chủ của Hiệp hội tháo bỏ tái chế xe hơi Hàn Quốc (www.kasa.or.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh])

■ Giấy tờ cần thiết

- Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô
- Bản sao sổ đăng ký xe ô tô được cấp trong 3 ngày
- Giấy chứng nhận sở hữu có đóng dấu
- Thẻ đăng ký người nước ngoài

■ Quy trình xử lý xe thải



※Nếu sử dụng cơ sở kinh doanh trái phép để phế bỏ xe thì sẽ không được cấp giấy chứng nhận tiếp nhận xe thải và khi xảy ra sai sót gì thì trách nhiệm sẽ được chuyển cho chủ xe, bởi vậy nên sử dụng bãi hủy xe phế thải đã đăng ký.

04 Cho thuê xe và Car-sharing

1 Cho thuê xe

Cho thuê xe (Rent-a-car) là một dịch vụ cho người có giấy phép lái xe thuê xe. Hầu hết các công ty cho thuê ô tô của Hàn Quốc cho người nước ngoài thuê ô tô khi đáp ứng các tiêu chí sau:

■ Tiêu chuẩn cho thuê xe

- Tài xế trên 21 tuổi, có kinh nghiệm lái xe trên 1 năm
 - Người có giấy phép lái xe còn hiệu lực (Hàn Quốc/Quốc tế)
- ※Người có giấy phép lái xe quốc tế đưa ra bằng lái tại quốc gia của người đó và hộ chiếu còn hiệu lực

■ Công ty cho thuê xe

Tên công ty	Liên hệ
Công ty cho thuê xe SK	☎1599-9111, www.skcarrental.com [tiếng Hàn, tiếng Anh]
Công ty cho thuê xe Lotte	☎1588-1230, www.lotterentacar.net [tiếng Hàn, tiếng Anh]
Công ty cho thuê xe Sixt	☎1588-3373, www.sixt.co.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]

※Nếu bạn tìm kiếm "Rent-a-car" hoặc "công ty cho thuê xe" trên mạng thông tin điện tử, bạn sẽ thấy hiện ra rất nhiều thông tin. Phí sử dụng dịch vụ cho thuê xe khác nhau theo từng công ty, do đó bạn nên sử dụng sau khi so sánh, kiểm tra.

2 Dịch vụ dùng chung xe (Car-sharing)

Dịch vụ dùng chung xe (Car Sharing) là một trong những cách thức cho thuê xe. Tuy nhiên có sự khác nhau so với Thuê xe (Rent car) về cách thức vận hành.

■ Cách thức vận hành

- Khác với dịch vụ Thuê xe (Rent car) ở chỗ cho thuê xe chỉ áp dụng cho hội viên.
- Dịch vụ Cho thuê xe (Rent car) chủ yếu ký hợp đồng trọn gói một lần và thanh toán chi phí theo thời gian trả lại. Mặt khác, dịch vụ dùng chung xe rất thuận tiện khi bạn muốn sử dụng một chiếc xe trong một thời gian ngắn vì tính chi phí theo đơn vị thời gian là giờ hoặc phút.

■ Công ty cung cấp dịch vụ dùng chung xe

Tên công ty	Liên hệ
Green car	☎ 080-2000-3000, www.greencar.co.kr [tiếng Hàn]
So Car	☎ 02-1661-3315, www.socar.kr [tiếng Hàn]

05 Xe máy



Xe máy

Xe máy (Motorcycle) rẻ tiền hơn xe hơi và dễ lái xe trên những con đường tắc nghẽn ở Seoul. Xe máy chủ yếu được sử dụng cho kinh doanh, chẳng hạn như dịch vụ chuyển phát nhanh, dịch vụ nhanh chóng, và giao hàng cho các nhà hàng, và có nhiều người sử dụng nó để đi làm hoặc đi học. Hầu hết người điều khiển xe máy cho biết đi xe máy là vì kinh tế và sự tiện lợi.

1 Thi giấy phép lái xe

Các loại xe máy	Giấy phép lái xe
Dung tích xi lanh trên 125cc	Giấy phép lái xe ô tô + giấy phép lái xe nhỏ Loại 2
Dung tích xi lanh dưới 125cc	Giấy phép lái xe phổ thông Loại 1, 2
Xe tay ga	Giấy phép lái xe phổ thông Loại 1,2

※Giấy phép lái xe nhỏ Loại 2 chỉ có người trên 18 tuổi mới được dự thi, cần chú ý là cấm lái xe máy trên đường cao tốc.

② Đăng ký và bảo hiểm

- Đăng ký xe máy: Có thể đăng ký tại quầy đăng ký của cơ quan hành chính giao thông tại văn phòng quận nơi cư trú, và phải nộp thẻ đăng ký người nước ngoài, giấy chứng nhận xuất xưởng xe hai bánh, chứng nhận tham gia bảo hiểm.
- Tham gia bảo hiểm: Cũng giống như ô tô, người sở hữu xe máy và muốn lái xe bắt buộc phải tham gia bảo hiểm.

Q & A

Q Tôi đã đổi giấy phép lái xe Trung Quốc sang giấy phép lái xe Hàn Quốc. Tôi có việc tạm thời cần sang Trung Quốc, tôi định lấy lại giấy phép lái xe Trung Quốc đã nộp vậy thì tôi có phải nộp lại giấy phép lái xe Hàn Quốc không?

Trong trường hợp này thì không cần nộp lại giấy phép lái xe Hàn Quốc. Chỉ cần bảo quản giấy phép lái xe Hàn Quốc nguyên vẹn và sử dụng tại Hàn Quốc trong thời hạn còn hiệu lực. Khi nhận lại giấy phép lái xe Trung Quốc, cần đến địa điểm thi giấy phép lái xe nơi đã nộp giấy phép lái xe và mang theo vé máy bay chứng nhận kế hoạch xuất cảnh hoặc vé tàu, hộ chiếu, thẻ đăng ký người nước ngoài và giấy phép lái xe Hàn Quốc.

Q Khi bị phát hiện lái xe trong lúc uống rượu và kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu là 0.05% thì sẽ bị phạt như thế nào?

Tiêu chuẩn xử phạt khi uống rượu lái xe với nồng độ cồn trong máu trên 0.03% và dưới 0.08% là bị giam giữ tối đa 1 năm hoặc bị phạt tiền tối đa 5.000.000 won.





08

Tài chính và viễn thông

- ❶ Dịch vụ viễn thông
- ❷ Dịch vụ tài chính
- ❸ Q&A

01 Dịch vụ viễn thông

1 Điện thoại

■ Điện thoại cố định

Là loại điện thoại khác với điện thoại di động, được kết nối với "dây mạng". Bạn có thể đăng ký với các doanh nghiệp viễn thông đang cung cấp dịch vụ điện thoại cố định như KT (☎100, www.kt.com), SK Broadband (☎106, www.skbroadband.com)... để sử dụng dịch vụ. Phí sử dụng, phí đăng ký và phí lắp đặt của mỗi sản phẩm là khác nhau. Nếu người nước ngoài muốn đăng ký sử dụng dịch vụ điện thoại cố định thì cần có hộ chiếu, thẻ đăng ký người nước ngoài.

■ Điện thoại di động

• Cách mở dịch vụ

SK Telecom [tiếng Hàn, tiếng Anh], KT Olleh [tiếng Hàn, tiếng Anh] và LG U+ là các công ty viễn thông tiêu biểu. Để sử dụng dịch vụ điện thoại di động, cần phải có giấy tờ cần thiết như hộ chiếu, thẻ đăng ký người nước ngoài và bản sao sổ ngân hàng, trường hợp người được ủy quyền tiến hành đăng ký thì phải mang theo giấy tờ cần thiết cho việc đăng ký và giấy tờ tùy thân của người được ủy quyền đến điểm đại lý để đăng ký. Thời gian hợp đồng thường là 2 năm, nếu hợp đồng chấm dứt trước hạn thì phải thanh toán một khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng. Về cước phí sử dụng, khi ký hợp đồng có thể lựa chọn thanh toán trước và trả sau.

Tip LỜI KHUYÊN. Công ty viễn thông tiêu biểu

 **KT**

Thời hạn lưu trú phải trên 3 tháng mới mở được gói cước điện thoại di động.

☎114(Di động),
100 - Không cần mã vùng,
www.kt.com

 **SKT**

Không có giới hạn về việc kích hoạt gói cước điện thoại di động, nhưng có thể có sự khác biệt về chi phí mua hàng tùy thuộc vào loại hình thị thực. Ngoài ra, khi mở gói cước thuê bao điện thoại di động, bạn phải tham gia bảo hiểm.

☎080-816-2000, 080-011-6000,
www.tworld.co.kr

 **LG U+**

Nếu thời hạn tạm trú dù chỉ còn 1 ngày, bạn có thể mở gói cước điện thoại di động, nhưng người sử dụng phải mua thiết bị đầu cuối và ký thoả thuận sử dụng 1 hoặc 2 năm. Các khoản phí có thể được thanh toán bằng nhiều cách, chẳng hạn như chuyển khoản ngân hàng, thanh toán bằng thẻ tín dụng, thanh toán Giro, thanh toán bằng CD/ATM, chuyển tiền trực tuyến.

☎114 (Di động), 101 - Không cần mã vùng, www.uplus.co.kr



2 Internet

■ Internet tốc độ cao

- Cách mở mạng : Olleh KT, SK Broadband và LG U + dẫn đầu trong số các nhà khai thác Internet bằng thông rộng. Bạn có thể gọi số tư vấn việc đăng ký hoặc đăng ký thành viên trên mỗi trang chủ sau đó đăng ký lắp đặt và người lắp đặt dịch vụ sẽ đến trực tiếp. Sẽ mất chi phí lắp đặt ban đầu, và phí sử dụng khác nhau tùy thuộc vào công ty và sản phẩm đã chọn.
- Chi phí sử dụng : Thời gian sử dụng bình thường là 1 năm, 2 năm và 3 năm. Phí sử dụng được giảm tùy theo thời hạn sử dụng, trường hợp hủy trước khi hết thời hạn sử dụng, sẽ phải bồi thường toàn bộ số tiền đã được giảm theo thời hạn hợp đồng. Ngoài ra, giá thuê thiết bị như modem và AP, được cung cấp miễn phí theo các điều khoản của hợp đồng cũng sẽ được chuyển thành một khoản lệ phí và được trả riêng.

Tên nhà mạng Internet	Trang chủ	Số điện thoại
Olleh KT	www.kt.com	Số điện thoại : ☎100 (Miễn phí) → #2 (Tư vấn bằng tiếng Anh) Điện thoại di động : Mã vùng+100 (Có tính phí) [tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật] 1588-8448
SK Broadband	www.skbbroadband.com	☎106/010-8282-106 [tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật] Có thể yêu cầu riêng
LG U+	www.uplus.co.kr	☎101 [tiếng Anh] Có thể yêu cầu riêng

■ WiFi di động

Nếu bạn mang theo một thiết bị WiFi di động, bạn có thể sử dụng dịch vụ internet mọi lúc mọi nơi. Bạn có thể đến SKT, KT, và LG U + và mở dịch vụ, và thường ký hợp đồng trong 2 năm. Nếu hủy trước khi hết hạn hợp đồng, phải nộp lệ phí phạt vi phạm hợp đồng.



■ Cafe Internet



Nó còn được gọi là phòng PC. Đây là không gian nơi bạn có thể sử dụng internet, chơi trò chơi trực tuyến và trả phí theo giờ hoặc toàn bộ chi phí quy định... Hầu hết đều mở cửa 24 giờ trong ngày, và chi phí cho mỗi giờ là khoảng 1000 đến 2000 won. Tại đây có bán cả đồ ăn nhẹ đơn giản.

3 Bưu điện và dịch vụ chuyển phát nhanh

■ Bưu điện trong nước

Sau khi đến bưu cục và ghi địa chỉ, mã bưu điện của người nhận, bạn có thể trả phí tương ứng theo quy cách sử dụng phong bì hoặc trọng lượng của hàng hóa. Bưu phẩm đảm bảo chi phí cao hơn nhưng được ghi lại lịch sử giao hàng nên bạn có thể kiểm tra xem hàng của bạn đã được gửi đúng hay chưa. Sẽ tốt hơn nếu sử dụng thư đã đăng ký cho các thư quan trọng. Giờ làm việc là 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều vào các ngày trong tuần. Tùy theo bưu cục, có nơi làm việc đến 8 giờ tối hoặc mở cửa vào thứ bảy.

• Trung tâm dịch vụ bưu điện

Thông thường ☎1588-1300 / Ngày thường 9:00~18:00 / Thứ bảy 9:00~13:00

Khách nước ngoài ☎82-2-609-4295 / Ngày thường 9:00~18:00 / Nghỉ vào thứ bảy và ngày lễ

Tip ❖ LỜI KHUYÊN. Dịch vụ thay đổi địa chỉ

Đây là một dịch vụ có thể sử dụng nếu bạn muốn nhận bưu phẩm ở địa chỉ mới khi địa chỉ thay đổi do chuyển đến hoặc chuyển đi. Thời gian sử dụng có thể lựa chọn là 3, 6, 9, 12 tháng, và miễn phí nếu cùng một khu vực. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập vào trang chủ của bưu điện (www.epost.go.kr).

• Bưu phẩm quốc tế

Trường hợp muốn gửi thư, tài liệu, bưu kiện... khẩn ra nước ngoài, sẽ rất thuận tiện nếu sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế bưu điện EMS (Express Mail Service). Tùy theo chủng loại và trọng lượng của bưu phẩm mà cước phí khác nhau, sau khi gửi bưu kiện quốc tế (EMS, bưu kiện hàng không, bưu kiện đảm bảo) có thể kiểm tra tình trạng giao hàng qua văn phòng hỏi đáp bưu kiện quốc tế thuộc Call center hoặc trang chủ của bưu điện.

• Chuyển phát nhanh

Chuyển phát nhanh là dịch vụ vận chuyển hàng hóa hoặc bưu phẩm đến tận nơi yêu cầu.

Doanh nghiệp dịch vụ chuyển phát nhanh	URL	Telefon raqami
Chuyển phát nhanh Hanjin	www.hanjin.co.kr	1588-0011
Chuyển phát nhanh CJ Korea Express	www.cjlogistics.com	1588-1255
Chuyển phát nhanh Rozen	www.ilogen.com	1588-9988
Chuyển phát nhanh bưu điện	http://parcel.epost.go.kr	1588-1300

4 Chuyển phát nhanh bưu điện

Bán hàng qua truyền thông là hình thức mà người bán và người mua không mua và bán hàng hoá trực tiếp mà thông qua các phương tiện truyền thông như Internet, TV và catalog...Hình thức bán hàng qua truyền thông bao gồm mua sắm trên Internet, mua sắm tại nhà trên TV và mua sắm qua catalog.

■ Mua sắm trên Internet

Các trung tâm mua sắm Internet bán nhiều mặt hàng như quần áo thời trang, thực phẩm, nhu yếu phẩm, thiết bị gia dụng, và các sản phẩm liên quan đến du lịch. Các trung tâm mua sắm tiêu biểu bao gồm siêu thị lớn, bách hóa và các trung tâm thương mại xã hội như Gmarket, Auction, Wimep, Timon, 11 street và Coupang...

Tip LỜI KHUYÊN. Cách sử dụng dịch vụ mua sắm qua Internet

①Đăng ký thành viên (Nhập đúng tên gọi ghi trong thẻ đăng ký người nước ngoài) → ②Đăng nhập → ③Mua ngay hoặc lưu vào giỏ hàng (Cart) → ④Thanh toán → ⑤Lựa chọn cách thức thanh toán (Thanh toán bằng thẻ tín dụng, thanh toán bằng thẻ rút tiền, thanh toán tiện lợi, thanh toán bằng tiền mặt, thanh toán bằng điện thoại di động...) → ⑥Xác nhận phí vận chuyển, địa điểm vận chuyển, số tiền thanh toán rồi kích vào phần thanh toán (Việc thanh toán sẽ khác nhau đối với từng trung tâm mua sắm)



02 Dịch vụ tài chính

1 Ngân hàng

■ Mở tài khoản

Việc mở tài khoản cho người nước ngoài được chia thành người nước ngoài cư trú và người nước ngoài không cư trú. Tất cả các giao dịch ngân hàng đều thực hiện dưới hình thức bản thân trực tiếp đến chi nhánh để giao dịch, và bắt buộc phải có giấy tờ tùy thân (hộ chiếu, thẻ đăng ký người nước ngoài, thẻ đăng ký điểm cư trú).

Vì Hàn Quốc là quốc gia có luật xác minh tên thực (Real Name Verification Act), nên vì lợi ích quốc gia, tất cả các giao dịch tài chính chỉ có thể được thực hiện thông qua việc kiểm tra tên thật. Cần chuẩn bị các giấy tờ chứng minh cho phép giao dịch bằng tên thật khi giao dịch qua người được ủy quyền.

Người nước ngoài cư trú	Người nước ngoài không cư trú	Công dân cư trú ở nước ngoài
Người nước ngoài cư trú tại Hàn Quốc đã đăng ký người nước ngoài hoặc đăng ký nơi cư trú thì thực hiện tương tự như hệ thống tài khoản của người Hàn Quốc.	- Nếu gửi tiền, nhận tiền từ nước ngoài thì chỉ có thể gửi tiền, rút tiền bằng cách đổi tiền qua ngân hàng ngoại hối. - Điểm khác biệt với tài khoản của người Hàn Quốc là tại thời điểm chuyển nhượng cổ phần nếu có lợi nhuận thì phải chịu thuế thu nhập cho việc chuyển nhượng, và khi phát sinh thuế thu nhập từ lãi cổ phần thì phải xác định số tiền thuế kèm mức thuế suất đã thỏa thuận với quốc gia có liên quan.	- Lựa chọn sử dụng tài khoản tiền won/tài khoản tiền nước ngoài tùy theo tình trạng cư trú hay không cư trú. - Công dân cư trú ở nước ngoài trên 17 tuổi được cấp chứng minh nhân dân thể hiện là công dân cư trú ở nước ngoài.

■ Gửi tiền

Có thể thực hiện trong phạm vi 50.000 USD một năm (Gửi tiền + đổi tiền) thông qua ngân hàng ngoại hối được chỉ định giao dịch, trường hợp có tài liệu chứng minh thu nhập cho số tiền gửi đi thì có thể gửi tiền trong phạm vi thu nhập có được. Phí hoa hồng và các nội dung hạn chế sẽ khác nhau tùy theo mỗi ngân hàng.

- Giấy tờ cần thiết : Hộ chiếu, thẻ đăng ký người nước ngoài, trường hợp có thu nhập thì cần giấy tờ chứng minh thu nhập.
- Chuyển tiền sang tài khoản ngân hàng nước ngoài: Có thể chuyển tiền nhanh chóng và dễ dàng thông qua chuyển khoản ngân hàng. Có thể viết tên, địa chỉ, số tài khoản, tên ngân hàng và tên chi nhánh của người nhận bằng tiếng Anh.

■ Đổi tiền

Đồng tiền ngoại tệ hoặc ngân phiếu du lịch có thể đổi sang đồng won Hàn Quốc tại tất cả các ngân hàng ngoại hối và máy đổi tiền đặt tại sân bay, và có thể đổi tối đa 10.000 USD cho một lần nhập cảnh. Tỷ giá hối đoái dao động tùy thuộc vào điều kiện thị trường.

Tip ■ **LỜI KHUYÊN. Quy định quản lý ngoại hối (Foreign Exchange Regulation)**

Khách du lịch nước ngoài, người nước ngoài cư trú hoặc không cư trú khi giao dịch ngoại hối cần tuân thủ quy định quản lý ngoại hối.

■ **Khi mua đồng won Hàn Quốc**

Chỉ được thực hiện trong phạm vi số tiền mang vào Hàn Quốc. Người nước ngoài lưu trú tạm thời tại Hàn Quốc và người không cư trú được phép bán ngoại tệ và mua tiền won Hàn Quốc trong phạm vi 10.000 USD.

■ **Khi mua ngoại tệ**

Chỉ được cho phép trong phạm vi thu nhập phát sinh tại Hàn Quốc hoặc ngoại tệ do người đó bán. Nếu không có biên lai ghi nhận việc bán ngoại tệ ở Hàn Quốc, thì có thể mua ngoại tệ tối đa 10.000 USD như là chi phí du lịch mà không cần khai báo. Bắt buộc phải mang theo hộ chiếu. Trường hợp này được áp dụng giống với trường hợp chuyển tiền ra nước ngoài.

- KEB Hana Bank ☎1599-1111 (Tư vấn bằng tiếng nước ngoài thì ấn phím 8)
/www.kebhana.com [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Việt]
- Woori Bank ☎1588-5000 (Số chuyên dùng cho người nước ngoài: 1599-2288)
/www.wooribank.com [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Philipin, tiếng Việt, tiếng Mông Cổ]

■ **Internet Banking**

Đây là hệ thống tài chính xử lý dịch vụ ngân hàng thông qua Internet. Để sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến (internet banking), cần phải đến ngân hàng để xin giấy xác nhận chính thức và thẻ bảo mật cá nhân qua ngân hàng. Nếu thẻ an ninh bị mất thì có thể bị tội phạm tài chính lợi dụng nên cần phải giữ gìn cẩn thận.

■ **Thẻ tín dụng**

- **Tư cách cấp thẻ** : Thẻ tín dụng quy định các yêu cầu về tư cách cấp thẻ của từng công ty phát hành thẻ và chỉ cấp thẻ cho người nước ngoài đáp ứng được yêu cầu. Tùy thuộc vào kết quả kiểm tra, việc phát hành có thể bị từ chối, và một số công ty phát hành thẻ hạn chế việc phát hành thẻ tín dụng cho người nước ngoài.
- **Phương thức phát hành và các giấy tờ cần thiết** : Có thể đến ngân hàng, đại lý thẻ gần nhất hoặc truy cập vào trang chủ. Các giấy tờ cần thiết bao gồm giấy đăng ký thành viên (bao gồm cả ảnh), thẻ đăng ký người nước ngoài và các giấy tờ chứng minh thu nhập khi cần thiết (giấy chứng nhận làm việc, hóa đơn thuế ...).
- **Phí hàng năm** : Đây là phí phát hành thẻ tín dụng và cung cấp dịch vụ, được tính phí hàng năm căn cứ vào tháng phát hành thẻ của thành viên. Phí hàng năm được chia thành phí cơ bản hàng năm và phí dịch vụ liên kết (trừ thẻ gia đình và thẻ pháp nhân...), phí cơ bản hàng năm chỉ được tính mỗi năm một lần không phân biệt số lượng thẻ sở hữu, còn phí dịch vụ liên kết được tính trên mỗi thẻ.

Q & A

Q Tôi là du học sinh nước ngoài không có thu nhập, tôi có được cấp thẻ tín dụng không?

Tùy theo quy định của từng ngân hàng nhưng có thể nộp một khoản tiền trên số tiền tối thiểu và xin cấp thẻ tín dụng đã ấn định hạn mức sử dụng số tiền đó trong một tháng. Tuy nhiên, trong khi sử dụng thẻ tín dụng, bạn sẽ cần phải duy trì số tiền ký quỹ bằng với số tiền trong hạn mức của thẻ.

Q Người nước ngoài cư trú có thể chuyển tiền về đất nước của họ tối đa là bao nhiêu?

Người nước ngoài cư trú tại Hàn Quốc có thể gửi tiền ra nước ngoài tối đa là 50.000.000 won trong 1 năm. Trường hợp người nước ngoài có thị thực lao động muốn chuyển trên 50.000.000 won thì phải xuất trình cho ngân hàng giấy chứng nhận nộp thuế thu nhập do nhà tuyển dụng ban hành, như vậy sẽ có thể gửi tiền trong phạm vi số tiền thu nhập.

Q Điện thoại di động có thương hiệu của Hàn Quốc được mua ở nước ngoài thì có sử dụng được ở Hàn Quốc không?

70% điện thoại thông minh được bán ra từ sau năm 2011 có trang bị các chức năng để lựa chọn GSM và DCMA. Điện thoại thông minh như vậy có thể được sử dụng ở Hàn Quốc bằng cách mua chip USIM.

Q Tôi muốn sử dụng trung tâm mua sắm trực tuyến hoạt động ở nước ngoài, cách thức để xem chỉ dẫn về thuế và kiểm tra phương thức vận chuyển?

Trước khi bắt đầu mua sắm trực tuyến, bạn nên kiểm tra với Bưu điện (www.koreapost.go.kr) xem sản phẩm có được chấp nhận để giao hàng trong nước hay không. Nếu được phép, với bưu phẩm có trị giá lên đến 150 đô la (Các mặt hàng từ Hoa Kỳ có giá từ 200 đô la trở xuống) bao gồm cả phí bưu điện thì sẽ không phải trả thuế. Thuế suất thuế nhập khẩu là khác nhau giữa các mặt hàng và được thanh toán cho người giao hàng khi giao hàng đến. Sách được loại trừ khỏi các mặt hàng chịu thuế. Thông tin chi tiết có thể kiểm tra tại Cơ quan Hải quan (<http://www.customs.go.kr>)



09

Hoạt động giải trí

- ❶ Công viên tại Seoul
- ❷ Trung tâm thể thao
- ❸ Di sản văn hóa và cơ sở văn hóa
- ❹ Du lịch Seoul
- ❺ Chợ truyền thống của Seoul
- ❻ Siêu thị theo từng quốc gia
- ❼ Hoạt động tình nguyện
- ❽ Q&A

01 Công viên tại Seoul

1 Công viên Hangang Citizens

Công viên Hangang Citizens được chia thành nhiều khu vực khác nhau quanh sông Hàn. Có tất cả 11 địa điểm như Gangseo, Yanghwa, Mangwon, Nanji, Yeouido, Ichon, Banpo, Jamwon, Ttukseom, Jamsil và Gwangnarujigu.

- Trụ sở kinh doanh sông Hàn
<http://hangang.seoul.go.kr>



2 Công viên Worldcup

Công viên này nằm gần sân vận động Worldcup Seoul, là một bãi chôn rác trong suốt 15 năm, để chào mừng Worldcup Hàn - Nhật 2002 và kỷ niệm thiên niên kỷ mới, nó được xây dựng thành công viên sinh thái, môi trường quy mô lớn. Nó bao gồm 4 công viên chủ đề tiêu biểu như Công viên Bầu Trời, Công viên Hoàng Hôn, Công viên Nanjichon, và công viên Hòa Bình.

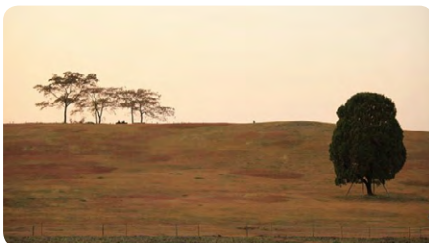
- Vị trí : 84 Haneul Gongwon-ro, Mapo-gu, Seoul
- Ga nhà thi đấu Worldcup tuyến số 6
- Liên hệ : 02-300-5501
<http://parks.seoul.go.kr/template/sub/worldcuppark.do>



3 Công viên Olympic

Được xây dựng để kỷ niệm Thế vận hội châu Á năm 1986 và Thế vận hội Olympic 1988 tại Seoul, nhưng hiện tại nó được yêu mến với vai trò của một tổ hợp công viên đa mục đích sử dụng bao gồm thể thao, văn hoá nghệ thuật, lịch sử và giáo dục...

- Vị trí : 424 Olympic-ro,
Songpa-gu, Seoul
- Ga công viên Olympic tuyến số 5
Ga Mongchontoseong tuyến số 8
Ga công viên Olympic tuyến số 9
Ga Hanseong Baekje tuyến số 9
- Liên hệ : 02-410-1114
www.olympicpark.co.kr



4 Công viên Seonyudo

Đây là công viên sinh thái và công viên nước tái dựng lại cấu trúc xây dựng nhà máy lọc nước. Bạn có thể nhìn ngắm các loại thực vật thủy sinh và rừng sinh thái khác nhau với vườn làm sạch chất lượng nước, vườn thực vật thủy sinh, khu vui chơi trong môi trường nước.

 Vị trí : 343 Seonyu-ro,
Yeongdeungpo-gu, Seoul

 Ga công viên Seonyudo tuyến số 9

 Liên hệ : 02-2631-9368



5 Rừng Seoul

Rừng Seoul, mở cửa vào năm 2005, là nơi hình thành Công viên Thể thao Ttukseom theo hình thức khu rừng trung tâm giống với Công viên Trung tâm New York. Có sân khấu ngoài trời, quảng trường và ao nhân tạo giữa các cây cao.

 Vị trí : 273 Ttukseom-ro,
Seongdong-gu, Seoul

 Ga khu rừng Seoul tuyến Bundang

 Liên hệ : 02-460-2905
<http://seoulforest.or.kr>



6 Công viên Songpa Naru

Đây là công viên được xây dựng gần hồ Jamsil Seokchon và còn được gọi là Công viên Hồ Seokchon. Có công viên giải trí và cửa hàng bách hóa xung quanh công viên nên đây là nơi ưa thích của sinh viên và các thành viên trong gia đình.

 Vị trí : 136 Samhaksa-ro,
Songpa-gu, Seoul

 Ga Jamsil tuyến số 2, 8

Ga Seokchon tuyến số 8

 Liên hệ : 02-2147-3380
www.olympicpark.co.kr



※Ngoài ra trong nội thành Seoul còn có rất nhiều công viên theo chủ đề khác nhau. Thông tin về các công viên khả dụng trên trang chủ về công viên và núi tại Seoul (<http://parks.seoul.go.kr>) (tiếng Hàn)

02 Trung tâm thể thao

1 Trung tâm thể dục thể thao

Có các trung tâm thể dục thể thao ở mỗi quận của Seoul. Trung tâm thể dục thể thao là cơ sở thể thao tổng hợp được trang bị nhiều thiết bị tập thể dục để tăng cường sức bền và sức khỏe tim phổi. Dù có sự khác biệt trong các trung tâm thể dục thể thao nhưng đa phần các trung tâm đều cung cấp chương trình thể dục thể thao như fitness, bơi lội, bóng rổ, yoga, cầu lông, và kendo.



2 Đặt chỗ tại trung tâm thể dục thể thao

Việc đặt chỗ tại các trung tâm thể dục thể thao có thể được thực hiện dễ dàng thông qua trang chủ của Dịch vụ Công cộng Seoul (<http://yeyak.seoul.go.kr> [tiếng Hàn, tiếng Anh]). Ngoài cơ sở vật chất, lớp học, dịch vụ cho thuê, thay thế cũng có sẵn. Cần có thẻ đăng ký người nước ngoài để sử dụng dịch vụ đặt chỗ.



03 Di sản văn hóa và cơ sở văn hóa

1 Cung điện chính

Bốn cung điện chính trong nội thành Seoul có từ các thời đại Joseon. Gyeongbokgung, Changdeokgung, Changgyeonggung và Deoksugung đều nằm ở trung tâm của Seoul. Các cung điện này liền kề với hội trường thành phố, Gwanghwamun, và Insa-dong, và còn là nơi có thể trải nghiệm những loại hình văn hóa đa dạng.

Tên gọi	Địa chỉ và thông tin liên hệ
 Gyeongbokgung	• Địa chỉ : 📍 Ga Gyeongbokgung tuyến số 3, 161 Sajik-ro, Jongno-gu, Seoul • Liên hệ : 02-3700-3900, www.royalpalace.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]
 Changdeokgung	• Địa chỉ : 📍 Ga Anguk tuyến số 3, 99 Yulgok-ro, Jongno-gu, Seoul • Liên hệ : 02-3668-2300, www.cdg.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]
 Deoksugung	• Địa chỉ : 📍 Ga Sicheong tuyến số 1, 2, 97 Sejong-daero, Jongno-gu, Seoul • Liên hệ : 02-771-9951, www.deoksugung.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]
 Changgyeonggung	• Địa chỉ : 📍 Ga Hyehwa tuyến số 4 185 Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul • Liên hệ : 02-762-4868, http://cgg.cha.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
 Jongmyo	• Địa chỉ : 📍 Ga Jongno 3 ga, tuyến số 1. 3, 5 157 Jong-ro, Jongno-gu, Seoul • Liên hệ : 02-765-0195, http://jm.cha.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]

2 Biểu diễn

■ Tại Seoul, có rất nhiều địa điểm biểu diễn nghệ thuật dành cho các buổi biểu diễn lớn và nhỏ như Nhà hát Quốc gia, Trung tâm Văn hóa Sejong, Trung tâm Nghệ thuật và Trung tâm Nghệ thuật LG. Các buổi trình diễn bao gồm trình diễn văn hoá truyền thống, nhạc kịch, hòa nhạc và diễn kịch. Khu vực Hyehwa-dong, Jongno-gu được gọi là "Daehakro" có rất nhiều sân khấu nhỏ và các buổi biểu diễn đầy màu sắc mỗi ngày. Một số buổi trình diễn có phụ đề tiếng Anh.

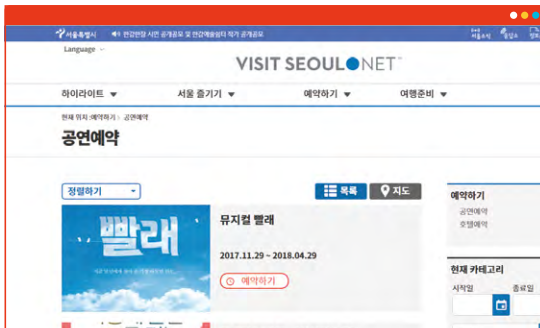


■ Các buổi trình diễn thường được tổ chức không chỉ tại các rạp chuyên nghiệp mà còn trên các đường phố ở Seoul. Tại các vùng lân cận của Hongdae- thánh địa của các buổi trình diễn đường phố, rất dễ gặp các nghệ sĩ trẻ muốn quảng cáo cho bản thân thông qua các vua xe buýt. Vào ban đêm, Hongdae chuyển mình thành khu vực lễ hội khổng lồ nhờ sức nóng của các câu lạc bộ trẻ đang thưởng thức vũ điệu và âm nhạc.



■ Dịch vụ đặt mua vé biểu diễn trực tuyến

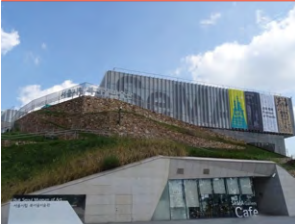
Có thể vừa tìm kiếm thông tin về các chương trình biểu diễn và phim ảnh vừa thanh toán trên trang web thông tin du lịch Seoul (www.visitseoul.net) [Tiếng Hàn, Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Nhật] với dịch vụ một cửa trực tuyến. Có thể thanh toán bằng thẻ nước ngoài.



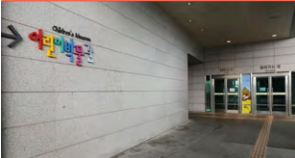
3 Bảo tàng và bảo tàng nghệ thuật

Tại Seoul có bảo tàng và bảo tàng nghệ thuật được thành lập theo các chủ đề như lịch sử Hàn Quốc và văn hoá truyền thống Hàn Quốc. Tại đây tổ chức nhiều triển lãm và các sự kiện văn hóa nghệ thuật.

■ Bảo tàng nghệ thuật

Tên gọi	Địa chỉ và thông tin liên hệ
 Bảo tàng nghệ thuật thành phố Seoul	- Địa chỉ :  Ga Sicheong tuyến số 1, 2, 61 Deoksugunggil, Sijong-gu, Seoul - Thời gian mở cửa : Ngày thường (Thứ 3 ~ thứ 6) : 10:00~20:00 Thứ 7, chủ nhật, ngày lễ tết : 10:00~19:00 ※ Mùa đông (Tháng 11~2) 10:00~19:00 - Liên hệ : 02-2124-8800, http://sema.seoul.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
 Bảo tàng nghệ thuật Bắc Seoul, thành phố Seoul	- Địa chỉ :  Ga Junggye, ga Hagye tuyến số 7, 1238 Dongil-ro, Nowon-gu, Seoul - Thời gian mở cửa : Ngày thường (Thứ 3 ~ thứ 6) : 10:00~20:00 Thứ 7, chủ nhật, ngày lễ tết : 10:00~19:00 ※ Mùa đông (Tháng 11~2) 10:00~18:00 - Liên hệ : 02-2124-5248~9, http://sema.seoul.go.kr [tiếng Hàn]

■ Muzeyi

Tên gọi	Địa chỉ và thông tin liên hệ
 Bảo tàng trung ương quốc gia	- Địa chỉ :  Ga Ichon tuyến số 4, 137 Seobinggo-ro, Yongsan-gu, Seoul - Ngày nghỉ : Ngày 1 tháng 1, tết âm lịch và trung thu - Liên hệ : 02-2077-9000, www.museum.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
 Bảo tàng trẻ em - Bảo tàng trung ương quốc gia	- Địa chỉ :  Ga Ichon tuyến số 4, 137 Seobinggo-ro, Yongsan-gu, Seoul - Ngày nghỉ : Ngày 1 tháng 1, tết âm lịch và trung thu - Liên hệ : 02-2077-9000, www.museum.go.kr/site/child/home [tiếng Hàn]

Tên gọi	Địa chỉ và thông tin liên hệ
 Bảo tàng âm nhạc quốc gia	• Địa chỉ :  Terminal phía Nam tuyến số 3, 2364 Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul • Ngày nghỉ : Ngày 1 tháng 1, tết âm lịch và trung thu • Liên hệ : 02-580-3130, www.gugak.go.kr [tiếng Hàn]
 Bảo tàng Hangeul quốc gia	• Địa chỉ :  Ga Ichon tuyến số 4 139 Seobinggo-ro, Yongsan-gu, Seoul • Ngày nghỉ : ngày 1 tháng 1, tết âm lịch và trung thu • Liên hệ : 02-2124-6200, www.hangeul.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
 Bảo tàng dân tộc quốc gia	• Địa chỉ : Ga Hoseonakguk, ga Gyeongbokgung tuyến số 3 37 Samcheong-ro, Jongno-gu, Seoul • Ngày nghỉ : Ngày 1 tháng 1, tết âm lịch và trung thu • Liên hệ : 02-3704-3114, www.nfm.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha]
 Bảo tàng Trẻ em - Bảo tàng dân tộc quốc gia	• Địa chỉ : Ga Hoseonakguk, ga Gyeongbokgung tuyến số 3 37 Samcheong-ro, Jongno-gu, Seoul • Ngày nghỉ : Ngày 1 tháng 1, tết âm lịch và trung thu • Liên hệ : 02-3704-3104,3105, www.kidsnfm.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]
 Bảo tàng cung điện quốc gia	• Địa chỉ : Ga Gyeongbokgung tuyến số 3 12 Guhyoja-ro, Jongno-gu, Seoul • Ngày nghỉ : Ngày 1 tháng 1, tết âm lịch và trung thu • Liên hệ : 02-3701-7500m www.gogung.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
 Bảo tàng khoa học trẻ em quốc gia	• Địa chỉ : Ga Hyehwa tuyến số 4 215 Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul • Ngày nghỉ : Ngày 1 tháng 1, tết âm lịch và trung thu • Liên hệ : 02-3668-3350, www.csc.go.kr [tiếng Hàn]

4 Rạp chiếu phim có phụ đề tiếng Anh

Có các rạp chiếu phim có phụ đề bằng tiếng Anh dành cho những người nước ngoài không thông thạo tiếng Hàn. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập trang chủ của CineIn Korea (<http://cineinkorea.com> [tiếng Anh]).

5 Lớp học nghệ thuật truyền thống

Các bài giảng về văn hoá và nghệ thuật truyền thống được chuẩn bị cho người nước ngoài để giúp họ hiểu thêm về văn hóa Hàn Quốc.

Cơ quan giáo dục	Chủ đề giáo dục	Địa chỉ	Trang chủ
Viện nghiên cứu rượu truyền thống Hàn Quốc	Rượu truyền thống	62 Jahamun-ro, Jongno-gu	www.ktwine.or.kr [tiếng Hàn]
Yejiwon	Giáo dục về nghệ thuật ứng xử	72 Jangchungdan-ro, Jangchungdong 2 ga, Jung-gu	www.yejiwon.or.kr [tiếng Hàn]
Samcheonggak	Trải nghiệm văn hóa ẩm thực	3 Daesagwan-ro, Seongsbuk-dong, Seongsbuk-gu	www.samcheonggak.or.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
Viện nghiên cứu ẩm thực cung đình	Trải nghiệm văn hóa ẩm thực	16 Changdeokgung 5 gil, Wonseo-dong, Jongno-gu	www.food.co.kr [tiếng Hàn]
Trung tâm thông tin tổng hợp Temple Stay	Trải nghiệm sống trong chùa trên núi	56 Ujeongguk-ro, Jongno-gu	www.templestay.com [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]

6 Thư viện

Để sử dụng thư viện, trước tiên bạn phải đăng ký thành viên tại trang chủ của thư viện và xin cấp thẻ thư viện. Trường hợp người nước ngoài khi đăng ký thành viên thì cần có thẻ đăng ký điểm cư trú tại địa phương hoặc bản sao thẻ đăng ký người nước ngoài. Thời hạn mượn sách có thể thay đổi tùy thuộc vào tính chất của tài liệu mượn hoặc thư viện và cần kiểm tra thời hạn cho mượn.



■ Thư viện trung ương quốc gia

- Địa chỉ : 201 Banpo-daero, Seocho-gu, Seoul
- Liên hệ : 02-590-0500, www.nl.go.kr

■ Quy trình cấp thẻ sử dụng



Đăng ký thành viên trên trang chủ
Đăng ký cấp mới



Xác nhận bản thân tại phòng cấp thẻ sử dụng

- Các giấy tờ cần chuẩn bị: Giấy tờ tùy thân (thẻ đăng ký người nước ngoài, hộ chiếu...)



Cấp thẻ sử dụng

7 Lễ hội

Tại Seoul các lễ hội được tổ chức quanh năm. Sau đây là các lễ hội đặc thù theo từng mùa

Mùa	Tên lễ hội	Địa điểm	Trang chủ
Mùa xuân	Lễ hội trống Drum Seoul	Quảng trường tòa thị chính	www.seouldrum.go.kr [tiếng Hàn]
	Lễ hội hoa Forsythia núi Eunbong	Eungbong-dong, Seongdong-gu	http://sd.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
	Lễ hội hoa mùa xuân Youngdeungpo Yeouido	Euiseo-ro Ildae, Yeongdeungpo-gu	http://tour.ydp.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
Mùa hè	Hội ánh sáng (Lễ hội ánh sáng)	Jongno Jogyesa	www.lf.or.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha]
	Lễ hội Fringe Seoul	Sân thi đấu Worldcup	www.seoulfringefestival.net [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
	Lễ hội mùa hè sông Hàn Mongtang	11 khu vực quanh sông Hàn, Seoul	http://hangang.seoul.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]
Mùa thu	Lễ hội nghệ thuật đường phố Seoul	Khu vực trung tâm Seoul	www.ssaaf.or.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]
	Lễ hội toàn cầu Itaewon	Itaewon	www.itaewon.or.kr [tiếng Hàn]
	Lễ hội pháo hoa thế giới tại Seoul	Công viên sông Hàn Yeouido	www.hanwhafireworks.com [tiếng Hàn]
Mùa đông	Sự kiện Sunrise trên Sky Park	Công viên Bầu trời	http://worldcuppark.seoul.go.kr [tiếng Hàn]
	Bảo tàng Dân tộc Quốc gia Lễ hội trắng rằm	Bảo tàng dân tộc quốc gia	www.nfm.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha]
	Lễ hội chào đón năm mới	Làng Namsangol Hanok	www.hanokmaeul.or.kr [tiếng Hàn]

04 Du lịch Seoul

1 Tham quan thành phố Seoul

• Xe buýt tham quan thành phố Seoul chạy quanh thành phố kết hợp các điểm tham quan nổi tiếng và trung tâm mua sắm phổ biến... theo chủ đề để có thể nhìn ngắm trong 1 ngày. Nếu bạn mua vé, bạn có thể sử dụng nó cho suốt 1 ngày không kể số lần. Để biết thông tin chi tiết về lịch trình và lệ phí tham quan, vui lòng tham khảo trang chủ của Seoul City Tour Bus (www.seoulcitybus.com [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật]).



• Bạn có thể tìm thấy các thông tin tham quan khi truy cập website thông tin du lịch chính thức của Seoul (www.visitseoul.net) hoặc trang web về thứ ở Hàn Quốc (<http://korean.visitkorea.or.kr> [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Nga]).

05 Chợ truyền thống của Seoul

1 Chợ Namdaemun

Chợ Namdaemun, tự hào với 600 năm lịch sử, là một điểm tham quan ở Seoul, nơi có khoảng 10.000 cửa hàng đông đúc. Ở đây đang bày bán hơn 1.700 sản phẩm cần thiết cho cuộc sống hàng ngày bao gồm quần áo, phụ kiện, đồ dung nhà bếp, hàng thủ công mỹ nghệ, thực phẩm và các mặt hàng khác. Về mặt địa lý, nó gần với Bank of Korea, Jeongdonggil, Myeongdong, Namsan Tower, và Namsan Hanok Village. Chợ nằm gần ga Hoehyeon tàu điện ngầm tuyến số 4. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập trang chủ của chợ Namdaemun (www.namdaemunmarket.co.kr).



2 Chợ Tongin

Chợ Tongin có khoảng 80 cửa hàng, trong đó cửa hàng thực phẩm chiếm đa số, rau, trái cây, hải sản tươi sống, may mặc là các mặt hàng chủ yếu của chợ. Kể từ tháng 1 năm 2012, nơi đây điều hành "Dosirak Cafe Tong", đã thu hút được sự quan tâm lớn của cả du khách trong và ngoài nước. Sau khi đổi một số tiền lấy số lượng xu quy đổi cần thiết, người ta mua các loại thực phẩm ở chợ và ăn chúng trong quán cà phê ăn trưa. Khu chợ này gần ga Gyeongbokgung trên đường tàu điện ngầm số 3. Để biết thông tin chi tiết, vui lòng truy cập trang chủ của chợ Tongin (<https://tonginmarket.modoo.at>).



3 Chợ Mangwon

Chợ Mangwon đặt tại phường Mangwon, quận Mapo, thành phố Seoul. Ngoài những đồ dùng sinh hoạt cần thiết, cá, hoa quả, rau mà ta có thể thấy nhiều ở các khu chợ truyền thống thông hường, ở đây còn bán nhiều loại đồ ăn đường phố. Có khoảng 30 cửa hàng và khu chợ gần ga tàu điện ngầm Mangwon tuyến số 6.



4 Chợ Gwangjang

Đây là khu chợ bán buôn, không chỉ bán vải vóc mà còn bán cả Hanbok, trang phục nữ, phụ kiện may mặc, hàng nhập khẩu cứu trợ, ga trải giường...Nếu bạn quan tâm đến Hanbok truyền thống hoặc phụ kiện, nội thất thì nên đến chợ Gwangjang một lần. Sau khi mua sắm, bạn có thể thưởng thức các món ăn tuyệt vời như "Koma kimpap" - một loại kimpap với biệt danh là ma được, Bindaetok đậu xanh được làm từ đậu xanh xay nhuyễn và rượu gạo. Khu chợ gần ga tàu điện ngầm Jongno 3ga tuyến số 1, 3 và ga tàu điện ngầm Jongno 5ga tuyến số 1. Thông tin về cách thức di chuyển, cách đến chợ, thời gian mở cửa khu chợ được hướng dẫn chi tiết trên trang chủ của chợ Gwangjang (www.gjmarket.org).



5 Chợ thủy hải sản Noryangjin

Đây là khu chợ bán buôn thủy hải sản lớn nhất Hàn Quốc. Vào buổi sáng, các loại thủy hải sản đến từ khắp nơi trong cả nước được tập trung ở đây, sau khi thỏa thuận giá cả, chúng sẽ được chuyển đi nhiều nơi khác nhau. Bởi vậy bạn không những được thưởng thức thủy hải sản tươi ngon mà còn cảm nhận được sự thú vị khi ngắm nhìn bằng mắt. Khu chợ này gần ga tàu điện ngầm Norangjin tuyến số 1, 9. Thông tin chi tiết về thời gian mở cửa... được hướng dẫn tại trang chủ của chợ thủy sản Noryangjin (www.susansijang.co.kr).



6 Chợ Kyungdong

Chợ Kyungdong là nơi lưu thông trên 70% nguyên liệu thuốc bắc. Sau cuộc chiến 25.6, nông dân ở khu vực phía Bắc tỉnh Gyeonggi và tỉnh Gangwon thu hoạch, sản xuất nông sản, rau quả, lâm sản và tập trung lại hình thành nên khu chợ một cách tự nhiên. Khu chợ bao gồm chợ Gyeongdongsin, chợ Gyeongdonggu, Hansoldong, chợ thuốc Seoul chuyên phân phối cho khu vực Dongdaemun Gujaegidong, Yongdudong, Jeonnongdong. Chợ thuốc Seoul chủ yếu mua bán nguyên liệu thuốc bắc, các gian hàng thương mại cao cấp và chợ Gyeongdongsin chủ yếu buôn bán đồ thờ cúng, nhân sâm, mật ong, ngũ cốc, rau... Nơi đây gần ga tàu điện ngầm Jaegidong tuyến số 1.



06 Siêu thị theo từng quốc gia

Không biết có phải do số lượng người nước ngoài cư trú tại Hàn Quốc tăng đều đặn hay không mà các siêu thị chuyên bán hàng thực phẩm theo từng quốc gia đang tăng dần lên tại Seoul. Không còn có gì thuận tiện hơn khi bạn có thể mua được nhiều nguyên liệu khác nhau khi muốn nấu món ăn của quê hương.

1 Trung Quốc

Tên gọi	Địa chỉ
Daerim-dong Chinatown	Cửa ra số 12 ga Daerim, tuyến số 2, 7
Yeonnam-dong Chinatown	Cổng ra số 2 ga Gonghang Cheoldo lpgu, tuyến số 2, tuyến Gyeongui Jungsang
Geondae Chinatown	Cổng ra số 5 ga Geondae lpgu, tuyến số 2, 7

※Chinatown -nơi kiều bào Trung Quốc tập trung đang được hình thành khắp nơi ở Seoul. Tại mỗi con đường của Chinatown đều có những siêu thị lớn và nhỏ để mua các nguyên liệu thực phẩm, vì vậy bạn có thể dễ dàng mua những nguyên liệu mà bạn muốn.

2 Nhật Bản

Monomart – nơi bán nhiều loại thực phẩm và nguyên liệu thực phẩm của Nhật Bản, có 10 cửa hàng chi nhánh như Banpo, Seorae, Ichon, Yeongdeungpo và Hannam...tại Seoul. Chi tiết địa chỉ của cửa hàng và thông tin sản phẩm có thể tìm kiếm trên trang chủ Monomart (www.monomark.co.kr [tiếng Hàn]).



3 Đông Nam Á

Các nguyên liệu thực phẩm của Đông Nam Á như Philippin, Indonesia và Việt Nam có thể mua tại các siêu thị Đông Nam Á tại Seoul.



4 Trung Á

Các nguyên liệu thực phẩm của các nước Trung Á bao gồm Nga có thể tìm thấy tại "Dongdaemun Silk Road" của phường Gwanghui, quận Jung-gu được gọi với cái tên "Con đường Trung Á".



5 Món ăn Hồi giáo

■ Siêu thị Halla

Do'kon nomi	Manzil	Telefon raqami
Halal Mart KOREA	Mapo-gu Mapodae-ro 143	070-7777-4004
International Super	Yongsan-gu Bogwang-ro 60-gil 14	02-790-4264
National Foods Mart	Yongsan-gu Usadan-ro 39	02-792-0786
Foreign Food Mart	Yongsan-gu Usadan-ro 36	02-793-0082
Foreign Food Mart	Yongsan-gu Usadan-ro 10 gil 39	02-798-8611
National Food Mart	Yongsan-gu Usadan-ro 10 gil 34	02-790-6547

■ Nhà hàng thân thiện với người Hồi giáo

Người hồi giáo hạn chế nghiêm ngặt các loại thực phẩm theo luật pháp và mức độ tuân thủ với các luật này khác nhau theo từng khu vực. Trước tình hình này, Tổng công ty du lịch Hàn Quốc đã phân loại các loại nhà hàng phù hợp với việc sử dụng của người Hồi giáo thành 4 loại hình như chứng nhận Halal, tự chứng nhận, thân thiện với người Hồi giáo, Fork Free và mở loại hình kinh doanh nhà hàng thân thiện với người Hồi giáo. Để biết thêm thông tin về các địa điểm và giờ làm việc của nhà hàng thân thiện với người Hồi giáo, vui lòng truy cập vào Sổ tay Hướng dẫn do Tổng công ty Du lịch Hàn Quốc xuất bản<Muslim-Friendly Restaurants in Korea> và trang chủ về các nhà hàng thân thiện với người Hồi giáo (www.mfrk.or.kr).

07 Hoạt động tình nguyện

Tình nguyện là một trong những cách để xây dựng một mối quan hệ xã hội thật sự, bất kể chủng tộc hay quốc tịch, và là cách nhanh nhất để hiểu và yêu mến Hàn Quốc. Nếu muốn, người nước ngoài cũng có thể tham gia tích cực vào các hoạt động tình nguyện thông qua các tổ chức sau đây.

Tên gọi	Trang chủ	Số điện thoại
Trung tâm Toàn cầu Seoul	http://global.seoul.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung]	02-2075-4180
Trung tâm hoạt động tình nguyện thành phố Seoul	http://volunteer.seoul.go.kr [tiếng Hàn]	02-776-8473
Cổng thông tin điện tử hoạt động tình nguyện 1365	www.1365.go.kr [tiếng Hàn]	1522-3658

※Ngoài ra, có nhiều hoạt động khác nhau như Hiệp hội tự do động vật (www.animals.or.kr [tiếng Hàn]) và Quỹ môi trường (www.greenfund.org [tiếng Hàn]).



Q Ở Seoul có công viên nào có thể tổ chức nướng BBQ được không?

Có thể nướng BBQ tại khu cắm trại Nanji, rừng của công dân Yangjae, rừng cắm trại Jungnang. Có thể đặt trước khu cắm trại Nanji trên trang chủ của khu cắm trại Nanji (www.nanjicamp.com [tiếng Hàn, tiếng Anh]), và có thể đặt trước rừng của công dân Yangjae, rừng cắm trại Jungnang tại trang chủ Công viên và núi Seoul (<http://parks.seoul.go.kr>).

Q Tôi có thể tìm kiếm câu lạc bộ dành cho những người cùng sở thích bằng cách nào?

Có thể tham gia các câu lạc bộ khác nhau như câu lạc bộ của người nước ngoài, bóng đá, bóng chày, bóng rổ, khúc côn cầu, leo núi, đấu kiếm, khiêu vũ, lướt ván trượt băng, dù lượn, đua, câu lạc bộ thể thao, đánh beatboxing và khiêu vũ... Cũng có nhiều câu lạc bộ có thể tham gia cùng người Hàn Quốc. Để biết thêm thông tin về việc tham gia các câu lạc bộ, vui lòng liên hệ Trung tâm Toàn cầu Seoul (<http://global.seoul.go.kr>). Ngoài ra, ngày nay, bạn có thể dễ dàng tham gia các lớp học một ngày sử dụng ứng dụng "Buổi họp mặt nhỏ" và các lớp học thường xuyên.





10

Hành chính

- ❶ Kết hôn quốc tế
- ❷ Ly hôn quốc tế
- ❸ Đăng ký khai sinh và khai tử
- ❹ Con dấu
- ❺ Thuế
- ❻ Chính sách cấm hút thuốc
- ❼ Thú cưng
- ❽ Luật và trật tự
- ❾ Q&A

01 Kết hôn quốc tế

Để tiến hành kết hôn quốc tế, các bên đáp ứng đủ yêu cầu về hôn nhân được quy định trong luật pháp của mỗi nước phải đăng ký kết hôn với cơ quan hành chính, và việc kết hôn phải được ghi vào sổ đăng ký quan hệ gia đình. Mỗi quan hệ về pháp luật sau khi kết hôn nếu không có quy định đặc biệt trong tư pháp quốc tế thì tuân thủ theo thứ tự: Luật pháp của đất nước chung của hai vợ chồng, luật pháp của quốc gia nơi cư trú, pháp luật ở nơi có quan hệ gần gũi nhất với hai vợ chồng.

1 Vấn đề quốc tịch sau khi kết hôn quốc tế

- **Người Hàn Quốc** : Người Hàn Quốc dù có kết hôn với người nước ngoài thì vẫn không bị mất quốc tịch Hàn Quốc. Việc có xin được quốc tịch của đất nước mà vợ/chồng người nước ngoài là công dân hay không thì tùy theo luật pháp của từng nước.
- **Người nước ngoài** : Trường hợp người nước ngoài kết hôn với người Hàn Quốc thì không thể có quốc tịch Hàn Quốc ngay. Người nước ngoài nhận thị thực di trú kết hôn (F-6) sau đó nếu có đủ tư cách nhất định mới có thể nhập quốc tịch và nhận tư cách thường trú.
- **Giữa hai người nước ngoài** : Việc kết hôn giữa hai người nước ngoài được quy định theo pháp luật của đất nước tương ứng. Nội dung chi tiết vui lòng kiểm tra tại Lãnh sự quán hoặc Đại sứ quán của quốc gia tương ứng.



② Quy trình đăng ký kết hôn

Tùy theo quốc gia thủ tục đăng ký kết hôn và giấy chứng từ liên quan sẽ khác nhau

Loại hình	Giấy tờ cần thiết	Cơ quan đăng ký
Đăng ký kết hôn giữa người Hàn Quốc và người nước ngoài	■ Trường hợp muốn đăng ký kết hôn ở Hàn Quốc ① Giấy tờ cần thiết chứng minh yếu tố hôn nhân của người nước ngoài và bản dịch tương ứng • Đối với người Trung Quốc cần giấy chứng nhận chưa kết hôn, tái hôn, số hộ khẩu và các bản dịch tương ứng • Mỗi quốc gia sẽ cần những giấy tờ khác nhau nên cần kiểm tra trước khi đến đăng ký tại văn phòng quận ② 1 bản giấy đăng ký kết hôn (Hai người đăng ký kết hôn và 2 nhân chứng là người trưởng thành ký tên, bản sao giấy tờ tùy thân của 2 người làm chứng), giấy tờ tùy thân của hai người đăng ký kết hôn (Nếu là người nước ngoài thì hộ chiếu và thẻ đăng ký người nước ngoài) ■ Giấy tờ cần thiết trong trường hợp đăng ký kết hôn trước ở nước ngoài ① Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của quốc gia thực hiện việc đăng ký kết hôn và bản dịch tương ứng) ② Giấy chứng nhận quốc tịch của đương sự người nước ngoài (Sổ đăng ký quan hệ gia đình, giấy khai sinh, bản sao hộ chiếu, bản gốc giấy tờ tùy thân) ③ 1 bản giấy đăng ký kết hôn (Hai người đăng ký kết hôn ký tên hoặc đóng dấu, hai nhân chứng là người trưởng thành ký tên hoặc đóng dấu) ④ Giấy tờ tùy thân của người đã kết hôn hiện tại • Cách thức đăng ký tại đất nước của người bạn đời của người nước ngoài cần phải kiểm tra với Lãnh sự quán hoặc Đại sứ quán của nước đó. • Cần phải đăng ký ở cả hai nơi là cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc (Văn phòng quận) và cơ quan có thẩm quyền của quốc gia của người nước ngoài (Đại sứ quán...) • Trường hợp không đăng ký trong vòng 3 tháng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt tiền. • Khi đến phòng quản lý xuất nhập cảnh để đăng ký di trú kết hôn hoặc thị thực thường trú thì tốt nhất là đi cả hai vợ chồng.	Văn phòng quận có thẩm quyền của Hàn Quốc (Văn phòng quận có thẩm quyền tại nơi cư trú)
Đăng ký kết hôn giữa hai người nước ngoài	• Việc kết hôn giữa hai người nước ngoài tuân theo pháp luật của quốc gia tương ứng. • Khi hai người nước ngoài kết hôn cần chuẩn bị các giấy tờ như giấy chứng nhận đủ điều kiện kết hôn được cấp bởi đại sứ quán của mỗi nước, giấy tờ tùy thân, chứng nhận của hai người làm chứng và nếu đăng ký kết hôn tại văn phòng quận thì sẽ được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.	Văn phòng quận có thẩm quyền của Hàn Quốc (Văn phòng quận có thẩm quyền tại nơi cư trú)

※Đăng ký thị thực kết hôn: Cần tìm hiểu các giấy tờ cần thiết trước khi đăng ký thị thực. Những giấy tờ được yêu cầu có thể thay đổi theo thời điểm, quốc tịch nên cần đến phòng quản lý xuất nhập cảnh hoặc gọi điện đến trung tâm hướng dẫn tổng hợp dành cho người nước ngoài (☎1345)

3 Chương trình hướng dẫn về hôn nhân quốc tế

Thực hiện chương trình hướng dẫn về hôn nhân quốc tế dành cho người có quốc tịch Hàn Quốc muốn kết hôn với công dân các nước khác (Trung Quốc, Việt Nam, Philippines, Campuchia, Mông Cổ, Uzbekistan, Thái Lan) hoặc đã kết hôn và muốn mời người bạn đời người nước ngoài sang Hàn Quốc.

■ Hoàn thành chương trình

Người Hàn Quốc chuẩn bị kết hôn quốc tế với công dân của quốc gia đã thông báo, cần hoàn tất “Chương trình hướng dẫn về hôn nhân quốc tế” mới được cấp thị thực di trú kết hôn (F-6)

■ Đối tượng được miễn



Trường hợp người bạn đời người nước ngoài lưu trú và trao đổi liên tục trên 6 tháng với lý do du học hoặc được cử đi làm từ đất nước của người đó hoặc từ một đất nước thứ 3 và trường hợp người bạn đời của người nước ngoài cư trú và giao lưu hợp pháp từ 91 ngày trở lên tại Hàn Quốc, trường hợp có bầu, sinh đẻ và ngoài ra trường hợp nhận định cần xem xét vấn đề nhân đạo thì có thể được miễn hoàn thành chương trình. Có thể xem thông tin chi tiết tại trang chủ Mạng thông tin xã hội tổng hợp (www.socinet.go.kr).

02 Ly hôn quốc tế

Ly hôn quốc tế chia thành ly hôn quốc tế theo thỏa thuận và ly hôn quốc tế theo phán quyết của tòa án quốc tế.

■ Ly hôn quốc tế theo thỏa thuận

- Tòa án quốc tế yêu cầu luật ly hôn phải được áp dụng theo thứ tự sau: ①Luật pháp của đất nước chung của hai vợ chồng ②Luật pháp của quốc gia nơi cư trú ③Pháp luật ở nơi có quan hệ gần gũi nhất với hai vợ chồng. Theo đó, trường hợp có chế độ ly hôn thỏa thuận ở nước có luật ly hôn thì có thể tiến hành ly hôn thỏa thuận.
- Ngoài ra, theo pháp luật quốc tế nếu một trong hai vợ chồng là công dân Hàn Quốc có địa điểm cư trú ở Hàn Quốc thì có thể đăng ký ly hôn thỏa thuận theo luật pháp Hàn Quốc.

■ Ly hôn quốc tế theo phán quyết

- Phán quyết ly hôn của tòa án nước ngoài có hiệu lực cả ở Hàn Quốc khi có các điều kiện cần thiết của luật tố tụng dân sự. Trường hợp đăng ký ly hôn theo phán quyết ly hôn của tòa án nước ngoài cần phải nộp kèm bản gốc phán quyết ly hôn, chứng nhận chắc chắn ly hôn, và các văn bản dịch.

※Tư vấn miễn phí luật tại Trung tâm Toàn cầu Seoul: Ngày thường - 2 giờ~5 giờ chiều, ☎02-2075-4180

03 Đăng ký khai sinh và khai tử

1 Đăng ký khai sinh

Trẻ em nước ngoài sinh ra ở Hàn Quốc được cấp giấy khai sinh tại Đại sứ quán. Trẻ em sau khi sinh phải đăng ký xin cấp hộ chiếu và xin thị thực tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh trong vòng 30 ngày sau khi sinh.

※Tài liệu cần thiết khi đăng ký thị thực: Giấy tờ tùy thân của phụ huynh, giấy khai sinh do đại sứ quán cấp, ảnh (2 tấm), lệ phí (có thể cần thêm giấy tờ tùy vào loại thị thực, liên hệ với Trung tâm hướng dẫn tổng hợp dành cho người nước ngoài (☎ 1345) để biết thông tin chi tiết)

2 Đăng ký khai tử

Khi người nước ngoài đã đăng ký tử vong, vợ/chồng, cha mẹ, người theo quy định tại khoản 1 Điều 89 của Luật Quản lý xuất nhập cảnh, chủ sở hữu tòa nhà, chủ sở hữu hoặc người quản lý đất đai nơi có người tử vong trong vòng 14 ngày kể từ ngày biết được việc tử vong đó hoặc trong vòng 30 ngày kể từ ngày tử vong cần phải nộp giấy chứng tử, giấy chẩn đoán, giấy khám nghiệm cùng thẻ đăng ký người nước ngoài và đăng ký tử vong với phòng quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền ở nơi lưu trú hoặc nơi công tác.

■ Tài liệu cần thiết khi hỏi hương về nước

• Trường hợp chuyển thi thể về nước

Đến hãng hàng không để ghi đơn yêu cầu vận chuyển hàng không → Cấp vận đơn hàng không → Nộp các giấy tờ cần thiết đến hãng hàng không (Giấy xác nhận chuyển giao thi thể hoặc kiểm tra thi thể, thư xác nhận đã ướp xác, thư xác nhận của Đại sứ quán)

• Trường hợp chuyển hài cốt về nước

Khi kiểm tra an ninh, cần phải có giấy chứng tử, giấy chứng nhận kiểm tra thi thể hoặc xác nhận của Đại sứ quán. Cần hỏi hãng hàng không mà bạn đang sử dụng về các giấy tờ cần thiết cho việc chuyển đi.

04 Con dấu

Con dấu là loại dấu đặc biệt được đăng ký trước tại cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra sự đồng nhất của cùng một người. Tại Hàn Quốc, con dấu là vật dụng cần thiết để thực hiện các hoạt động pháp lý như thực hiện các quyền về tài sản như hợp đồng bất động sản, ủy quyền và khiếu nại. Trong trường hợp của người nước ngoài, nếu người nước ngoài đăng ký thì có thể đăng ký và được cấp chứng nhận về con dấu.

1 Đăng ký mới con dấu

- Bản thân người đó phải trực tiếp đến văn phòng quận tương ứng (văn phòng quận nơi quản lý địa chỉ ghi trên thẻ đăng ký người nước ngoài) và mang theo thẻ đăng ký người nước ngoài, hộ chiếu, con dấu cần đăng ký.
- Con dấu về nguyên tắc được dựa trên tên tiếng Anh của thẻ đăng ký người nước ngoài, tuy nhiên có thể sử dụng con dấu bằng tiếng Hàn Quốc và trường hợp là con dấu bằng tiếng Anh nhưng khó biểu thị thì có thể bỏ họ đi và thể hiện bằng tên viết tắt. Kích thước của con dấu không được vượt quá 7mm chiều rộng và 30mm chiều dài.
- Người có thẻ đăng ký điểm cư trú dành cho công dân cư trú ở nước ngoài thì phải đến làm việc tại trung tâm cộng đồng nơi cư trú.

2 Đăng ký cấp giấy chứng nhận con dấu

Trường hợp là người nước ngoài thì cần giấy tờ tùy thân (thẻ đăng ký người nước ngoài), công dân ở nước ngoài đăng ký cư trú ở Hàn Quốc thì cần có thẻ đăng ký điểm cư trú dành cho công dân cư trú ở nước ngoài và hộ chiếu. Trường hợp quá thời hạn lưu trú trên giấy tờ tùy thân thì không thể được cấp con dấu, chỉ có thể được cấp sau khi gia hạn lưu trú.

05 Thuế

Các loại thuế ở Hàn Quốc bao gồm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thừa kế, thuế quà tặng, thuế giá trị gia tăng, thuế hải quan, thuế cư trú, thuế ô tô ... Thuế do tổng cục thuế (thuế thu nhập, thuế doanh nghiệp, thuế thừa kế ...) và chi cục thuế thành phố Seoul (thuế cư trú, thuế thừa kế, thuế ô tô) phụ trách.

1 Quyết toán cuối năm với người lao động có thu nhập chịu thuế

Dịch vụ tư vấn quyết toán cuối năm dành riêng
cho người nước ngoài



Tư vấn qua Internet

www.nts.go.kr/eng ▶ Help desk ▶ Q&A



Số điện thoại tư vấn chuyên dùng cho người nước
ngoài của trung tâm chăm sóc khách hàng

☎ 1588-0560

Quyết toán cuối năm là chế độ xác nhận số tiền thuế thu nhập mà người lao động phải trả tính trên tổng thu nhập chịu thuế trong thời gian chịu thuế (1.1~31.12 hàng năm). Người sử dụng lao động khấu trừ thuế thu nhập toàn diện theo báo cáo khấu trừ thuế thu nhập của người lao động (chi phí y tế, phí bảo hiểm, chi phí giáo dục) vào số thu nhập chịu thuế trong năm của

người lao động và số tiền phải thanh toán cuối cùng theo tiêu chuẩn của số tiền thuế thu nhập tổng hợp. Sau khi khấu trừ số tiền thuế theo Luật thuế thu nhập và Luật về hạn chế miễn thuế, tiến hành trừ số tiền thuế thu nhập trong năm đã nộp theo nguyên tắc và thu thêm khoản chênh lệch.

■ Hoàn lại và truy thu

Trường hợp tổng số tiền thuế tổng kết theo năm của đối tượng nộp thuế đã nộp trước theo tháng lớn hơn số tiền thuế quyết toán vào cuối năm thì người có thu nhập chịu thuế có thể được hoàn lại khi quyết toán cuối năm. Tuy nhiên, nếu số tiền khấu trừ thuế thấp hơn số tiền thực phải thanh toán, khoản chênh lệch phải được thanh toán vào cuối năm.

■ Quy trình quyết toán cuối năm

Người lao động phải nộp đơn xin khấu trừ thu nhập và các tài liệu khấu trừ thu nhập cần thiết cho công ty để quyết toán cuối năm trước khi hết tháng 1 của năm kế tiếp.

※Dữ liệu khấu trừ thu nhập có thể dễ dàng được cung cấp trực tuyến thông qua dịch vụ đơn giản hóa việc quyết toán cuối năm của tổng cục thuế (www.yesone.go.kr).

2 Đăng ký xác minh thuế thu nhập toàn diện

■ Đối tượng đăng ký thuế thu nhập toàn diện

- Trường hợp có thu nhập khác ngoài thu nhập kiếm được theo hợp đồng lao động (Ví dụ như phí biểu diễn trên truyền hình) hoặc thu nhập doanh nghiệp (phí dạy học một ngôn ngữ độc lập không liên quan đến mục đích tuyển dụng tại Hàn Quốc) thì cần phải khai thuế thu nhập toàn diện tại văn phòng thuế địa phương từ ngày 1 tháng 5 ~ ngày 31 tháng 5 năm kế tiếp.
- Ngoài ra, trường hợp người có nghĩa vụ nộp thuế theo nguyên tắc không làm quyết toán cuối năm, người nghỉ việc giữa chừng bị lũy kế số tiền thuế khấu trừ khi quyết toán cuối năm thì phải khai báo số tiền thuế thu nhập toàn diện đã tổng hợp. Tuy nhiên, chỉ với số thuế thu nhập đã nộp theo nguyên tắc mà thực hiện quyết toán cuối năm thì không phải nộp đăng ký thuế thu nhập toàn diện.

■ Hoàn lại thuế thu nhập toàn diện

Nói chung, trường hợp sau khi đăng ký xác minh số thuế thu nhập toàn diện và số tiền nộp vượt quá cần được hoàn lại thì khoản thuế được hoàn sẽ được hoàn trả vào tài khoản ngân hàng mà khách hàng yêu cầu sau ngày 1 tháng 7 (tổng cục thuế) và Ngày 20 tháng 8 (chi cục thuế địa phương).

3 Ưu đãi về thuế cho người nước ngoài

Theo Luật về giới hạn ưu đãi thuế, khi người lao động nước ngoài hoặc người có nghĩa vụ thu thuế theo nguyên tắc đăng ký quyết toán cuối năm hoặc đăng ký thuế thu nhập toàn diện thì nộp bản đăng ký áp dụng thuế suất riêng cho trường cơ quan thuế quản lý tại nơi cư trú thì có thể áp dụng mức thuế suất 19%. Tuy nhiên, trường hợp này không áp dụng cho tiêu chuẩn thuế, miễn thuế khi tính thuế, khấu trừ thu nhập, khấu trừ thuế.

4 Không đánh thuế, miễn thuế cho giáo sư (giáo viên) nước ngoài

Thông qua thỏa ước về thuế với Hàn Quốc, hiệp định miễn thuế, không đánh thuế thu nhập với lao động là giáo sư (giáo viên) nước ngoài được ký kết và người đang cư trú tại Hàn Quốc thỏa mãn yêu cầu quốc gia đó có quy định trong hiệp định thuế với Hàn Quốc thì được ưu đãi không đánh thuế, miễn thuế thu nhập của người lao động.

■ Điều kiện được miễn thuế, không đánh thuế

- Để nhận được ưu đãi về thuế thì phải thỏa mãn các yêu cầu là giáo sư nước ngoài (giáo viên) được mời với mục đích nghiên cứu hoặc giảng dạy trong thời gian dưới 2 năm từ cơ quan giáo dục quốc gia hay trường đại học, trường học.
- Ngoài ra, cần phải nộp giấy chứng nhận cư trú do chi cục thuế nơi cư trú cấp (ví dụ IRS ở Hoa Kỳ, tổng cục thuế ở Nhật Bản,...) cho người có nghĩa vụ thu thuế theo nguyên tắc, để người có nghĩa vụ thu thuế theo nguyên tắc (trường học) có thể đăng ký việc miễn thuế, không đánh thuế cho thu nhập của người lao động.
- Giả sử khi nộp đăng ký xin miễn thuế, không đánh thuế mà không đưa ra được giấy chứng nhận cư trú hoặc không nộp được bản đăng ký miễn thuế, không đánh thuế thì không được nhận ưu đãi về thuế.

Tuy nhiên, nếu sau đăng ký, nhận được giấy chứng nhận cư trú và đem nộp thì có thể được hoàn lại số thuế đã nộp trước đó.

- Cần kiểm tra theo mỗi quốc gia xem có ký hiệp định miễn thuế và có nội dung về miễn thuế giữa nước cư trú và Hàn Quốc không. Cách kiểm tra: www.nts.go.kr → Thông tin về thuế → Thông tin về pháp lệnh thuế → Pháp lệnh → Hiệp ước thuế.

Tip LỜI KHUYÊN. Cơ quan quản lý thuế

※ Tổng cục thuế

www.nts.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh], ☎126 [tiếng Hàn], 1588-0560 [tiếng Anh]

※ Chi cục thuế thành phố Seoul

<http://etax.seoul.go.kr> [tiếng Hàn, tiếng Anh], Tổng đài Dasan ☎120 [tiếng Hàn, Anh, Trung, Nhật, Mông Cổ, Việt Nam]

06 Chính sách cấm hút thuốc

Thành phố Seoul hạn chế không gian cho phép hút thuốc để ngăn ngừa việc hấp thụ khói thuốc gián tiếp. Hút thuốc ở khu vực cấm hút thuốc sẽ bị phạt 100.000 won. Nếu người quản lý khu vực không gắn biển cấm hút thuốc hoặc dán sticker sẽ bị phạt tối đa 5 triệu won.

1 Khu vực cấm hút thuốc (Tính đến tháng 5 năm 2021)

■ Trong nhà

- Ở nơi công cộng, trường học, cơ sở thanh thiếu niên, cơ sở y tế, nhà hàng, phòng tắm, nơi cung cấp trò chơi điện tử, sân bida, sân golf, các cơ sở thể thao, nhà trẻ, thư viện, nơi khách du lịch lưu trú, cơ sở phúc lợi, nơi cho thuê tranh truyền

■ Ngoài trời



Trong phạm vi 10 mét lối vào ga tàu điện ngầm, quảng trường, bến xe buýt, bến xe taxi, công viên, nơi cung cấp ga và cây săng, khu trường học, tuyến đường khu đi bộ, khu vui chơi của trẻ em, đặc khu du lịch, một số đường phố và những nơi có biển cấm hút thuốc. (Khu vực cấm hút thuốc có thể khác nhau theo từng quận)

07 Thú cưng

1 Đăng ký



Người có chó trên 3 tháng tuổi cần phải đăng ký vật nuôi tại văn phòng thành phố, quận, huyện trên toàn quốc. Có thể đặt chỗ đăng ký vật nuôi trên hệ thống quản lý bảo vệ động vật do Phòng kiểm dịch nông nghiệp, lâm nghiệp và chăn nuôi (www.animal.go.kr) điều hành.

Việc đăng ký trung tính hóa cho mèo (TNR) có thể liên hệ với Tổng đài Dasan (☎120) hoặc cơ quan quản lý động vật thuộc quận tương ứng.

2 Xử lý khi vật nuôi bị chết

■ Khi bị chết tại bệnh viện thú y

Doanh nghiệp chuyên xử lý rác thải y tế tiến hành thu hồi và thiêu hủy.

■ Khi bị chết ở khu vực ngoài bệnh viện

- Đem thiêu ở khu thiêu hủy hoặc cho vào túi rác và bỏ đi (xác động vật được phân vào rác thải sinh hoạt)
- Có thể thiêu hủy qua doanh nghiệp thiêu hủy động vật.

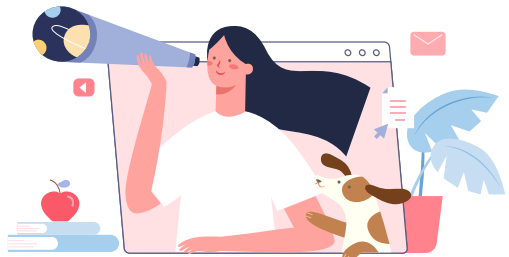
※Chôn xác động vật xuống đất sẽ được coi là bất hợp pháp. Tuy nhiên, có thể trừ trường hợp đào đất sâu trên 1 mét tại khu đất do người đó sở hữu và chôn chôn.

3 Đi du lịch nước ngoài cùng thú cưng

- Trường hợp hoàn thành chương trình kiểm dịch đã quy định thì có thể đem theo thú cưng ra nước ngoài. Tuy nhiên, việc tiêm phòng cho thú cưng là cần thiết nên cần chuẩn bị chứng nhận khám sức khỏe, chứng nhận đã tiêm phòng, các giấy tờ mà chính phủ của nơi đi, nơi quá cảnh và nơi đến yêu cầu.

- Thông tin chi tiết liên quan đến kiểm dịch xuất khẩu và nhập khẩu chó hay mèo có thể kiểm tra tại Phòng kiểm dịch nông nghiệp, lâm nghiệp và chăn nuôi.

(http://www.qia.go.kr/livestock/qua/livestock_outforeign_hygiene_inf.jsp) [tiếng Hàn, tiếng Anh]



08 Luật và trật tự

1 Dân sự

■ Xử lý khi xảy ra tai nạn giao thông

- Người lái xe và người đi cùng cần có những biện pháp xử lý cứu nạn cho người bị thương sau khi dừng xe và gọi điện báo cho cơ quan cảnh sát nơi gần nhất (đồn công an, sở cảnh sát).
- Nội dung cần khai báo như sau : ①Nơi xảy ra tai nạn ②Số người tử vong, mức độ thương vong ③Đồ vật bị thiệt hại, mức độ thiệt hại ④Các tình huống cần xử lý khác.
- Trường hợp là nhân chứng của hành vi gây tai nạn bỏ trốn thì vừa cứu nạn cho người bị thương, vừa gọi đến số ☎112 để khai báo về biển số xe bỏ trốn, màu sắc chủng loại xe và các đặc điểm nhận dạng khác.

■ Điều trị cấp cứu khi xảy ra tai nạn

- Khi bị thương trong một tai nạn giao thông, hãy đi đến bệnh viện gần nhất từ nơi xảy ra tai nạn với sự giúp đỡ của người qua đường, và loại bỏ những thứ người bị thương nôn ra hoặc máu để giúp người bị thương mất ý thức không bị tắc nghẽn đường thở. Nếu bị ngừng thở thì phải tiến hành mát xa phần tim hoặc thực hiện việc hô hấp nhân tạo.
- Người bị nứt xương khớp sẽ rất nguy hiểm nếu làm sai nên phải giữ nguyên trạng thái bị thương và đợi xe cứu thương, chú ý không được chạm vào vết nứt.



Kiểm tra xem tim có bị ngừng đập không



Yêu cầu giúp đỡ và gọi 119



Thực hiện ấn ngực 30 lần



Thực hiện hô hấp nhân tạo 2 lần



Lặp đi lặp lại việc ấn ngực và hô hấp nhân tạo



Tư thế hồi phục

2 Hình sự

■ Lạm dụng thuốc

- Người không có thẩm quyền sử dụng, tiếp nhận ma túy...theo quy định của pháp luật có hành vi trồng thực vật là nguyên liệu chế biến ma túy, chiếm hữu, sử dụng, vận chuyển, quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất, chế biến, bốc thuốc, cho nhận, mua bán ma túy hoặc thuốc thần kinh, hoặc môi giới mua bán và hành vi cung cấp những thứ này sẽ phải chịu hình phạt ngồi tù theo quy định pháp luật.

■ Tội phạm tình dục

- Các tội phạm tình dục bao gồm hành động bán dâm hoặc môi giới bán dâm, bạo lực tình dục mang ý nghĩa bạo lực về thể chất, ngôn ngữ và tinh thần do người môi giới gây ra như quấy rối tình dục, phơi nhiễm tình dục, kể cả hãm hiếp. Tất cả các hành vi phạm tội tình dục đều bị pháp luật nghiêm trị.

3 Trật tự

- Trong khu vực công cộng cần phải tắt điện thoại di động hoặc để chế độ im lặng. Đặc biệt, tại rạp chiếu phim, nơi công diễn nếu ánh đèn của điện thoại làm ảnh hưởng đến buổi công diễn thì cần phải tắt nguồn đi.
- Phải đỗ xe ở bãi đỗ xe được chỉ định. Khi đỗ xe trái phép không chỉ gây cản trở cho việc đi lại mà còn bị phạt.
- Nghiêm cấm tuyệt đối hành vi uống rượu lái xe và khi sử dụng xe khách phải thắt dây an toàn.
- Tại các căn hộ cần chú ý để không gây ảnh hưởng cho hàng xóm bởi các loại tiếng ồn như: Tiếng chạy nhảy của trẻ em, tiếng mở đóng cửa, tiếng sửa của vật nuôi, tiếng sử dụng máy giặt, máy hút bụi, máy tập thể dục vào sáng sớm hoặc đêm muộn.



Q & A

Q Tôi là người nước ngoài sinh con tại Hàn Quốc. Tôi rất tò mò muốn biết về thủ tục đăng ký khai sinh.

Bạn nhận giấy chứng sinh ở bệnh viện và đến đăng ký tại Đại sứ quán của quốc gia của bạn. Sau khi đăng ký khai sinh rồi thì đăng ký và nhận hộ chiếu. Sau khi hộ chiếu được cấp thì trong vòng 30 ngày đăng ký xin thị thực cho bé tại phòng quản lý xuất nhập cảnh hoặc đăng ký thẻ đăng ký người nước ngoài.

Q Người chồng mang quốc tịch Mỹ của tôi đã tử vong 2 tuần trước. Tôi phải xử lý việc tử vong này thế nào và có thể tổ chức tang lễ theo kiểu Mỹ ở Hàn Quốc không?

Khi có trường hợp tử vong, vui lòng mang giấy chứng nhận tử vong do bệnh viện cấp và liên lạc với Đại sứ quán của quốc gia của bạn. Đại sứ quán sẽ hướng dẫn cho bạn thông tin các doanh nghiệp có thể tổ chức tang lễ và các thông tin liên quan đến việc chuyển về nước.

Q Người mà tôi quen có yêu cầu mượn tiền của tôi. Dù là người đáng tin, nhưng tôi vẫn rất lo lắng, vậy tôi phải làm thế nào?

Khi cho người khác mượn tiền cần ghi giấy vay nợ. Cần thể hiện rõ số tiền cho vay, lãi, thời hạn trả tiền và cách thức trả tiền trên nội dung giấy vay nợ, ghi thông tin lý lịch của người cho vay, người vay và cùng ký tên.



11

DIRECTORY

- ❶ Bệnh viện
- ❷ Trung tâm y tế
- ❸ Thư viện
- ❹ Ngân hàng
- ❺ Trung tâm văn hóa nước ngoài tại Hàn Quốc
- ❻ Bản đồ các tuyến tàu điện ngầm
- ❼ Trung tâm hỗ trợ người nước ngoài
- ❽ Đại sứ quán các nước tại Hàn Quốc
- ❾ Thông tin văn phòng Quận
- ❿ Số liên lạc cần thiết cho cuộc sống
- ⓫ Số liên hệ khẩn cấp

1 Bệnh viện

Tên bệnh viện	Địa chỉ	Trang chủ	Số điện thoại
Bệnh viện Seongmo Yeouido - Trường đại học công giáo	10, 63-ro, Yeongdeungpo-gu	https://www.cmcsungmo.or.kr/hospitalguide.foreigner.sp [tiếng Anh]	02-3779-2212
Bệnh viện Trường đại học Seoul	101 Daehak-ro, Jongno-gu	www.snuh.org/global/en/main.do [tiếng Anh]	02-2072-0505, 2890 (Cấp cứu) 02-2072-2473~7 010-8831-2890, 02-1339
Bệnh viện Shinchon Severance - Trường đại học Yonsei	50-1 Yonsei-ro Seodaemun-gu	http://sev.severance.com [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Nga]	02-2228-5800, 5810
Bệnh viện Gangnam Severance - Trường đại học Yonsei	211 Onju-ro, Gangnam-gu	https://gs.severance.healthcare/gs/index.do [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Nga]	02-2019-3600, 3690
Bệnh viện Asan Seoul	88 Olympic-ro 43gil, Songpa-gu	www.amc.seoul.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Nga]	1688-7575
Bệnh viện Samsung Seoul	81 Ilwon-ro, Gangnam-gu	www.samsunghospital.com [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Nga]	1599-3114
Bệnh viện Trường đại học Hanyang	222-1 Wangsipri-ro, Seongdong-gu	https://seoul.hyumc.com/seoul/international.do [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nga]	02-2290-9553 02-2290-8114
Bệnh viện Trường đại học Suncheonhyang Bệnh viện Seoul	59 Daesagwan-ro, Yongsan-gu	www.schmc.ac.kr/seoul/international/index.do [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Tây Ban Nha]	02-709-9000
Bệnh viện Trường đại học Kyunghee	28 Kyunghee-daero, Dongdaemun-gu	www.khmc.or.kr/eng [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nga]	02-958-9644/9477
Bệnh viện Seongmo Seoul - Đại học công giáo	222 Banpo-daero, Seocho-gu	www.cmcseoul.or.kr/examination [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nga]	02-2258-5745
Bệnh viện Trường đại học Chungang	102 Heukseok-ro, Dongjak-gu	http://ch.cauhs.or.kr [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Mông Cổ]	1800-1114
Bệnh viện Trường đại học Konkuk	120-1 Neungdong-ro, Gwangjin-gu	www.kuh.ac.kr/english [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Nga, tiếng Mông Cổ]	02-2030-7114, 7116

② Trung tâm y tế

Khu vực	Địa chỉ	Trang chủ	Số điện thoại
Gangnam-gu	668 Seongneung-ro, Gangnam-gu	http://health.gangnam.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Nga]	02-3423-7200, 7199
Gangdong-gu	45 Seongnae-ro, Gangdong-gu	http://health.gangdong.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]	02-3425-8500, 5000
Gangseo-gu	561 Gonghang-daero, Gangseo-gu	www.gangseo.seoul.kr/site/health/index.jsp [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh]	02-2600-5800
Gangbuk-gu	897 Hancheon-ro, Gangbuk-gu	http://ehealth.gangbuk.go.kr [tiếng Hàn]	02-901-7600
Gwangjin-gu	117 Jaeyang-ro, Gwangjin-gu	www.gwangjin.go.kr/health/index.jsp [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật]	02-450-1422
Gwanak-gu	145 Gwanak-ro, Gwanak-gu	www.gwanak.go.kr/site/health/main.do [tiếng Hàn, tiếng Anh]	02-879-7010 02-879-7117, 7642
Guro-gu	66 GuroJungang-ro 28gil, Guro-gu	www.guro.go.kr/health/NR_index.do [tiếng Hàn]	02-860-2600
Geumcheon-gu	70 Siheung-daero, Geoncheon-gu	http://bogunso.geumcheon.go.kr [tiếng Hàn]	02-2627-2114 02-2627-2300, 2330
Nowon-gu	437 Nohae-ro, Nowon-gu	www.nowon.kr/health [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật]	02-2116-3115
Dobong-gu	117 Banghak-ro 3 gil, Dobong-gu	http://health.dobong.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật]	02-2091-4600
Dongdaemun-gu	145 Cheonho-daero, Dongdaemun-gu	http://health.ddm.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật]	02-2127-2365~6
Dongjak-gu	42 Jangseungbaegi-ro 10gil, Dongjak-gu	www.dongjak.go.kr/healthcare/main/main.do [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật]	02-820-1423
Mapo-gu	212 Worldcup-ro, Mapo-gu	http://health.mapo.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật]	02-3153-9020

Khu vực	Địa chỉ	Trang chủ	Số điện thoại
Seocho-gu	2584 Nambusunhwan-ro, Seocho-gu	www.seocho.go.kr/site/sh/main.do [tiếng Hàn]	02-2155-8114
Seodaemun-gu	248 Yeonghui-ro, Seodaemun-gu	http://www.sdm.go.kr/health [tiếng Hàn]	02-330-1801~2
Seongdong-gu	10 Majang-ro 23gil, Seongdong-gu	http://bogunso.sd.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Việt]	02-2286-7000
Seongbuk-gu	63 Hwarang-ro, Seongbuk-gu	https://www.sb.go.kr/bogunso/mainPage.do [Văn phòng quận Seongbuk]	02-2241-1749
Songpa-gu	326 Olympic-ro, Songpa-gu	https://www.songpa.go.kr/ehealth [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật]	02-2147-2356
Yeongdeungpo-gu	123 Dangsan-ro, Yeongdeungpo-gu	www.ydp.go.kr/health/main.do [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật]	02-2670-3114, 3000
Yangcheon-gu	339 Mokdongseo-ro, Yangcheon-gu	www.yangcheon.go.kr/health/health/main.do [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh]	02-2620-3114
Yongsan-gu	150 Noksapyeong-daero, Yongsan-gu	http://health.yongsan.go.kr [tiếng Hàn]	02-2199-8012~3, 02-2199-6300
Eunpyeong-gu	195 Eunpyeong-ro, Eunpyeong-gu	http://health.ep.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]	02-351-8114
Jongno-gu	36, Jahamun-ro 19-gil, Jongno-gu	https://www.jongno.go.kr/healthMain.do [tiếng Hàn]	02-2148-3520
Jung-gu	16, Dasan-ro 39-gil, Jung-gu	www.junggu.seoul.kr/health [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Nga]	02-3396-6317
Jungnang-gu	179, Bonghwasan-ro, Jungnang-gu	http://health.jungnang.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Việt]	02-2094-0115

3 Thư viện

Tên thư viện	Địa chỉ	Trang chủ	Số điện thoại
Thư viện Seoul	110 Saejong-daero, Jung-gu	http://lib.seoul.go.kr	02-2133-0300~1
Thư viện Trung ương Quốc gia	201 Banpo-daero, Seocho-gu	www.nl.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]	02-535-4142
Thư viện Quốc hội	1 Euisadang-daero, Yeongdeungpo-gu	www.nanet.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]	02-788-4211
Thư viện Namsan	109 Sowol-ro, Yongsan-gu	http://nslib.sen.go.kr [tiếng Hàn]	02-754-6545
Thư viện Gangseo	29 Deongchon-ro 51 Nagil, Gangseo-gu	http://gslib.sen.go.kr/gslib_index.jsp [tiếng Hàn]	02-3219-7000
Thư viện Yangcheon	113 Mokdong-ro, Yangcheon-gu	http://yclib.sen.go.kr [tiếng Hàn]	02-2062-3900
Thư viện Gocheok	31 Gocheok-ro 45gil, Guro-gu	http://gclib.sen.go.kr [tiếng Hàn]	02-2615-0524~0528
Trung tâm học tập Mapo	16 Hongik-ro 2gil, Mapo-gu	http://mpllc.sen.go.kr [tiếng Hàn]	02-2137-0000
Trung tâm học tập Yeongdeungpo	10 Beodunamu-ro 15gil, Yeongdeungpo-gu	http://ydpilc.sen.go.kr [tiếng Hàn]	02-6712-7500~7571
Thư viện Dongjakdo	94 Changseungbaegi-ro, Dongjak-gu	http://djlib.sen.go.kr [tiếng Hàn]	02-823-6419
Thư viện Seodaemun	412 Moraena-ro, Seodaemun-gu	http://sdmlib.sen.go.kr [tiếng Hàn]	02-6948-2115
Thư viện Yongsan	160 Duteopbaui-ro, Yongsan-gu	http://yslib.sen.go.kr [tiếng Hàn]	02-6902-7777
Thư viện Jongno	14-15 Sajik-ro 9gil, Jongno-gu	http://jnlib.sen.go.kr [tiếng Hàn]	02-721-0711
Thư viện cho trẻ em	7 Sajik-ro 9gil, Jongno-gu	http://childlib.sen.go.kr [tiếng Hàn]	02-731-2300

※ Có thể tìm kiếm các thông tin thư viện trên trang chủ thư viện Seoul (<http://lib.seoul.go.kr/slibsrch/main>)

4 Ngân hàng

Tên ngân hàng	Trang chủ	Số điện thoại
Bank of Korea	www.bok.or.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]	02-759-4114
KB Kookmin	www.kbstar.com [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	1588-9999, 1599-4477 (Chuyên dùng cho người nước ngoài)
Shinhan	www.shinhan.com [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	1599-8000
Woori Bank	www.wooribank.com tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Việt, tiếng Mông Cổ, tiếng Philipin]	1599-5000, 1588-5000 1599-2288 (Chuyên dùng cho người nước ngoài)
Hana Bank	www.hanabank.com [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Việt]	1599-1111, 1588-1111
IBK	www.ibk.co.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Việt, tiếng Indonesia]	1566-2566, 1588-2588
Nonghyup	www.nonghyup.com [tiếng Hàn, tiếng Anh]	02-2080-5114
City Bank	www.citibank.co.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]	1588-7000
HSBC	www.hsbc.co.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]	1588-1770

5 Trung tâm văn hóa nước ngoài tại Hàn Quốc

Tên cơ quan	Địa chỉ	Trang chủ	Số điện thoại
Viện văn hóa giáo dục New Zealand	21 Yeoksam-ro 7gil, Gangnam-gu	www.nzc.co.kr	02-3454-0059
Trung tâm văn hóa Nga	18 Insadong 4 gil, Jongno-gu	www.russiacenter.or.kr	02-6262-8222
Cơ quan hỗ trợ văn hoá Ullanbator Mông Cổ	1 Gwangjang-ro, Gwangjin-gu	www.mongolcenter.org	02-446-4199
Trung tâm văn hóa Ả rập Saudi	37 Daesagwan-ro 11 gil, Yongsan-gu	http://kr.saudiculture.kr	02-744-6471
Trung tâm văn hoá Đức Seoul	132 Sowol-ro, Yongsan-gu	www.goethe.de/ins/kr	02-2021-2800
Trung tâm Văn hoá Pháp Seoul	Bongraedong 1 ga, Jung-gu	www.institutfrancais-seoul.com	02-317-8500
Trung tâm Văn hóa Azerbaijan	1338-20 Seocho-dong, Seocho-gu	-	02-598-9010
Trung tâm Văn hóa Israel	23 Seocho-daero 74gil, Seocho-gu	www.ilculture.or.kr	02-525-7301
Viện văn hoá Istanbul	736-56 Yoksan-dong, Gangnam-gu	www.turkey.or.kr	02-3452-8182
Viện Văn hoá Ý	Hannam-daero, Yongsan-gu	www.iicseoul.esteri.it	02-796-0634
Trung tâm văn hóa Nhật Bản	64 Yulgok-ro, Jongno-gu	www.kr.emb-japan.go.jp	02-765-3011
Trung tâm văn hoá Trung Quốc	23-1 Sajik-ro 8gil, Jongno-gu	www.cccseoul.org	02-733-8307
Trung tâm văn hóa Anh	19 Seosomun-ro, Jung-gu	www.britishcouncil.kr	02-3702-0600

7 Trung tâm hỗ trợ người nước ngoài

■ Trung tâm toàn cầu

Tên trung tâm	Địa chỉ	Trang chủ	Số điện thoại
Trung tâm Toàn cầu Seoul	38 Jong-ro, Jongno-gu	http://global.seoul.go.kr	02-2075-4180
Trung tâm Toàn cầu Seonam	40 Dosin-ro, Yeongdeungpo-gu	http://www.swsgc.co.kr	02-2229-4900 02-2670-3800~6
Trung tâm Làng toàn cầu Yeonnam	Tầng 3 Suseong Building 219 Donggyo-ro, Mapo-gu	http://global.seoul.go.kr	02-6406-8151~3
Trung tâm Làng toàn cầu Gangnam	Trung tâm văn hóa Yeoksam 1, 16 Yeoksam 7 gil, Gangnam-gu	http://global.seoul.go.kr	02-3423-7960~2
Trung tâm Làng toàn cầu Seorae	Tầng 3, Jeon Building 28 Seorae-ro, Seocho-gu	http://global.seoul.go.kr	02-2155-8949
Trung tâm Làng toàn cầu Itaewon	Số 504 Hannam Building 211 Itaewon-ro, Yongsan-gu	http://global.seoul.go.kr	02-2199-8883~5
Trung tâm Làng toàn cầu Ichon	Số 304 Hangang Shopping Center 224 Ichon-ro, Yongsan-gu	http://global.seoul.go.kr	02-796-2018
Trung tâm Làng toàn cầu Seongbuk	134 Seongbuk-ro, Seongbuk-gu	http://global.seoul.go.kr	02-2241-6381~4
Trung tâm Làng toàn cầu Geumcheon	116 Gasan-ro, Geumcheon-gu	http://global.seoul.go.kr	02-2627-2884 (2881~7)

■ Trung tâm đầu tư Seoul

Tên trung tâm	Địa chỉ	Trang chủ	Số điện thoại
Trung tâm đầu tư Seoul(Jong-ro)	Jongno 38, Jongno-gu	https://investseoul.center	02-6361-4120

■ Trung tâm lao động nước ngoài

Tên trung tâm	Địa chỉ	Trang chủ	Số điện thoại
Trung tâm lao động nước ngoài Seongdong	47-1 Muhak-ro 6gil, Seongdong-gu	www.smwc.or.kr	02-2282-7974
Trung tâm lao động nước ngoài Geumcheon	129 Gasan-ro, Geumcheon-gu	www.gmwc.or.kr	02-868-5208
Trung tâm lao động nước ngoài Seongbuk	23 Opesan-ro 16gil, Seongbuk-gu	www.sbmwc.or.kr	02-911-2884
Trung tâm lao động nước ngoài Yangcheon	59 Mokdongdong-ro 12gil, Yangcheon-gu	www.shinmok.or.kr	02-2643-0808
Trung tâm lao động nước ngoài Eunpyeong	14-26 Eunpyeong-ro 21gil, Eunpyeong-gu	www.facebook.com/EPBMW	02-359-3410
Trung tâm lao động nước ngoài Gangdong	56 Seongan-ro 13gil, Gangdong-gu	www.gdcenter.co.kr	02-478-0126

■ Trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hóa

Khu vực	Địa chỉ	Số điện thoại
Gangnam-gu	617-8 Gaepo-ro, Gangnam-gu	02-3414-3346
Gangdong-gu	41 Yangjae-daero 138gil, Gangdong-gu	02-471-0812
Gangseo-gu	Tầng 4, Trung tâm phúc lợi và văn hóa Gomdallae, 50 Gangseo-ro 5gil, Gangseo-gu	02-2606-2037
Gangbuk-gu	Tầng 2, 6, Hancheon-ro 129-gil, Gangbuk-gu, Seoul	02-987-2567
Gwangjin-gu	Tầng 5, 17 Ahasan-ro 24gil, Gwangjin-gu	02-458-0666
Gwanak-gu	Tầng 3, Trung tâm đa văn hóa phức hợp Kim Sam Jun, 35 Sinrim-ro 3gil, Gwanak-gu	02-883-9383
Guro-gu	35 Uma 2gil, Guro-gu	02-869-0317
Geumcheon-gu	Trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hóa Gemcheon-gu, tầng 1, 40 Geumha-ro 11gil, Geumcheon-gu	02-803-7743
Nowon-gu	94 Dongil-ro 173 ga-gil, Nowon-gu	02-979-3502
Dodong-gu	Tầng 2, Trung tâm Dongbong-gu, 552 Dongil-ro, Dobong-gu	02-995-6800
Dongdaemun-gu	Tầng 7 Trung tâm hạnh phúc Dasanrang, 521 Dobong-ro, Dongdaemun-gu	02-957-1073
Dongjak-gu	Tầng 3, 63-26 Dongjak-daero 29gil, Dongjak-gu	02-599-3260
Mapo-gu	B2, Hiệp hội phúc lợi trẻ em Holt, 19 Yanghwa-ro, Mapo-gu	02-3142-5482
Seodaemun-gu	244 Jeungga-ro, Seodaemun-gu	02-375-7530
Seocho-gu	Trung tâm 1 : Tầng 2 Seocho Cultural Art Center, 201 Gangnam-daero, Seocho-gu	02-576-2852
	Trung tâm 2: Phòng 202 FP Tầng 2 Centralcity Famille Station, 205 Sapyeong-daero, Seocho-gu	02-576-2853
Seongdong-gu	9 Muhak-ro 6gil, Seongdong-gu	02-3395-9445
Seongbuk-gu	Số 102, Lyceum Trường đại học Goryeo, 145 Anam-ro, Seongdong-gu	02-3290-1660
Songpa-gu	12 Macheon-ro 41gil, Songpa-gu	02-403-3844
Yeongdeungpo-gu	Trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hóa Yeongdeungpo-gu, tầng 4, 24-5 Yeongdeungpo-ro 84gil, Yeongdeungpo-gu	02-846-5432
Yangcheon-gu	Tầng trệt, 5-7 Nambusunhwan-ro 88gil, Yangcheon-gu	02-2699-6900
Yongsan-gu	Tầng 3 Trung tâm văn hóa tổng hợp, 224-19 Itaewon-ro, Yongsan-gu	02-792-9184
Eunpyeong-gu	15-17, Eunpyeong-ro 21gagil, Eunpyeong-gu	02-376-3731
Jongno-gu	Tầng 2 trung tâm văn hóa phụ nữ Dongbu, 124 Changsingil, Jongno-gu	02-764-3521
Jung-gu	Tầng 10, 460 Toegye-ro, Jung-gu	02-2254-3670
Jungnang-gu	369 Yongmasan-ro, Jungnang-gu	02-435-4149

③ Đại sứ quán các nước tại Hàn Quốc

■ Châu Á

Quốc gia	Địa chỉ	Trang chủ	Thời gian làm việc
Nepal	19 Seonjam-ro 2gil, Seongbuk-gu	https://kr.nepalembassy.gov.np/ko/	Thứ 2~thứ 6 09:30~17:30
Malaysia	129 Dokseodang-ro, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-2077-8600	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Mông Cổ	95 Dokseodang-ro, Yongsan-gu	http://www.seoul.embassy.mn/	Thứ 2~thứ 6 09:30~17:00
Bangladesh	17, Jangmun-ro 6-gil, Yongsan-gu, Seoul	www.bdembassykorea.org	Thứ 2~thứ 6 09:30~16:30
Sri Lanka	39 Dongho-ro 10gil, Jung-gu	www.slembassykorea.com	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00 Thứ 7 14:00~17:00
Singapore	136 Sejong-daero, Jung-gu	https://www.mfa.gov.sg/overseasmission/Seoul	Thứ 2~thứ 6 10:00~16:00
Ấn Độ	101 Dokseodang-ro, Yongsan-gu	www.indembassy.or.kr	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:30
Indonesia	380 Yeoeuidaebang-ro, Yeongdeungpo-gu	http://kbriseoul.kr/	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Nhật Bản	6, Yulgok-ro, Jongno-gu, Seoul	www.kr.emb-japan.go.jp	Thứ 2~thứ 6 09:30~16:00
Trung Quốc	27 Myeongdong 2gil, Jung-gu	http://kr.china-embassy.org/kor/	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:30
Kazakhstan	53 Jangmun-ro, Yongsan-gu	-	Thứ 2~thứ 6 09:00~12:00 (trừ thứ 4)
Thái Lan	42 Daesagwan-ro, Yongsan-gu	www.thaiembassy.org/seoul/ko	Thứ 2~thứ 6 09:00~15:00
Pakistan	51, Jangmun-ro, Yongsan-gu	http://pkembassy.or.kr	Thứ 2~thứ 6 10:00~17:00
Việt Nam	123, Bukchon-ro, Jongno-gu	https://vietnamembassy-seoul.org/ Số điện thoại 02-734-7948	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Philippines	80 Hoenamu-ro, Yongsan-gu	www.philembassy-seoul.com	Thứ 2~thứ 5 09:00~15:00 Chủ nhật 10:00~15:00
Brunei	133 Jahamun-ro, Jongno-gu	Số điện thoại 02-790-1078	Thứ 2~thứ 6
Campuchia	55, Sejong-daero, Jung-gu	https://www.evisa.gov.kh/ Số điện thoại 02-3785-1041	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Lào	30-4 daesagwan-ro 11 gil, Yongsan-gu	http://laoembseoul.blogspot.com Số điện thoại 02-796-1713/4	Thứ 2~thứ 6 08:30~17:00
Myanmar	12 Hannam-daero 28gil, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-790-3814	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Uzbekistan	27 Daesagwan-ro 11gil, Yongsan-gu	www.uzbekistan.or.kr	Thứ 2 14:00~16:00 Thứ 3, thứ 4 10:00~16:00 Thứ 5, thứ 6 10:00~13:00

Quốc gia	Địa chỉ	Trang chủ	Thời gian làm việc
Afghanistan	90 Dokseodang-ro, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-793-3535	Thứ 2~thứ 6 09:30~16:00
Đông Timor	109, Mapo-daero, Mapo-gu	Số điện thoại 02-797-6151	Thứ 2~thứ 6 09:00~15:00
đảo Marshall	81, Sambong-ro, Jongno-gu	Số điện thoại 02-6951-3181	Thứ 2~thứ 6 10:30~15:00
Kyrgyzstan	16-10, Seobinggo-ro 91ra-gil, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-379-0951/2	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Tajikistan	219, UN Village-gil, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-792-2535	Thứ 2~thứ 6 09:00~18:00
Turkmenistan	62, Jangmun-ro, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-796-9975	Thứ 2~thứ 6 09:00~18:00

■ Châu Âu

Quốc gia	Địa chỉ	Trang chủ	Thời gian làm việc
Hà Lan	21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu	www.netherlandsandyou.nl	Thứ 2~thứ 6 09:00~16:30
Na-uy	21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu	www.norway.no/en/south-korea	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Đan Mạch	416, Hangang-daero, Jung-gu, Seoul	http://sydkorea.um.dk/ko	Thứ 2~thứ 6 09:00~15:30
Đức	416 Hangang-daero, Jung-gu	www.seoul.diplo.de/Vertretung/seoul/ko/Startseite.html	Thứ 2~thứ 6 09:00~11:30
Nga	43 Seosomun-ro 11gil, Jung-gu	http://korea-seoul.mid.ru/	Thứ 2, thứ 4, thứ 6 09:30~17:30
Bỉ	23 Itaewon-ro 45gil, Yongsan-gu	https://diplomatie.belgium.be/en/south_korea	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Belarus	51, Itaewon-ro 45-gil, Yongsan-gu, Seoul	www.belarus.or.kr	Thứ 2~thứ 6 09:30~12:00
Serbia	55 Saejong-daero, Jung-gu	www.seoul.mfa.gov.rs	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Thụy Điển	10 Sowol-ro, Jung-gu	www.swedenabroad.com	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Thụy Sĩ	77, Songwol-gil, Jongno-gu	www.eda.admin.ch/seoul	Thứ 2~thứ 6 09:00~12:00
Tây Ban Nha	17 Hannam-daero 36gil, Yongsan-gu	www.exteriores.gob.es/Embajadas/SEUL/ko/Paginas/inicio.aspx	Thứ 2~thứ 6 09:00~16:30
Slovakia	28 Hannam-daero 10gil, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-794-3981	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Ireland	42 Jong-ro 1 gil, Jongno-gu	www.dfa.ie/irish-embassy/republic-of-korea	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00

11 DIRECTORY

Quốc gia	Địa chỉ	Trang chủ	Thời gian làm việc
Azerbaijan	63 Itaewon 45gil, Yongsan-gu	http://seoul.mfa.gov.az	-
Vương quốc Anh	24 Saejong-daero 19gil, Jung-gu	www.gov.uk/government/world/south-korea.co	Thứ 2~thứ 6 09:00~16:00
Áo	1 Jong-ro, Jongno-gu	www.bmeia.gv.at/kr/botschaft/seoul.html	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:30
Ý	98 Hannam-daero, Yongsan-gu	www.ambseoul.esteri.it	Thứ 2~thứ 6 09:00~15:00
Cộng hòa Séc	50, Jong-ro 1-gil, Jongno-gu	www.mzv.cz/seoul	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Bồ Đào Nha	13 Changdeokgung 1gil, Jongno-gu	Số điện thoại	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Ba Lan	20-1 Samcheong-ro, Jongno-gu	www.seul.ms.gov.pl	Ngày thường 09:00~16:00
Pháp	42, Chilpae-ro, Jung-gu	www.ambafrance-kr.org	Thứ 2~thứ 6 09:00~12:00
Phần Lan	Jong-ro1, Jongno-gu	www.finland.or.kr	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Hungary	58 Jangmun-ro, Yongsan-gu	http://szoul.mfa.gov.hu/kor	Thứ 2~thứ 6 09:00~11:00
Bulgaria	102-8 Hannam-daero, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-794-8625	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Hy Lạp	86 Jeonggyecheon-ro, Jung-gu	Số điện thoại 02-729-1400	Thứ 2~thứ 6 09:00~16:00
(Roma) Vatican City	19 Jahamun-ro 26gil, Jongno-gu	Số điện thoại 02-736-5725	Thứ 2~thứ 6 09:00~13:00
Romania	50, Changmun-ro, Yongsan-gu	http://coreea-romania.com/roembass.htm	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Ukraine	21, Itaewon-ro 45-gil, Yongsan-gu	http://korea.mfa.gov.ua/ua	Thứ 2~thứ 6 09:00~18:00
Thổ Nhĩ Kỳ	40, Dongho-ro 20 nagil, Jung-gu	http://seul.be.mfa.gov.tr	Thứ 2~thứ 6 09:00~18:00
Latvia	29, Hannam-daero 36-gil, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-2022-3800	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Lithuania	30, Eulji-ro, Jung-gu	Số điện thoại 0507-1360-3502	Thứ 2~thứ 6 09:00~18:00
Estonia	416, Hangang-daero, Jung-gu	Số điện thoại 010-6639-1150	-
Georgia	30, Itaewon-ro 27-gil, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-792-7118	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Croatia	97, Toegye-ro, Jung-gu	Số điện thoại 02-310-9660	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00

■ Bắc Mỹ

Quốc gia	Địa chỉ	Trang chủ	Thời gian làm việc
Hoa Kỳ	188 Saejong-daero, Jongno-gu	https://kr.usembassy.gov/ko	Thứ 2~thứ 6 09:00~11:15
Canada	21 Jeongdonggil, Jung-gu	www.korea.gc.ca	Thứ 2~thứ 6 08:30~17:00

■ Nam Mỹ

Quốc gia	Địa chỉ	Trang chủ	Thời gian làm việc
Cộng hòa Dominica	73 Saejong-daero, Jung-gu	www.embadom.or.kr	Thứ 2~thứ 6 09:00~16:30
Mexico	6 Gyuulgok-ro, Jongno-gu	https://embamex.sre.gob.mx/corea	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Venezuela	149, Sejong-daero, Jung-gu	www.venezuelaemb.or.kr	Thứ 2~thứ 6 09:30~17:00
Brazil	73 Cheongwang-daero, Jongno-gu	http://seul.itamaraty.gov.br	Thứ 2~thứ 6 09:00~13:00
Uruguay	97 Toegye-ro, Jung-gu	www.mrree.gub.uy	Thứ 2~thứ 6 10:00~15:30
Chile	97 Toegye-ro, Jung-gu	www.coreachile.org	Thứ 2~thứ 6 09:00~16:00
Cộng hòa Costa Rica	97 Toegye-ro, Jung-gu	Số điện thoại 02-707-9249	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Paraguay	55, Sejong-daero, Jung-gu	www.embaparcorea.org/korea	Thứ 2~thứ 6 10:00~17:00
Argentina	206 Noksapyeong-daero, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-797-0636	Thứ 2~thứ 6 09:00~11:30
Colombia	1 Jong-ro, Jongno-gu	Số điện thoại 02-720-1369	Thứ 2~thứ 6 09:00~16:00
Cộng hòa Ecuador	47 Jong-ro, Jongno-gu	http://cancilleria.com/coreadelsur	Thứ 2~thứ 6 09:30~17:30
Cộng hòa El Salvador	55 Cheongwang-daero, Jong-gu	Số điện thoại 02-753-3432	-
Guatemala	55, Sejong-daero, Jung-gu	Số điện thoại 02-771-7582	Thứ 2~thứ 6 09:00~16:30
Honduras	11, Cheonggyecheon-ro, Jongno-gu, Seoul	Số điện thoại 02-738-8402	Thứ 2~thứ 6 09:00~16:00
Panama	14 Hannam-daero 27gil, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-734-8610	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Peru	55 Sejong-daero, Jung-gu	Số điện thoại 02-757-1735	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Bolivia	55, Sejong-daero, Jung-gu	Số điện thoại 02-318-1767	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Nicaragua	10, Sowol-ro, Jung-gu	Số điện thoại 02-6272-1670	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00

■ Châu Phi

Quốc gia	Địa chỉ	Trang chủ	Thời gian làm việc
Cộng hòa Ghana	120 Dokseodang-ro, Yongsan-gu	www.ghanaembassy.or.kr	Thứ 2~thứ 6 09:00~16:30
Cộng hòa Gabon	239 Itaewon-ro, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-793-9575	Thứ 2~thứ 6 09:00~15:00
Nigeria	13 Jangmun-ro 6gil, Yongsan-gu	www.nigerianembassy.or.kr	Thứ 2~thứ 6 09:30~17:30
Nam Phi	104 Dokseodang-ro, Yongsan-gu	http://www.southafrica-embassy.or.kr	Thứ 2~thứ 5 Thứ 6 08:00~15:30
Rwanda	13 Hannam-daero 20gil, Yongsan-gu	http://rwanda-embassy.or.kr	Thứ 2~thứ 6
Zimbabwe	12 Samjeon-ro 8gil, Songpa-gu	www.zimbabwe.or.kr/rb	-
Kenya	38 Hoenamu-ro 44gil, Yongsan-gu	www.kenya-embassy.or.kr	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Bờ Biển Ngà	55, Sejong-daero, Jung-gu, Seoul	www.cotedivoireembassy.or.kr/xe	Thứ 2~thứ 6 09:30~16:30
Cộng hòa Dân chủ Congo	32, 63-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul	Số điện thoại 02-722-7958	Thứ 2~thứ 6 10:00~16:00
Sudan	52 Seobinggo-ro 51gil, Yongsan-gu	www.sudanseoul.net	Thứ 2~thứ 6 09:00~16:30
Senegal	97, Toegye-ro, Jung-gu	Số điện thoại 02-745-5554	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Sierra Leone	63-3, Itaewon-ro 54-gil, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-792-8911/2	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Angola	14, Seonjam-ro 5-gil, Seongbuk-gu	Số điện thoại 02-792-8463	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Ethiopia	61, Seonjam-ro 5-gil, Seongbuk-gu	Số điện thoại 02-790-9766	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Zambia	56, Itaewon-ro 27-gil, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-793-1961	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Tanzania	52, Seobinggo-ro 51-gil, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-793-7007	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00

■ Châu Đại Dương

Quốc gia	Địa chỉ	Trang chủ	Thời gian làm việc
New Zealand	21-15 Jeongdonggil, Jung-gu	www.nzembassy.com	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:30
Papua New Guinea	81 Sambong-ro, Jongno-gu	www.papuanewguineambassy.kr	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Úc	1 Jong-ro, Jongno-gu	http://southkorea.embassy.gov.au	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00

■ Trung Đông

Quốc gia	Địa chỉ	Trang chủ	Thời gian làm việc
Lebanon	5, Hoenamu-ro 41-gil, Yongsan-gu, Seoul	http://www.seoul.mfa.gov.lb	Thứ 2~thứ 6 09:00~15:00
Cộng hòa Hồi giáo Iran	45 Jangmun-ro, Yongsan-gu	irn.mofa.go.kr Số điện thoại 02-793-7751	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Israel	11 Cheonggyecheon-ro, Jongno-gu	http://embassies.gov.il	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00 Thứ 6 09:00~15:00
Kuwait	34 Jangmun-ro, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-749-3688	Thứ 2~thứ 6 09:00~16:00
Oman	9 Saemun-ro 3gil, Jongno-gu	Số điện thoại 02-790-2431	Thứ 2~thứ 6 09:00~16:00
Qatar	48 Jangmun-ro, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-798-2444	Thứ 2~thứ 6 09:30~16:00
Saudi Arabia	37 Noksapyeong-daero 26gil, Yongsan-gu	http://embassies.mofa.gov.sa/sites/SouthKorea/AR/Pages/default.aspx	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Các tiểu Vương quốc Ả-rập thống nhất	118 Dokseodang-ro, Yongsan-gu	http://uae-embassy.ae/Embassies/kr	Thứ 2~thứ 6 11:00~16:00
Algeria	81 Hoenamu-ro, Yongsan-gu	www.algerianemb.or.kr	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Ai Cập	114 Dokseodang-ro, Yongsan	Số điện thoại 02-749-0787	Thứ 2~thứ 6 09:00~15:00
Ma-rốc	32 Jangmun-ro, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-793-6249	Thứ 2~thứ 6 09:30~16:30
Libya	51 Jangmun-ro, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-797-6001	Thứ 2~thứ 6 09:30~15:00
Tunisia	8 Jangmun-ro 6gil, Yongssan-gu	Số điện thoại 02-790-4334	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
Jordan	6, Yulgok-ro, Jongno-gu	Số điện thoại 02-318-2897/8	Thứ 2~thứ 6 09:00~17:00
I-rắc	55, Jangmun-ro, Yongsan-gu	Số điện thoại 02-790-4202~4	Thứ 2~thứ 6 09:00~15:00

9 Thông tin văn phòng Quận

Khu vực	Địa chỉ	Trang chủ	Số điện thoại (Phòng trực đêm, ngày lễ tết)
Jongno-gu	36, Jongno-1gil, Jongno-gu	www.jongno.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	02-2148-1114 (02-2148-1111)
Jung-gu	17 Changgyeonggung-ro, Jung-gu	www.junggu.seoul.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Nga]	02-3396-4114
Yongsan-gu	150 Noksapyeong-daero, Yongsan-gu	http://yongsan.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Đức, tiếng Việt]	02-2199-6114 (02-2199-6300)
Seongdong-gu	270 Gosanja-ro, Seongdong-gu	www.sd.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	02-2286-5114 (02-2286-5200)
Gwangjin-gu	117 Jayang-ro, Gwangjin-gu	www.gwangjin.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	02-450-1114 (02-450-1300)
Dongdaemun-gu	145 Cheonho-daero, Dongdaemun-gu	www.ddm.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	02-2127-5000 (02-2127-4000)
Jungnanggu-gu	179 Bonghwasan-ro, Jungnang-gu	www.jungnang.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	02-2094-0114 (02-2094-2094, 1112~4)
Seongbuk-gu	168 Bomun-ro, Seongbuk-gu	www.seongbuk.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	02-2241-3114
Gangbuk-gu	13 Dobong-ro 89gil, Gangbuk-gu	www.gangbuk.seoul.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	02-901-6114 (02-901-6111~3)
Dodong-gu	656 Madeul-ro, Dobong-gu	www.dobong.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Việt]	02-2091-2120, (2091)
Nowon-gu	437 Nohae-ro, Nowon-gu	www.nowon.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	02-2116-3114 (02-2116-3000, 3301)
Eunpyeong-gu	196 Eunpyeong-ro, Eunpyeong-gu	www.ep.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	02-351-6114 (02-351-6041~5)
Seodaemun-gu	248 Yeonhee-ro, Seodaemun-gu	www.sdm.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	02-330-1114 (02-330-1599, 1300)
Mapo-gu	212 Worldcup-ro, Mapo-gu	www.mapo.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	02-3153-8115 (02-3153-8100)
Yangcheon-gu	105 Bokdongdong-ro, Yangcheon-gu	www.yangcheon.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung]	02-2620-3114 (02-2620-3000)

Khu vực	Địa chỉ	Trang chủ	Số điện thoại (Phòng trực đêm, ngày lễ tết)
Gangseo-gu	302 Hoagok-ro, Gangseo-gu	www.guro.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung]	02-2600-6114 (02-2600-6330)
Guro-gu	245 Gamasan-ro, Guro-gu	www.geumcheon.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật]	02-860-2114, 2127~9 (02-860-2330)
Geumcheon-gu	70 Heung-daero 73gil, Geumcheon-gu	www.guro.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung]	02-2627-2114 (02-2627-2300,2330)
Yeongdeungpo-gu	123 Dangsang-ro, Yeongdeungpo-gu	www.ydp.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	02-2670-3114 (02-2670-3000)
Dongjak-gu	161 Jangseungbaegi-ro, Dongjak-gu	www.dongjak.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	02-820-1114 (02-820-1119)
Gwanak-gu	145 Gwanak-ro, Gwanak-gu	www.gwanak.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]	02-879-5000 (02-879-6000, 7000)
Seocho-gu	2584 Nambusunhwan-ro, Seocho-gu	www.seocho.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Pháp]	02-2155-6114 (02-2155-6100~3)
Gangnam-gu	426 Hakdong-ro, Gangnam-gu	www.gangnam.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Nga]	02-3423-5114 (02-3423-6000~3)
Songpa-gu	326 Olympic-ro, Songpa-gu	http://www.songpa.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung]	02-2147-2000 (02-2147-2200~4)
Gangdong-gu	25 Seongnae-ro, Gangdong-gu	www.gangdong.go.kr [tiếng Hàn, tiếng Anh]	02-3425-7200 (02-3425-5000)

⑩ Số liên lạc cần thiết cho cuộc sống

Cơ quan	Số điện thoại	Cơ quan	Số điện thoại
Khai báo sự cố khí gas	1544-4500	Hướng dẫn thông tin giao thông	1333
Khai báo sự cố điện	123	Trung tâm chăm sóc sức khỏe và phúc lợi	129
Khai báo sự cố dịch vụ nước	121	Xóa bỏ bạo lực ở trường học	117
Tra danh bạ điện thoại	114	Điện thoại hỗ trợ thanh thiếu niên Help call	1388
Dự báo thời tiết	131	Trung tâm phòng chống tự sát	1577-0199

11 Số liên hệ khẩn cấp

Cơ quan	Số điện thoại	Cơ quan	Số điện thoại
Cơ quan Cảnh sát Quốc gia	112	119 Trung tâm khai báo an toàn	119
Tổng đài Dasan	120	Trung tâm hướng dẫn tổng hợp về xuất nhập cảnh	1345
Trung tâm hướng dẫn du lịch Hàn Quốc	1330	Tổng đài Danuri	1577-1366
BBB Korea	1588-5644	Báo cáo tội phạm đường sắt	1588-7722
Khai báo khủng bố từ xa	118	Dịch vụ điện thoại khẩn cấp cho phụ nữ	1366





출판물명 | 외국인에게 꼭 필요한 서울생활안내 베트남어판

초판 1쇄 발행일 | 2017년 12월

개정판 1쇄 발행일 | 2021년 12월

판명과 판수 | 개정판 1쇄

발행인 | 서울특별시장

편집인 | 서울글로벌센터

발행처 | 서울특별시

주소 | 서울특별시 중구 세종대로 110

제작부서 | 외국인다문화담당관·서울글로벌센터

전화 | 02-2075-4180

디자인·인쇄 | (주)티앤아이미디어

저작권 | copyright© 서울특별시

※본 저작물의 저작권 및 판권은 서울특별시에 있습니다.

판매가격 | 비매품

ISBN | 979-11-6161-134-1

출판일련번호 | 여성911-0012



Hướng dẫn
sinh hoạt tại Seoul

Hàng không bay Miễn phí



ISBN 979-11-6161-134-1